

NGUYỄN TUẤN CƯỜNG – NGUYỄN THỊ NHUNG

**TÀI LIỆU TẬP HUẤN,
BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA**

MÔN

MĨ THUẬT

(BẢN 1)

BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO
(Tài liệu lưu hành nội bộ)



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



CHỮ VIẾT TẮT TRONG SÁCH

Chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
GV	Giáo viên
HS	Học sinh
SGK	Sách giáo khoa

LỜI NÓI ĐẦU

Nhằm giúp cho các GV mỹ thuật tiểu học hiểu rõ những nội dung cơ bản của Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật ban hành theo *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT* ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và tổ chức thực hiện dạy học môn Mỹ thuật theo sách giáo khoa *Mỹ thuật 5 – Chân trời sáng tạo – Bản 1* hiệu quả, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã tổ chức biên soạn ***Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Mỹ thuật lớp 5 bộ sách Chân trời sáng tạo – Bản 1.***

Cuốn tài liệu được cấu trúc gồm 3 phần:

Phần một: Tìm hiểu về Chương trình Giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật lớp 5. Nội dung phần này đề cập đến đặc điểm môn học, quan điểm xây dựng Chương trình, mục tiêu Chương trình, yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật.

Phần hai: Những vấn đề chung khi sử dụng sách giáo khoa Mỹ thuật 5. Nội dung phần này tập trung giới thiệu về quan điểm biên soạn, những điểm mới của SGK *Mỹ thuật 5 – Chân trời sáng tạo – Bản 1*; về cấu trúc sách và cấu trúc bài học trong SGK; về phương pháp dạy học, tổ chức hoạt động; hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Mỹ thuật; hướng dẫn giáo viên cách sử dụng hiệu quả sách giáo viên, các sách bổ trợ, sách tham khảo, nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử trong dạy học môn Mỹ thuật.

Phần ba: Hướng dẫn xây dựng kế hoạch bài dạy. Nội dung phần này chủ yếu gợi ý, hướng dẫn cho GV cách tổ chức dạy học một số dạng bài cơ bản trong SGK *Mỹ thuật 5* đó là: dạng bài thuộc Mỹ thuật tạo hình, dạng bài thuộc Mỹ thuật ứng dụng và dạng bài tích hợp thực hành trải nghiệm các hoạt động mỹ thuật với Lí luận và lịch sử mỹ thuật.

Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa môn Mỹ thuật lớp 5 bộ sách Chân trời sáng tạo – Bản 1 được biên soạn theo Chương trình giáo dục phổ thông mới và trên cơ sở kế thừa, phát triển những thành tựu đổi mới về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn Mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực. Các tác giả hi vọng đây sẽ là tài liệu hữu ích, thiết thực cho các GV mỹ thuật khi triển khai đồng bộ, đại trà chương trình và SGK Mỹ thuật mới. Đồng thời, tài liệu cũng được biên soạn theo hướng mở nhằm giúp các GV có thể chủ động, linh hoạt trong tổ chức dạy học để phù hợp với điều kiện của các địa phương và năng lực thực tế của HS trên mọi vùng miền đất nước.

Các tác giả rất mong nhận được ý kiến góp ý của quý thầy cô giáo và độc giả để tài liệu được hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.

Trân trọng cảm ơn!

CÁC TÁC GIẢ

Mục lục

LỜI NÓI ĐẦU	3
PHẦN MỘT: TÌM HIỂU VỀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MÔN MĨ THUẬT LỚP 5	5
1. Đặc điểm môn học	5
2. Quan điểm xây dựng chương trình.....	5
3. Mục tiêu Chương trình.....	6
4. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực.....	6
5. Nội dung giáo dục.....	7
6. Phương pháp giáo dục	10
7. Đánh giá kết quả giáo dục.....	12
PHẦN HAI: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG KHI SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT 5	14
1. Giới thiệu sách giáo khoa môn Mĩ thuật lớp 5	14
2. Cấu trúc sách và cấu trúc bài học sách giáo khoa <i>Mĩ thuật 5</i>	18
3. Phương pháp dạy học/tổ chức hoạt động	39
4. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Mĩ thuật	44
5. Hướng dẫn khai thác, sử dụng sách giáo viên, sách bổ trợ, sách tham khảo, nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử môn Mĩ thuật lớp 5	48
6. Khai thác thiết bị và học liệu trong dạy học môn Mĩ thuật lớp 5	59
PHẦN BA: HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY	68
1. Một số lưu ý lập kế hoạch trong dạy học môn Mĩ thuật lớp 5.....	68
2. Hướng dẫn dạy học các dạng bài Mĩ thuật	68
TÀI LIỆU THAM KHẢO	79

PHẦN MỘT

TÌM HIỂU VỀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG MÔN MĨ THUẬT LỚP 5

1. ĐẶC ĐIỂM MÔN HỌC

Mĩ thuật là môn học thuộc lĩnh vực giáo dục nghệ thuật. Trong Chương trình giáo dục phổ thông, môn Mĩ thuật hình thành, phát triển ở HS năng lực mĩ thuật, biểu hiện của năng lực thẩm mĩ trong lĩnh vực mĩ thuật; đồng thời góp phần cùng các môn học và hoạt động giáo dục khác hình thành, phát triển ở HS các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung, đặc biệt là giáo dục ý thức kế thừa, phát huy văn hoá nghệ thuật dân tộc phù hợp với sự phát triển của thời đại.

Chương trình môn Mĩ thuật lớp 5 được xây dựng theo cấu trúc tuyến tính và đồng tâm với hai mạch nội dung Mĩ thuật tạo hình và Mĩ thuật ứng dụng; tạo cơ hội cho HS được trải nghiệm và vận dụng mĩ thuật vào đời sống; giúp HS nhận thức được mối liên hệ giữa mĩ thuật với văn hoá, xã hội, kết nối mĩ thuật với các môn học và hoạt động giáo dục khác; chủ động tham gia các hoạt động văn hoá nghệ thuật và đời sống xã hội.

Nội dung giáo dục mĩ thuật lớp 5 thuộc giai đoạn giáo dục cơ bản, tức là Mĩ thuật là nội dung giáo dục bắt buộc ở lớp 5. Chương trình tạo cơ hội cho HS làm quen và trải nghiệm kiến thức mĩ thuật thông qua nhiều hình thức hoạt động; hình thành, phát triển ở HS khả năng quan sát và cảm thụ nghệ thuật, nhận thức và biểu đạt thể giới; khả năng cảm nhận và tìm hiểu, thể nghiệm các giá trị văn hoá, thẩm mĩ trong đời sống và nghệ thuật.

2. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình môn Mĩ thuật quán triệt quan điểm và các định hướng được nêu trong Chương trình tổng thể; đồng thời, xuất phát từ đặc điểm môn học, nhấn mạnh một số quan điểm sau:

- Chương trình môn Mĩ thuật tạo cơ hội cho HS tiếp cận văn hoá, nghệ thuật dân tộc và thể giới trên cơ sở vận dụng những kiến thức cơ bản của mĩ thuật, kết hợp với khoa học giáo dục.

- Chương trình môn Mỹ thuật chọn lọc những kiến thức phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông, đặc điểm tâm – sinh lí lứa tuổi HS và điều kiện dạy học. Thông qua các nội dung, hình thức tổ chức dạy học, trên cơ sở bảo đảm các yêu cầu cần đạt, Chương trình được thiết kế linh hoạt, có thể điều chỉnh để phù hợp với các nhóm đối tượng HS, các cơ sở giáo dục và địa phương. Trong quá trình thực hiện, Chương trình thường xuyên được cập nhật, phát triển phù hợp với sự phát triển nghệ thuật và yêu cầu của thực tiễn.

3. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

3.1. Mục tiêu chung

Chương trình môn Mỹ thuật giúp HS hình thành, phát triển năng lực mỹ thuật dựa trên kiến thức và kĩ năng mỹ thuật; nhận thức được mối quan hệ giữa mỹ thuật với đời sống, xã hội và các loại hình nghệ thuật khác; có ý thức trân trọng di sản văn hoá, nghệ thuật và khả năng ứng dụng kiến thức, kĩ năng mỹ thuật vào đời sống; trải nghiệm và khám phá mỹ thuật thông qua nhiều hình thức hoạt động; góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; các năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

3.2. Mục tiêu cấp Tiểu học

Môn Mỹ thuật giúp HS bước đầu hình thành, phát triển năng lực mỹ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm; biết thể hiện cảm xúc, trí tưởng tượng về thế giới xung quanh, từ đó hình thành năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; bước đầu làm quen, tìm hiểu và cảm nhận về đẹp của sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật, hình thành năng lực tự chủ và tự học; góp phần hình thành các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

4. YÊU CẦU CẦN ĐẠT VỀ PHẨM CHẤT VÀ NĂNG LỰC

4.1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung

Chương trình môn Mỹ thuật góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu và các năng lực chung với các mức độ cụ thể được quy định cho từng cấp học trong Chương trình tổng thể.

4.2. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù

Chương trình môn Mỹ thuật giúp HS hình thành và phát triển năng lực mỹ thuật với các thành phần: quan sát và nhận thức thẩm mỹ, sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ, phân tích và đánh giá thẩm mỹ thông qua các biểu hiện sau đối với HS cấp Tiểu học:

4.2.1. Quan sát và nhận thức thẩm mỹ

– Quan sát thẩm mỹ:

- + Nhận biết được một số yếu tố thẩm mỹ cơ bản trong đời sống và ở sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.

- + Nhận biết được một số yếu tố tạo hình ở đối tượng thẩm mỹ.
- + Nhận biết được dấu hiệu của một số nguyên lý tạo hình ở sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.

– Nhận thức thẩm mỹ:

- + Bước đầu cảm nhận được vẻ đẹp của đối tượng thẩm mỹ.
- + Nhận biết được chủ đề của sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.
- + Bước đầu nhận biết được giá trị của sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật trong đời sống.
- + Biết liên tưởng vẻ đẹp của đối tượng thẩm mỹ với thực hành sáng tạo.

4.2.2. Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ

– Sáng tạo thẩm mỹ:

- + Nêu được ý tưởng thể hiện đối tượng thẩm mỹ ở mức độ đơn giản.
- + Vận dụng được một số hình thức thực hành, sáng tạo thể hiện ý tưởng thẩm mỹ.
- + Vận dụng được một số yếu tố, nguyên lý tạo hình trong thực hành sáng tạo ở mức độ đơn giản.
- + Sử dụng được một số công cụ, thiết bị trong thực hành sáng tạo.

– Ứng dụng thẩm mỹ:

- + Biết thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm trong thực hành, sáng tạo ở mức độ đơn giản.
- + Biết trưng bày, giới thiệu sản phẩm mỹ thuật của cá nhân và nhóm học tập.
- + Biết vận dụng sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật phục vụ cho học tập và đời sống.

4.2.3. Phân tích và đánh giá thẩm mỹ

– Phân tích thẩm mỹ:

- + Chia sẻ được cảm nhận về đối tượng thẩm mỹ ở mức độ đơn giản.
- + Biết tìm hiểu tác giả, sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.
- + Mô tả được một số yếu tố, dấu hiệu của nguyên lý tạo hình ở sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật trong thực hành, thảo luận và liên hệ thực tiễn.

– Đánh giá thẩm mỹ:

- + Bước đầu đánh giá được đối tượng thẩm mỹ thông qua một số yếu tố và nguyên lý tạo hình.
- + Bước đầu học hỏi được kinh nghiệm thực hành sáng tạo thông qua đánh giá đối tượng thẩm mỹ.

5. NỘI DUNG GIÁO DỤC

5.1. Nội dung khái quát

5.1.1. Nội dung giáo dục cốt lõi

Chương trình môn Mỹ thuật phát triển hai mạch nội dung Mỹ thuật tạo hình và Mỹ thuật ứng dụng, trong đó nền tảng kiến thức cơ bản dựa trên yếu tố và nguyên lý tạo hình. Ở cấp Tiểu học, nội dung giáo dục gồm Lí luận và lịch sử mỹ thuật, Hội họa, Đồ họa,

Điều khắc, Thủ công; trong đó, nội dung Lí luận và lịch sử mỹ thuật được giới hạn trong phạm vi làm quen với tìm hiểu tác giả, sản phẩm, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật và được giới thiệu lồng ghép trong thực hành, thảo luận mỹ thuật.

5.1.2. Phân bố mạch nội dung Mỹ thuật ở các lớp thuộc cấp Tiểu học

Mạch nội dung	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Lí luận và lịch sử mỹ thuật	+	+	+	+	+
Hội hoạ	×	×	×	×	×
Đồ hoạ (tranh in)	×	×	×	×	×
Điều khắc	×	×	×	×	×
Thủ công	×	×	×	×	×

5.2. Yêu cầu cần đạt và nội dung của Chương trình môn Mỹ thuật lớp 5

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
MĨ THUẬT TẠO HÌNH	
Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: - Nhận biết được một số yếu tố và dấu hiệu của nguyên lí tạo hình ở sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật. - Phân biệt được tranh vẽ, tranh in, tượng và phù điêu. - Nhận biết được yếu tố thẩm mỹ ở sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật, liên hệ thực tiễn. Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: - Lựa chọn, phối hợp được vật liệu khác nhau để thực hành, sáng tạo. - Sử dụng được một số yếu tố tạo hình để mô phỏng đối tượng thẩm mỹ. - Trao đổi, chia sẻ và vận dụng được kinh nghiệm trong thực hành sáng tạo. - Thể hiện được yếu tố chính, phụ ở sản phẩm. - Vận dụng được một số nguyên lí tạo hình như: cân bằng, tương phản, lặp lại,... ở mức độ đơn giản trong thực hành, sáng tạo.	Yếu tố và nguyên lí tạo hình: Lựa chọn, kết hợp: Yếu tố tạo hình: Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian. Nguyên lí tạo hình: Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà. Thể loại: Lựa chọn, kết hợp: - Lí luận và lịch sử mỹ thuật; - Hội hoạ; - Đồ hoạ (tranh in); - Điều khắc. Hoạt động thực hành và thảo luận: Thực hành: - Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 2D. - Thực hành sáng tạo sản phẩm mỹ thuật 3D.

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
– Biết làm quen với sử dụng thiết bị công nghệ trong thực hành, sáng tạo hoặc lưu giữ sản phẩm. – Phân biệt được một số hình thức tạo sản phẩm hội hoạ, đồ hoạ, điêu khắc trong thực hành, sáng tạo. Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: – Lựa chọn được hình thức giới thiệu, biết mô tả yếu tố tạo hình ở sản phẩm; biết tự đánh giá hoạt động thực hành, thảo luận. – Bước đầu biết sử dụng một số yếu tố, nguyên lí tạo hình để chia sẻ cảm nhận về sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.	Thảo luận: Lựa chọn, kết hợp: – Tìm hiểu tác giả, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật. – Sản phẩm thực hành của HS. Định hướng chủ đề: Lựa chọn, kết hợp: Thiên nhiên; Con người; Gia đình; Nhà trường; Xã hội; Quê hương; Đất nước.

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
MĨ THUẬT ỨNG DỤNG	
Quan sát và nhận thức thẩm mỹ: – Nhận biết được yếu tố và dấu hiệu của nguyên lí tạo hình ở sản phẩm thủ công. – Phân biệt được vật liệu tự nhiên, vật liệu nhân tạo, vật liệu sưu tầm, tái sử dụng ở sản phẩm thủ công. Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ: – Xác định được đối tượng thể hiện, mục đích sáng tạo. – Làm được sản phẩm dựa trên đặc điểm của sản phẩm thủ công mỹ nghệ. – Biết sử dụng yếu tố tạo hình làm trọng tâm ở sản phẩm. – Lựa chọn, phối hợp được các vật liệu khác nhau để làm nên sản phẩm. – Biết vận dụng dấu hiệu của một số nguyên lí tạo hình như cân bằng, tương phản hoặc lặp lại, nhịp điệu,... trong thực hành, sáng tạo.	Yếu tố và nguyên lí tạo hình: Lựa chọn, kết hợp: Yếu tố tạo hình: Chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian. Nguyên lí tạo hình: Cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà. Thể loại: Thủ công Lựa chọn, kết hợp: – Đồ thủ công bằng vật liệu tự nhiên. – Đồ thủ công bằng vật liệu nhân tạo. – Đồ thủ công bằng vật liệu sưu tầm, tái sử dụng. Hoạt động thực hành và thảo luận: Thực hành: – Thực hành sáng tạo sản phẩm thủ công 2D.

Yêu cầu cần đạt	Nội dung
Phân tích và đánh giá thẩm mỹ: – Lựa chọn, thực hiện được hình thức giới thiệu sản phẩm. – Chia sẻ điều học hỏi được trong trưng bày, thảo luận và đánh giá sản phẩm.	– Thực hành sáng tạo sản phẩm thủ công 3D. Thảo luận: Lựa chọn, kết hợp: – Sản phẩm thủ công. – Sản phẩm thực hành của HS. Định hướng chủ đề: Lựa chọn, kết hợp: Đồ chơi, đồ dùng học tập, đồ dùng cá nhân, đồ lưu niệm, đồ gia dụng, đồ trang trí nội thất.

6. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC

6.1. Định hướng chung

Phương pháp giáo dục trong Chương trình môn Mỹ thuật phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học, trong đó nhấn mạnh những yêu cầu sau:

- Tích hợp, lồng ghép nội dung lí thuyết trong thực hành, thảo luận; kết hợp liên hệ kiến thức, kĩ năng của môn Mỹ thuật với kiến thức, kĩ năng của các môn học, hoạt động giáo dục khác một cách phù hợp, thiết thực.
- Chú trọng dạy học trải nghiệm; vận dụng linh hoạt các phương pháp, kĩ thuật dạy học và các hình thức tổ chức, không gian hoạt động học tập nhằm huy động kiến thức, kinh nghiệm, kích thích trí tưởng tượng, tư duy hình ảnh thẩm mỹ của HS, tạo cơ hội để HS được vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực hành, thể nghiệm ý tưởng sáng tạo và đưa các sản phẩm sáng tạo vào đời sống.
- Khai thác, sử dụng hợp lí thiết bị dạy học, mạng internet; tận dụng các chất liệu, vật liệu sẵn có ở địa phương.

6.2. Định hướng về phương pháp hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung

6.2.1. Phương pháp hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu

Thông qua việc tổ chức các hoạt động thảo luận, thực hành, trải nghiệm, sáng tạo, GV giúp HS nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ về bản thân và thế giới xung quanh, tình yêu nghệ thuật và cuộc sống; góp phần nâng cao nhận thức về tình yêu gia đình, quê hương, tình thân ái giữa con người với con người, ý thức bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên

nhiên và không gian văn hoá, thẩm mỹ; trân trọng các sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật và sự sáng tạo của nghệ sĩ; bồi dưỡng niềm tự hào về truyền thống văn hoá, nghệ thuật dân tộc, ý thức tôn trọng sự đa dạng về văn hoá của các dân tộc. Đồng thời, rèn luyện cho HS đức chuyên cần, tính trung thực, tình yêu lao động và ý thức trách nhiệm của bản thân trong học tập, làm việc và sử dụng, bảo quản các đồ dùng, công cụ, thiết bị dạy học; kích thích hứng thú, khích lệ sự tự tin ở HS trong học tập và tham gia các hoạt động nghệ thuật, góp phần xây dựng và phát triển đời sống thẩm mỹ của cá nhân, cộng đồng.

6.2.2. Phương pháp hình thành, phát triển các năng lực chung

- Trong dạy học môn Mỹ thuật, GV tổ chức các hoạt động học tập, thực hành, trải nghiệm, sáng tạo đa dạng với sự tham gia tích cực, chủ động của HS. Đặc biệt, cần khích lệ HS sẵn sàng cho việc thực hành, sáng tạo và thảo luận nghệ thuật thông qua việc chuẩn bị, xác lập mục tiêu học tập, thiết kế nội dung, kế hoạch, dự án học tập,... và thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ học tập của cá nhân, của nhóm, góp phần nâng cao năng lực tự chủ và tự học ở HS.
- Dạy học Mỹ thuật có nhiều ưu thế hình thành và phát triển ở HS năng lực giao tiếp và hợp tác. Thông qua các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học kết hợp lồng ghép thảo luận và thực hành nghệ thuật, HS được thường xuyên tham gia trao đổi, chia sẻ về tác giả, nghệ sĩ, về tác phẩm, sản phẩm mỹ thuật, di sản văn hoá nghệ thuật; giới thiệu kết quả học tập, thực hành của cá nhân, bạn bè; bày tỏ cảm nhận, suy nghĩ, quan điểm về thẩm mỹ,... tạo nên kết quả học tập của nhóm dựa trên những cách thức hợp tác khác nhau.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo là đặc trưng trong học tập mỹ thuật. Trong tổ chức hoạt động dạy học, GV vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học thích hợp, giúp HS có cơ hội vận dụng kiến thức, kĩ năng và kinh nghiệm của bản thân để tìm hiểu, khám phá và thực hành, trải nghiệm, phát hiện yếu tố thẩm mỹ trong nghệ thuật và đời sống; khích lệ HS đề xuất vấn đề, ý tưởng thẩm mỹ và lựa chọn giải pháp thể hiện; khuyến khích HS tiếp tục đổi mới trong tiến trình học tập trên cơ sở nhận thức và tư duy phản biện thẩm mỹ, góp phần hình thành, phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo ở HS.

6.3. Định hướng về phương pháp hình thành, phát triển năng lực mỹ thuật

- Để hình thành, phát triển hoạt động quan sát và nhận thức thẩm mỹ ở HS, trong tổ chức dạy học, GV khuyến khích và tạo cơ hội để HS được quan sát, nhận thức về đối tượng thẩm mỹ từ bao quát, tổng thể đến chi tiết, bộ phận và đối chiếu, so sánh để tìm ra đặc điểm, vẻ đẹp của đối tượng, phát hiện các giá trị thẩm mỹ của đối tượng. Tuỳ theo nội dung, mục đích dạy học và tâm lí lứa tuổi, khả năng nhận thức của HS, GV đặt ra yêu cầu quan sát một cách phù hợp, nhằm thúc đẩy, phát triển ở HS ý thức tìm tòi, khám phá cuộc sống, môi trường xung quanh và thưởng thức nghệ thuật. Quan sát, nhận thức thẩm mỹ cần được kết hợp, lồng ghép trong hoạt động thực hành sáng tạo, thảo luận, phân tích, đánh giá thẩm mỹ của tiến trình dạy học và liên hệ, ứng dụng thực tiễn.

- Để hình thành, phát triển hoạt động sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ ở HS, trong tổ chức dạy học, GV vận dụng các yếu tố kích thích khả năng thực hành, sáng tạo của HS bằng những cách thức khác nhau; khuyến khích HS thử nghiệm và đổi mới, kích thích tư duy, khả năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và liên hệ, ứng dụng thực tiễn. Đồng thời, cần có những hướng dẫn cụ thể để HS chủ động chuẩn bị, sẵn sàng học tập, sáng tạo nhằm tăng cường ý thức trách nhiệm, thúc đẩy sự hứng khởi ở HS. Khi sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học, GV cần tích hợp, lồng ghép hoạt động thực hành, sáng tạo, ứng dụng thẩm mỹ với thảo luận, cũng như kết hợp quan sát, nhận thức và phân tích, đánh giá thẩm mỹ trong tiến trình dạy học.
- Để hình thành, phát triển hoạt động phân tích và đánh giá thẩm mỹ ở HS, trong tổ chức dạy học, GV khích lệ HS tích cực tham gia hoạt động học tập; vận dụng đa dạng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, tạo điều kiện để HS được tiếp cận và khám phá nghệ thuật bằng nhiều cách khác nhau; kết hợp liên hệ truyền thống văn hoá, bối cảnh xã hội và khai thác thiết bị công nghệ, nguồn internet; quan tâm đến sự khác biệt về giới tính, đa dạng sắc tộc, đặc điểm văn hoá vùng miền và tính thời đại. Các yếu tố này cần được cân nhắc, phù hợp với đặc điểm tâm – sinh lí lứa tuổi HS và điều kiện dạy học thực tế; đồng thời, cần chú ý đến mối liên hệ và tương tác giữa các thành phần năng lực khác của năng lực mỹ thuật trong tiến trình dạy học.

7. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

7.1. Định hướng chung

- Mục tiêu đánh giá kết quả giáo dục môn Mỹ thuật là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt phẩm chất, năng lực và sự tiến bộ của từng HS; giúp HS tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân và tự điều chỉnh hoạt động học tập; giúp GV biết được những tiến bộ và hạn chế của HS, từ đó có hướng dẫn kịp thời cho HS và điều chỉnh kế hoạch, hoạt động dạy học một cách phù hợp; giúp nhà quản lí hiểu rõ chất lượng giáo dục, làm căn cứ để có những điều chỉnh và nâng cao chất lượng giáo dục; giúp cha mẹ HS hiểu rõ những tiến bộ của con và có những biện pháp, phối hợp giáo dục với nhà trường. Đối tượng đánh giá là sản phẩm và quá trình học tập, rèn luyện của HS.
- Đánh giá cần bảo đảm các yêu cầu sau:
 - + Phù hợp với mục tiêu giáo dục và yêu cầu cần đạt đối với mỗi lớp học, cấp học; coi trọng đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng của HS trong học tập và những tình huống khác nhau.
 - + Đánh giá phẩm chất của HS trong giáo dục Mỹ thuật chủ yếu bằng định tính, thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét bằng lời về thái độ, tình cảm, hành vi ứng xử của HS khi tham gia các hoạt động mỹ thuật.
 - + Đánh giá năng lực đặc thù của môn học chủ yếu bằng định lượng, thông qua đánh giá các thành phần của năng lực thẩm mỹ; chú ý đánh giá vì sự tiến bộ của HS.

- + Sử dụng công cụ đánh giá tin cậy, đảm bảo toàn diện, khách quan, chính xác và phân hoá; kết hợp, vận dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức đánh giá, bao gồm việc HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng; quan tâm đến những HS có sự khác biệt so với các HS khác về tâm lý, sở thích, về khả năng và điều kiện tối thiểu học tập; thông tin kịp thời về thời điểm đánh giá, hình thức đánh giá, công cụ đánh giá để HS chủ động tham gia quá trình đánh giá.
- + Kết hợp hài hoà giữa đánh giá thường xuyên (quá trình) và đánh giá tổng kết (định kì); trong đó, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong toàn bộ tiến trình dạy học và tích hợp trong các hoạt động dạy học; đánh giá tổng kết được thực hiện ở thời điểm gần hoặc cuối một giai đoạn học tập (cuối học kì, cuối năm học, cuối cấp học).

7.2. Hình thức đánh giá

- *Đánh giá chẩn đoán*: Sử dụng vào thời điểm đầu của một giai đoạn dạy học, nhằm giúp GV thu thập những thông tin về kiến thức, kĩ năng kĩ thuật, những điểm mạnh và nhu cầu của từng HS, từ đó xây dựng kế hoạch và phương pháp giáo dục thích hợp.
- *Đánh giá kết quả*, bao gồm đánh giá thường xuyên và đánh giá tổng kết. Đánh giá thường xuyên căn cứ vào việc HS chuẩn bị đồ dùng, công cụ, vật liệu,... trả lời câu hỏi, phát biểu ý kiến, thảo luận, chia sẻ, thuyết trình, bài viết, kết quả thực hành, thực hiện trưng bày, tham gia nhận xét, đánh giá,... trong quá trình học tập. Đánh giá thường xuyên có sự tham gia của các chủ thể khác nhau: GV đánh giá HS, HS đánh giá đồng đẳng, HS tự đánh giá. Đánh giá tổng kết căn cứ vào các sản phẩm thực hành, kết quả dự án học tập, video clip, bài tự luận,...
- *Đánh giá định tính và đánh giá định lượng*: Đánh giá định tính được thực hiện chủ yếu ở cấp Tiểu học; đánh giá định lượng được sử dụng chủ yếu ở cấp Trung học cơ sở và cấp Trung học phổ thông, bảo đảm phân hoá dần ở các lớp học trên.

PHẦN HAI

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG KHI SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT 5

1. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MÔN MĨ THUẬT LỚP 5

1.1. Quan điểm biên soạn SGK môn Mĩ thuật ở cấp Tiểu học nói chung và lớp 5 nói riêng

1.1.1. Quan điểm biên soạn

Với mục đích biên soạn một tài liệu giáo khoa cụ thể hoá các yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông mới, mang lại cho HS, GV một tài liệu dạy – học môn Mĩ thuật nhằm phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực cho HS, SGK Mĩ thuật cấp Tiểu học nói chung, *Mĩ thuật 5* nói riêng của bộ sách *Chân trời sáng tạo - Bản 1* được biên soạn dựa trên các quan điểm sau đây:

- Một là, theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông được thể hiện qua các văn bản pháp lý sau:
 - + *Nghị quyết 29-NQ/TW* ngày 4 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;
 - + *Nghị quyết 88/2014/QH13* ngày 28 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội về đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông;
 - + Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình Giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật được ban hành theo *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT* ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 - + *Luật Giáo dục* năm 2019.
- Hai là, bám sát các tiêu chuẩn SGK mới ban hành kèm theo *Thông tư số 33/2017* ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Ba là, theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật, với trọng tâm là chuyển từ giáo dục truyền thụ kiến thức sang dạy học hình thành và phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực cho HS.

– Bốn là, với tư tưởng chủ đạo tiếp nối từ các cuốn sách giáo khoa *Mĩ thuật 1, 2, 3, 4, SGK Mĩ thuật 5 – Chân trời sáng tạo – Bản 1* được định hướng biên soạn cho HS:

- + Cơ hội tiếp cận tri thức như nhau;
- + Phù hợp với năng lực nhận thức khác nhau;
- + Cơ hội phát triển năng lực như nhau;
- + Tự chủ, chủ động trong học tập;
- + Tự do trong sáng tạo;
- + Chủ động trong giải quyết các vấn đề liên quan đến mĩ thuật.

Với tư tưởng này, nội dung và các hoạt động học trong SGK *Mĩ thuật 5 – Chân trời sáng tạo – Bản 1* nhằm phát triển các phẩm chất và năng lực chung, năng lực đặc thù được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật.

1.1.2. Cơ sở khoa học và thực tiễn

Tiếp nối, phát triển đồng bộ, có hệ thống từ SGK Mĩ thuật các lớp 1, 2, 3, 4 khi biên soạn SGK *Mĩ thuật 5*, các tác giả tiếp cận một cách hệ thống dựa trên các cơ sở khoa học và cơ sở thực tiễn sau:

- *Cơ sở khoa học*: Tham khảo các lí thuyết về Tâm lí giáo dục trên thế giới như:
 - + Lí thuyết về phát triển nhận thức của Jean Piaget;
 - + Lí thuyết phát triển tâm lí xã hội của Erik Erikson;
 - + Lí thuyết đa trí tuệ của Howard Gardner;
 - + Lí thuyết học tập trải nghiệm của David Kolb;
- *Cơ sở thực tiễn*:
 - + Dựa trên kết quả đánh giá của Dự án “Hỗ trợ giáo dục Mĩ thuật cấp Tiểu học” từ năm 2006 đến năm 2010 (Chương trình hợp tác phát triển về văn hoá, giáo dục giữa Việt Nam và Đan Mạch).
 - + Dựa vào kết quả thực nghiệm và triển khai đại trà bộ sách *Học Mĩ thuật theo định hướng phát triển năng lực* và *Dạy Mĩ thuật theo định hướng phát triển năng lực* của NXB Giáo dục Việt Nam từ năm học 2016 – 2017 đến nay tại 61/63 tỉnh thành trên cả nước nhằm hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học Mĩ thuật trong Chương trình giáo dục phổ thông.
 - + Kế thừa các phương pháp dạy học tích cực của một số dự án và tham khảo, vận dụng có chọn lọc, điều chỉnh chương trình môn Mĩ thuật của một số nước tiên tiến để phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

1.2. Những điểm mới của sách giáo khoa môn **Mĩ thuật lớp 5**

1.2.1. **Đổi mới về mục tiêu**

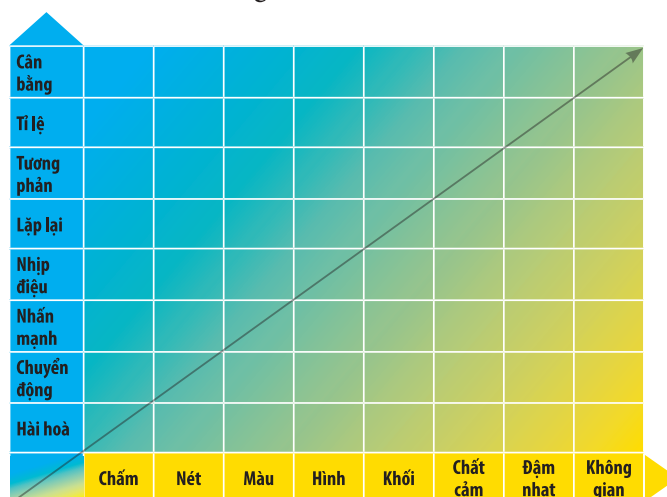
SGK *Mĩ thuật 5 – Chân trời sáng tạo – Bản 1* hiện thực hoá mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông môn *Mĩ thuật* phù hợp với bối cảnh lịch sử Việt Nam bằng các mục tiêu cụ thể như:

- Tiếp tục trang bị, bổ sung những kiến thức về ngôn ngữ cơ bản của nghệ thuật tạo hình để làm cơ sở cho HS hình thành quan niệm và nhận thức riêng về các giá trị thẩm mỹ trong nghệ thuật và cuộc sống.
- Tạo cơ hội cho HS kết nối các kiến thức trong bài học với thực tế cuộc sống để đáp ứng việc học đi đôi với hành.
- Khuyến khích HS sử dụng và phối hợp các loại vật liệu sẵn có ở địa phương để thực hiện sản phẩm, tác phẩm *mĩ thuật* nhằm phát triển khả năng sáng tạo và giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.
- Lồng ghép việc giới thiệu một số ngành nghề thủ công *mĩ nghệ* truyền thống vào các bài học nhằm giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc, giúp HS nhận biết thêm vẻ đẹp của quê hương, đất nước.
- Tạo cơ hội tiếp cận và phát huy những thành tựu văn hoá, nghệ thuật của địa phương, đất nước, bồi dưỡng tinh thần yêu quê hương, đất nước ở mỗi HS.

1.2.2. **Đổi mới về nội dung**

Nội dung *Mĩ thuật 5 – Chân trời sáng tạo – Bản 1* được biên soạn trên nguyên tắc lấy yếu tố, nguyên lý tạo hình làm cơ sở, nền tảng cho mọi hoạt động thực hành, sáng tạo và thảo luận thông qua các chủ đề giáo dục. Nội dung các bài học được kết nối với nhau theo một tiến trình, trong đó: kết thúc hoạt động này là khởi đầu cho hoạt động tiếp theo để hình thành năng lực sáng tạo và sáng tạo không ngừng cho HS.

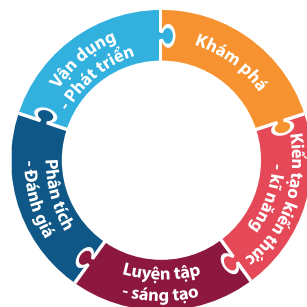
Kiến thức nền tảng của *mĩ thuật* được đưa vào các bài học theo tiến trình từ đơn giản đến phức tạp và được lồng ghép trong các chủ đề. Trong đó, yếu tố tạo hình được coi là nguyên liệu, là nền tảng của ngôn ngữ *mĩ thuật*, còn các nguyên lý tạo hình được coi là phương tiện để HS biểu đạt tư tưởng, cảm xúc của mình.



Hình 1. Mối quan hệ giữa các yếu tố tạo hình và nguyên lý tạo hình trong *mĩ thuật*

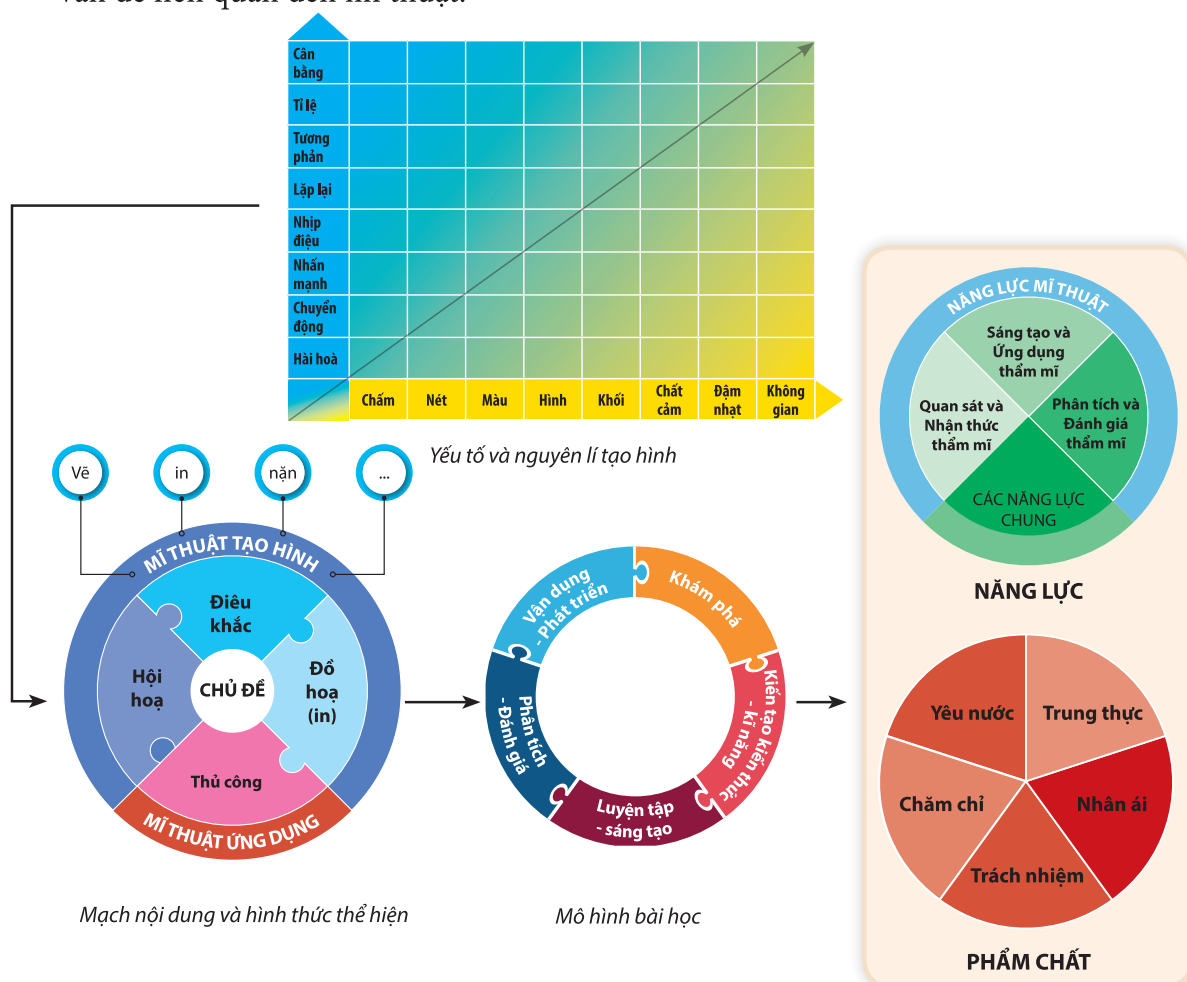
1.2.3. Đổi mới về phương pháp dạy học

Cấu trúc các bài học trong SGK *Mỹ thuật 5 – Chân trời sáng tạo – Bản 1* được xây dựng dựa theo mô hình nhận thức của nhà nghiên cứu giáo dục David Kolb và trên cơ sở kế thừa những thành tựu của Dự án “Hỗ trợ giáo dục *Mỹ thuật* cấp Tiểu học” theo Chương trình Hợp tác phát triển Văn hoá của Bộ Giáo dục và Đào tạo với Chính phủ Đan Mạch từ năm 2005 – 2015. Theo đó, các bài học trong SGK *Mỹ thuật 5* được thiết kế với nhiều hình thức hoạt động *mỹ thuật* khác nhau để HS có cơ hội **Khám phá**, **Kiến tạo kiến thức – kĩ năng**, **Luyện tập – sáng tạo**, **Phân tích – đánh giá** và **Vận dụng – phát triển** kiến thức một cách chủ động, hiệu quả.



Hình 2. Mô hình nhận thức bài học

Hình 3 dưới đây thể hiện đầy đủ, trọn vẹn cấu trúc SGK *Mỹ thuật 5* với những đổi mới căn bản và đột phá, tạo ra con đường dẫn đến sự hình thành và phát triển cho HS các phẩm chất, năng lực chung và các năng lực *mỹ thuật* cần đạt một cách khoa học, giúp HS trở thành người công dân tự tin, chủ động trong cuộc sống trước tất cả các vấn đề liên quan đến *mỹ thuật*.



Hình 3

1.2.4. Đổi mới về đánh giá

Việc đánh giá trong SGK *Mĩ thuật 5* được định hướng nhằm:

- Cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về các năng lực thẩm mỹ, các phẩm chất cần hình thành ở HS thông qua các hoạt động.
- Giúp GV điều chỉnh, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học, hoạt động trải nghiệm ngay trong quá trình dạy học và kết thúc mỗi giai đoạn dạy học, giáo dục; kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của HS để động viên, khích lệ và phát hiện những khó khăn, hạn chế của HS để hướng dẫn, giúp đỡ; đưa ra nhận định đúng về những ưu điểm nổi bật và những hạn chế của mỗi HS để có giải pháp kịp thời nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, rèn luyện của HS; góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục ở bậc Tiểu học.
- Giúp HS có năng lực tự đánh giá, tham gia đánh giá lẫn nhau; tự học, tự điều chỉnh cách học; giao tiếp, hợp tác; có hứng thú học tập và rèn luyện để tiến bộ.
- Giúp cha mẹ HS tham gia vào đánh giá quá trình và kết quả học tập, rèn luyện, quá trình hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của con em mình; tích cực hợp tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục HS.
- Giúp cán bộ quản lý giáo dục các cấp kịp thời chỉ đạo các hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá nhằm đạt hiệu quả giáo dục.

2. CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC SÁCH GIÁO KHOA MĨ THUẬT 5

2.1. Cấu trúc sách giáo khoa *Mĩ thuật 5*

Căn cứ vào đặc điểm tâm, sinh lí và các mối quan hệ cơ bản của lứa tuổi HS lớp 5 như quan hệ với gia đình, với nhà trường, với cuộc sống xung quanh (*thiên nhiên, động vật, thực vật, đồ vật, đồ dùng học tập, đồ chơi...*) đồng thời dựa trên các mạch nội dung theo quy định của Chương trình Giáo dục phổ thông môn *Mĩ thuật*, SGK *Mĩ thuật 5 – Chân trời sáng tạo – Bản 1* được cấu trúc thành 6 chủ đề: *Ngôi trường thân yêu; Thiên nhiên tươi đẹp; Gia đình và đồ vật thân quen; Khám phá thế giới; Cuộc sống quanh em; Nét đẹp truyền thống quê hương* với 18 bài. Cụ thể như sau:

- 10 bài *Mĩ thuật tạo hình*, mỗi bài gồm 2 tiết, tổng số tiết là 20 tiết.
- 7 bài *Mĩ thuật ứng dụng*, mỗi bài gồm 2 tiết, tổng số tiết là 14 tiết.
- 1 bài *Tổng kết cuối năm học* gồm 1 tiết.

Tuần	Tên bài học	Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mỹ thuật)	Yêu cầu cần đạt	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh
CHỦ ĐỀ: NGÔI TRƯỜNG THÂN YÊU MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ: 1. Quan sát và nhận thức thẩm mỹ Nêu được sự khác biệt về bề mặt của phù điêu với tranh vẽ. 2. Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ Tạo được sản phẩm mỹ thuật 2D, 3D về đề tài nhà trường. 3. Phân tích và đánh giá thẩm mỹ – Phân biệt được một số hình thức tạo sản phẩm mỹ thuật trong thực hành sáng tạo. – Chia sẻ được tình cảm với thầy cô, bạn bè, trường, lớp,...						
1 – 2	Bài 1: Quang cảnh trường em	2	– <i>Thực hành:</i> Vẽ tranh đề tài. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và tác phẩm mỹ thuật. – <i>Thể loại:</i> Mỹ thuật tạo hình. – <i>Chủ đề:</i> Nhà trường.	Nhận biết được: <i>yếu tố tạo hình để mô phỏng đối tượng thẩm mỹ.</i>	– Trình bày được cách kết hợp màu sắc với cảnh vật thể hiện không gian, sự vui tươi, nhộn nhịp trong tranh. – Vẽ được bức tranh thể hiện một góc cảnh ở trường với các hoạt động của HS. – Chỉ ra được nét, hình, màu thể hiện không khí vui tươi trong bài vẽ. – Chia sẻ được giá trị và ý nghĩa của quang cảnh trường học xanh tươi, sạch đẹp và những cảm xúc của HS với bạn bè, thầy cô, trường lớp.	Ảnh chụp góc cảnh ở trường.

Tuần	Tên bài học	Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực kĩ thuật)	Yêu cầu cần đạt	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh
3 – 4	Bài 2: Bạn cùng học của em	2	– <i>Thực hành:</i> Tạo hình nổi trên mặt phẳng (phù điêu). – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và tác phẩm kĩ thuật. – <i>Thể loại:</i> Kĩ thuật tạo hình – Điêu khắc. – <i>Chủ đề:</i> Nhà trường.	Nhận biết được: <i>nét đặc trưng của phù điêu.</i>	– Nêu được cách tạo các lớp hình khối của cảnh vật trên mặt phẳng bằng đất nặn. – Tạo được hình khối nổi bằng đất nặn diễn tả hoạt động của HS ở trường, lớp trên mặt phẳng. – Chỉ ra được các dạng hình khối tạo cảnh vật và không gian trong sản phẩm và tác phẩm phù điêu. – Chia sẻ được nét đẹp và ý nghĩa của tình bạn trong học tập ở trường.	Tác phẩm phù điêu của hoạ sĩ.
CHỦ ĐỀ: THIÊN NHIÊN TƯƠI ĐẸP MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ: 1. Quan sát và nhận thức thẩm mĩ Nêu được cách phối hợp các vật liệu khác nhau để tạo sản phẩm kĩ thuật. 2. Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ Tạo được sản phẩm kĩ thuật 2D, 3D về đề tài thiên nhiên. 3. Phân tích và đánh giá thẩm mĩ – Chỉ ra được sự khác nhau giữa tranh vẽ, tranh in, tượng và phù điêu qua sản phẩm, tác phẩm kĩ thuật. – Chia sẻ được vẻ đẹp và vai trò của thiên nhiên trong nghệ thuật và trong cuộc sống.						
5 – 6	Bài 1: Thiên nhiên trong tranh in	2	– <i>Thực hành:</i> In tranh. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và tác phẩm kĩ thuật. – <i>Thể loại:</i> Kĩ thuật ứng dụng – Tranh in.	Nhận biết được: <i>vật liệu tự nhiên, vật liệu tái sử dụng và chất cảm trong tranh in.</i>	– Nêu được cách tạo khuôn và in tranh bằng giấy bìa. – Tạo được bức tranh in thể hiện cảnh vật thiên nhiên bằng đậm nhạt.	Tác phẩm tranh in của hoạ sĩ.

Tuần	Tên bài học	Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mỹ thuật)	Yêu cầu cần đạt	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh
			– <i>Chủ đề:</i> Thiên nhiên.		- Chỉ ra được không gian, sắc độ đậm nhạt và chất cảm trên bề mặt của sản phẩm mỹ thuật. - Chia sẻ được vẻ đẹp tạo hình và giá trị của nghệ thuật tranh in trong cuộc sống.	
7 – 8	Bài 2: Những sắc màu thiên nhiên	2	<i>Thực hành:</i> Vẽ tranh thể hiện hoà sắc của thiên nhiên. <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và tác phẩm mỹ thuật. <i>Thể loại:</i> Mỹ thuật tạo hình – Hội hoạ. <i>Chủ đề:</i> Thiên nhiên.	Nhận biết được: <i>cách phối hợp hình, màu.</i>	- Nêu được cách sử dụng hoà sắc nóng hoặc lạnh trong tranh vẽ. - Tạo được bức tranh thể hiện thời gian, thời tiết của thiên nhiên. - Chỉ ra được màu sắc tạo nét đặc trưng của thiên nhiên trong bài vẽ. - Chia sẻ được ý nghĩa và giá trị của thiên nhiên trong cuộc sống và trong tác phẩm mỹ thuật.	Tranh vẽ về thiên nhiên của hoạ sĩ.
9 – 10	Bài 3: Động vật hoang dã ở châu Phi	2	<i>Thực hành:</i> Vẽ, cắt và đắp nổi để trang trí hình con vật. <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và hình ảnh động vật hoang dã. <i>Thể loại:</i> Mỹ thuật ứng dụng – Thủ công. <i>Chủ đề:</i> Thiên nhiên.	Nhận biết được: <i>vật liệu tự nhiên, vật liệu nhân tạo, vật liệu tái sử dụng.</i>	- Nêu được cách vẽ, cắt, đắp nổi và trang trí hình động vật từ các vật liệu khác nhau. - Tạo được bức phù điêu về động vật hoang dã ở châu Phi. - Chỉ ra được độ cao, thấp của hình khối trong sản phẩm mỹ thuật. - Chia sẻ được trách nhiệm của bản thân trong việc bảo tồn động vật hoang dã.	Phù điêu về động vật.

Tuần	Tên bài học	Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực kĩ thuật)	Yêu cầu cần đạt	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh
CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH VÀ ĐỒ VẬT THÂN QUEN MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ: 1. Quan sát và nhận thức thẩm mĩ Nêu được một số cách tạo sản phẩm kĩ thuật hội hoạ, đồ hoạ, điêu khắc. 2. Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ Tạo được sản phẩm kĩ thuật 2D, 3D về đề tài gia đình. 3. Phân tích và đánh giá thẩm mĩ – Chỉ ra được yếu tố, nguyên lí tạo hình được sử dụng trong sản phẩm, tác phẩm kĩ thuật 2D và 3D. – Chia sẻ được nét đẹp và tình cảm, tình yêu thương trong mỗi gia đình.						
11 – 12	Bài 1: Đồ gốm, sứ trong gia đình	2	– <i>Thực hành:</i> Nặn đồ vật dùng trang trí trong gia đình. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và sản phẩm gốm, sứ. – <i>Thể loại:</i> Kĩ thuật ứng dụng – Thủ công. – <i>Chủ đề:</i> Gia đình.	Nhận biết được: <i>đặc điểm của sản phẩm thủ công mĩ nghệ.</i>	– Chỉ ra được cách tạo hình, trang trí đồ vật theo hình thức sản phẩm gốm, sứ. – Tạo và trang trí được mô hình đồ gốm sứ trong gia đình bằng đất nặn. – Chỉ ra được đặc điểm của sản phẩm thủ công mĩ nghệ qua các đồ vật bằng gốm, sứ. – Chia sẻ được nét đẹp và giá trị của làng nghề thủ công truyền thống trong cuộc sống.	Sản phẩm gốm sứ.
13 – 14	Bài 2: Hoạ tiết trang trí từ hình cắt giấy	2	– <i>Thực hành:</i> Cắt dán tạo hoạ tiết trang trí. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS. – <i>Thể loại:</i> Kĩ thuật ứng dụng – Trang trí. – <i>Chủ đề:</i> Gia đình.	Nhận biết được: <i>cân bằng, tương phản, lặp lại.</i>	– Nêu được cách tạo hoạ tiết trang trí có tính cân bằng, tương phản, lặp lại. – Tạo được hoạ tiết trang trí bằng cách cắt dán giấy.	Sản phẩm hoạ tiết trang trí từ hình cắt giấy.

Tuần	Tên bài học	Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mỹ thuật)	Yêu cầu cần đạt	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh
					- Chỉ ra được các nguyên lí trang trí có tính cân bằng, tương phản, lặp lại trong sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật. - Chia sẻ được nét đẹp và giá trị thẩm mĩ của hình trang trí có tính cân bằng, tương phản, lặp lại trong cuộc sống.	
15 – 16	Bài 3: Ngày Tết trong gia đình	2	<i>Thực hành:</i> Vẽ tranh theo đề tài. <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và tác phẩm mỹ thuật. <i>Thể loại:</i> Mỹ thuật tạo hình – Hội hoạ. <i>Chủ đề:</i> Gia đình.	Nhận biết được: <i>yếu tố chính, phụ.</i>	- Nêu được cách kết hợp các hình, màu đặc trưng để thể hiện đề tài trong tranh. - Tạo được bức tranh thể hiện hoạt động của ngày Tết trong gia đình. - Chỉ ra được hình chính, phụ trong sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật. - Chia sẻ được nét đẹp văn hoá truyền thống của gia đình trong cuộc sống.	Tranh ảnh về ngày Tết.

CHỦ ĐỀ: KHÁM PHÁ THẾ GIỚI

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

1. Quan sát và nhận thức thẩm mĩ

Nêu được cách sử dụng một số yếu tố tạo hình để mô phỏng đối tượng thẩm mĩ.

2. Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ

Tạo được sản phẩm mỹ thuật 2D về vẻ đẹp cảnh vật trên thế giới.

3. Phân tích và đánh giá thẩm mĩ

Chỉ ra được yếu tố tạo hình trong mỗi sản phẩm mỹ thuật.

Tôn trọng các kì quan, sản phẩm văn hoá của các nước trên thế giới; thể hiện được tình đoàn kết, hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới.

Tuần	Tên bài học	Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mỹ thuật)	Yêu cầu cần đạt	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh
17 – 18	Bài 1: Kì quan thế giới	2	– <i>Thực hành:</i> Vẽ tranh qua ảnh bằng nét. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và ảnh chụp. – <i>Thể loại:</i> Mỹ thuật tạo hình – Hội hoạ. – <i>Chủ đề:</i> Thế giới.	Nhận biết được: <i>cách sử dụng một số yếu tố tạo hình để mô phỏng đối tượng thẩm mỹ.</i>	– Trình bày được cách mô phỏng công trình kiến trúc theo ảnh. – Vẽ được một công trình kiến trúc tiêu biểu trên thế giới bằng nét. – Chỉ ra được nét tạo hình và đậm nhạt trong sản phẩm mỹ thuật. – Chia sẻ được vẻ đẹp tạo hình và ý nghĩa văn hoá của công trình kiến trúc thể hiện trong sản phẩm mỹ thuật.	Tranh ảnh về các công trình kiến trúc tiêu biểu trên thế giới.
19 – 20	Bài 2: Thiếu nhi thế giới với hoà bình	2	– <i>Thực hành:</i> Vẽ tranh theo đề tài. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và tác phẩm mỹ thuật. – <i>Thể loại:</i> Mỹ thuật tạo hình – Hội hoạ. – <i>Chủ đề:</i> Thế giới.	Nhận biết được: <i>yếu tố chính, phụ.</i>	– Nêu được cách kết hợp các nhóm nhân vật để thể hiện đề tài trong tranh. – Tạo được bức tranh về đề tài hoạt động giao lưu của thiếu nhi thế giới. – Chỉ ra được nhóm chính, nhóm phụ trong sản phẩm mỹ thuật. – Chia sẻ được nét đẹp và ý nghĩa của hoạt động giao lưu của thiếu nhi thế giới.	Tranh ảnh về các hoạt động giao lưu của thiếu nhi thế giới.
21 – 22	Bài 3: Linh vật thể thao	2	– <i>Thực hành:</i> Vẽ mô phỏng. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và tác phẩm mỹ thuật.	Nhận biết được: <i>đối tượng thể hiện, mục đích sáng tạo.</i>	– Nêu được cách mô phỏng hình ảnh đặc trưng với màu sắc ấn tượng. – Vẽ mô phỏng được hình linh vật thể thao yêu thích.	Hình linh vật của các đại hội thể thao.

Tuần	Tên bài học	Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mỹ thuật)	Yêu cầu cần đạt	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh
			– <i>Thể loại:</i> Mỹ thuật ứng dụng – Trang trí. – <i>Chủ đề:</i> Thế giới.		– Chỉ ra được nét, màu tạo điểm đặc trưng của hình mẫu linh vật. – Chia sẻ được cảm nhận về nét đẹp và vai trò của hình linh vật trong các kì đại hội thể thao.	

CHỦ ĐỀ: CUỘC SỐNG QUANH EM

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

1. Quan sát và nhận thức thẩm mỹ

Nêu được cách thể hiện yếu tố chính, phụ trong tác phẩm, sản phẩm mỹ thuật.

2. Sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ

Tạo được sản phẩm mỹ thuật 2D, 3D diễn tả cuộc sống quanh em.

3. Phân tích và đánh giá thẩm mỹ

– Chỉ ra được yếu tố, nguyên lí tạo nên hình ảnh chính, phụ và không gian trong tác phẩm, sản phẩm mỹ thuật.

– Chia sẻ được nét đẹp văn hoá trong cuộc sống và trong nghệ thuật.

23 – 24	Bài 1: Mùa thu hoạch	2	– <i>Thực hành:</i> Vẽ tranh theo đề tài. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và tác phẩm mỹ thuật. – <i>Thể loại:</i> Mỹ thuật tạo hình – Hội hoạ. – <i>Chủ đề:</i> Xã hội.	Nhận biết được: <i>yếu tố thẩm mỹ ở sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật và thực tiễn.</i>	– Nêu được cách sử dụng tư liệu hình ảnh để vẽ tranh theo đề tài. – Tạo được bức tranh thể hiện đề tài mùa thu hoạch trong cuộc sống. – Chỉ ra được hình, màu thể hiện hoạt động trong bài vẽ và tác phẩm mỹ thuật. – Chia sẻ được vẻ đẹp và ý nghĩa của ngày mùa trong cuộc sống.	Tranh ảnh về các công việc của mùa thu hoạch.
---------	----------------------	---	---	---	---	---

Tuần	Tên bài học	Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực kĩ thuật)	Yêu cầu cần đạt	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh
25 – 26	Bài 2: Sáng tác truyện tranh	2	– <i>Thực hành:</i> Vẽ truyện tranh. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và tác phẩm truyện tranh. – <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật tạo hình – Hội hoạ. – <i>Chủ đề:</i> Xã hội.	Nhận biết được: <i>yếu tố và nguyên lí kĩ thuật.</i>	– Nêu được cách tạo và sử dụng hình vẽ nhân vật trong các phân cảnh để sáng tác truyện tranh. – Tạo được truyện tranh có hình một nhân vật chính trong các phân cảnh. – Chỉ ra được yếu tố chính, phụ và lặp lại trong sản phẩm kĩ thuật. – Chia sẻ được nét đẹp và giá trị của truyện tranh trong học tập và trong cuộc sống.	Truyện tranh.
27 – 28	Bài 3: Vẽ đẹp của mặt trước ngôi nhà	2	– <i>Thực hành:</i> Cắt, ghép, dán giấy bìa tạo hình phù điêu. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và hình ảnh thực tế. – <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật tạo hình – Phù điêu. – <i>Chủ đề:</i> Quê hương.	Nhận biết được: <i>yếu tố, nguyên lí kĩ thuật.</i>	– Nêu được cách tạo hình và trang trí phù điêu bằng vật liệu đã qua sử dụng. – Tạo được hình mặt trước ngôi nhà bằng cách cắt, ghép, dán giấy bìa. – Chỉ ra được các hình khối nổi, lõm và cách trang trí trong sản phẩm. – Chia sẻ được ý nghĩa của việc bảo tồn, giữ gìn nét đẹp của di sản quê hương.	Hình ảnh mặt trước các ngôi nhà.

CHỦ ĐỀ: NÉT ĐẸP TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

1. Quan sát và nhận thức thẩm mĩ

Nêu được cách tạo sản phẩm kĩ thuật thể hiện hình ảnh về di sản của quê hương.

2. Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ

Tạo được sản phẩm kĩ thuật 2D, 3D thể hiện nét đẹp của di sản quê hương.

3. Phân tích và đánh giá thẩm mĩ

- Chỉ ra được yếu tố thẩm mĩ trong sản phẩm kĩ thuật thể hiện nét đẹp của di sản quê hương.
- Chia sẻ được giá trị văn hoá, nghệ thuật của di sản và có ý thức bảo tồn, phát huy di sản của quê hương, đất nước.

Tuần	Tên bài học	Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực mỹ thuật)	Yêu cầu cần đạt	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh
29 – 30	Bài 1: Lễ hội truyền thống	2	– <i>Thực hành:</i> Vẽ tranh theo đề tài. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và tác phẩm mỹ thuật. – <i>Thể loại:</i> Mỹ thuật tạo hình – Hội họa. – <i>Chủ đề:</i> Quê hương.	Nhận biết được: <i>yếu tố và dấu hiệu của nguyên lí.</i>	– Nêu được cách kết hợp các hình, màu đặc trưng để thể hiện đề tài trong tranh. – Tạo được bức tranh thể hiện hình ảnh của lễ hội trên quê hương. – Chỉ ra được các yếu tố và nguyên lí, tỉ lệ, lặp lại, nhấn mạnh trong sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật. – Chia sẻ được nét đẹp và vai trò của lễ hội truyền thống trong cuộc sống.	Tranh ảnh về các lễ hội truyền thống.
31 – 32	Bài 2: Đồ chơi dân gian	2	– <i>Thực hành:</i> Thủ công – cắt dán giấy tạo hình nhân vật. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và hình ảnh mẫu. – <i>Thể loại:</i> Mỹ thuật ứng dụng – Thủ công. – <i>Chủ đề:</i> Quê hương.	Nhận biết được: <i>đặc điểm của sản phẩm thủ công.</i>	– Nêu được cách tạo hình rồi đơn giản theo hình mẫu của đồ chơi dân gian. – Tạo được hình nhân vật múa gậy trông trắng bằng giấy bìa màu. – Chỉ ra được nguyên lí cân bằng và cách thức tạo sự chuyển động trong sản phẩm mỹ thuật. – Chia sẻ được nét đẹp văn hoá và cách ứng dụng đồ chơi dân gian trong học tập và vui chơi.	Đồ chơi dân gian tiến sĩ giấy và hai ông đánh gậy.
33 – 34	Bài 3: Mô hình nhạc cụ dân tộc	2	– <i>Thực hành:</i> Thủ công – tạo hình từ vật liệu đã qua sử dụng. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS và ảnh nhạc cụ.	Nhận biết được: <i>cách phối hợp các vật liệu tạo sản phẩm.</i>	– Trình bày được cách kết hợp các vật liệu đã qua sử dụng tạo sản phẩm mỹ thuật. – Tạo được mô hình nhạc cụ dân tộc từ các vật liệu đã qua sử dụng.	

Tuần	Tên bài học	Số tiết	Nội dung	Yêu cầu cần đạt về chuyên môn (Chỉ số hành vi của từng thành tố năng lực kĩ thuật)	Yêu cầu cần đạt	Tư liệu/ Ngữ liệu/ Hình ảnh
			– <i>Thể loại:</i> Mĩ thuật ứng dụng – Trang trí. – <i>Chủ đề:</i> Đồ chơi; đồ dùng học tập.		– Chỉ ra được các dạng hình, khối và sự cân bằng, tương phản trong sản phẩm kĩ thuật. – Chia sẻ được giá trị của nhạc cụ dân tộc và ý thức, trách nhiệm của HS với vật liệu đã qua sử dụng.	Tranh ảnh về nhạc cụ dân tộc.
35	Bài tổng kết: Giới thiệu các bài học trong SGK Mĩ thuật 5	1	– <i>Thực hành:</i> Tạo bài trình chiếu PowerPoint. – <i>Thảo luận:</i> Sản phẩm của HS. – <i>Thể loại:</i> Ứng dụng thiết bị công nghệ. – <i>Chủ đề:</i> Tổng kết.	Ứng dụng được kiến thức, kĩ năng công nghệ thông tin phù hợp trong thực hành sáng tạo.	– Nêu được cách sử dụng phần mềm PowerPoint tạo bài trình chiếu giới thiệu sản phẩm kĩ thuật. – Tạo được bài trình chiếu các sản phẩm kĩ thuật tiêu biểu của năm học. – Chỉ ra được các hình thức kĩ thuật đã học qua bài trình chiếu. – Chia sẻ được vai trò và ý nghĩa của thiết bị công nghệ trong thực hành sáng tạo hoặc lưu giữ sản phẩm kĩ thuật.	Hình ảnh các sản phẩm kĩ thuật

Với hệ thống chủ đề và bài học trên, ngoài việc cung cấp kiến thức kĩ thuật, HS còn được biết thêm kiến thức liên môn và hình thành các phẩm chất qua các chủ đề, đáp ứng mục tiêu giáo dục con người phát triển toàn diện về năng lực và phẩm chất qua môn Mĩ thuật.

2.2. Cấu trúc chủ đề, bài học trong sách giáo khoa *Mĩ thuật 5*

2.2.1. Đặc điểm của cấu trúc chủ đề, bài học

Đặc thù của môn *Mĩ thuật* là môn học hướng tới các giá trị về thẩm mỹ, truyền thống văn hoá, lịch sử, kĩ năng thực hành sáng tạo, vận dụng vào thực tế cuộc sống và học tập, khơi dậy cảm xúc tích cực cho HS. Xuất phát từ đặc thù đó, dựa trên yêu cầu của *Thông tư 33/2017/TT/BGDĐT* và các thành tựu về đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học của Dự án “Hỗ trợ giáo dục *Mĩ thuật* cấp Tiểu học” những năm gần đây, cấu trúc bài học trong SGK *Mĩ thuật 5 – Chân trời sáng tạo – Bản 1* được xây dựng như sau:

Cấu trúc bài học theo <i>Thông tư 33/2017/TT/BGDĐT</i>	Cấu trúc bài học SGK <i>Mĩ thuật 5</i>
MỞ ĐẦU	Khám phá: Huy động cảm xúc, kinh nghiệm, sự trải nghiệm để hướng tới nội dung bài học.
KIẾN THỨC MỚI	Kiến tạo kiến thức – kĩ năng: Hình thành kiến thức, kĩ năng mới trong bài học.
LUYỆN TẬP	Luyện tập – sáng tạo: Luyện tập, thực hành, sáng tạo dựa trên kiến thức, kĩ năng vừa được học.
VẬN DỤNG	Phân tích – đánh giá: Giới thiệu, chia sẻ cảm nhận, giao tiếp, nhận xét, rút kinh nghiệm sau luyện tập, sáng tạo để hoàn chỉnh kiến thức, kĩ năng mới.
	Vận dụng – phát triển: Vận dụng kiến thức, kĩ năng, sản phẩm vào thực tiễn cuộc sống và các hoạt động học tập tích hợp với <i>mĩ thuật</i> .

Với định hướng *phát triển phẩm chất và năng lực* cho HS, SGK *Mĩ thuật 5* theo Chương trình giáo dục phổ thông mới có một số điểm khác biệt căn bản so với SGK chú trọng *truyền thụ kiến thức* như sau:

SGK truyền thụ kiến thức	SGK theo định hướng phát triển năng lực
1. Theo bài học; 1 tiết/bài; 35 tiết.	1. Theo chủ đề; 2 tiết/bài; 35 tiết (kiến thức các bài học liên quan đến nhau theo một tiến trình).
2. Kiến thức, kĩ năng <i>mĩ thuật</i> từng bài theo phân môn độc lập (<i>kiến thức <i>mĩ thuật</i></i>).	2. Kiến thức, kĩ năng <i>mĩ thuật</i> nằm trong các chủ đề dựa trên sự liên kết các hình thức <i>mĩ thuật</i> (<i>kiến thức liên môn</i>).

3. Mục tiêu HS cần đạt dựa theo chuẩn kiến thức, kĩ năng, thái độ của từng bài học độc lập (<i>kiến thức đóng</i>).	3. Mục tiêu HS cần đạt theo mạch của chủ đề, có sự tích hợp với kiến thức, kĩ năng của các môn học khác. Do đó các năng lực hợp tác, sáng tạo, biểu đạt bằng tạo hình và ngôn ngữ được phát triển (<i>kiến thức mở</i>).
4. Phương pháp dạy học: GV hướng dẫn lí thuyết, HS thực hành theo, học thụ động (<i>GV là trung tâm</i>).	4. Phương pháp dạy học mở, dựa vào thực tế, dựa trên sự trải nghiệm để HS tự khám phá kiến thức qua các hoạt động kĩ thuật dưới sự hướng dẫn của GV (HS là trung tâm).
5. GV đánh giá kết quả học tập qua sản phẩm của HS (<i>đánh giá một chiều</i>).	5. Ngoài việc GV đánh giá kết quả hoạt động của HS, HS còn được tự đánh giá và tham gia đánh giá lẫn nhau trong các hoạt động học tập để thúc đẩy các năng lực: Tự chủ và tự học, Hợp tác và giao tiếp, Giải quyết vấn đề và sáng tạo (GV đánh giá, tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng).

Nội dung SGK *Mĩ thuật 5* gồm 18 bài, được sắp xếp theo 6 chủ đề: *Ngôi trường thân yêu; Thiên nhiên tươi đẹp; Gia đình và đồ vật thân quen; Khám phá thế giới; Cuộc sống quanh em; Nét đẹp truyền thống quê hương*. Mỗi bài học được tiến hành thông qua 5 hoạt động; ở từng hoạt động, HS sẽ thực hiện nhiệm vụ học tập nhất định. Cụ thể như sau:

- Hoạt động *Khám phá*: HS có thể bắt đầu bài học bằng cách quan sát thực tế, tranh, ảnh, sản phẩm kĩ thuật hay trải nghiệm thực hành,...
- Hoạt động *Kiến tạo kiến thức – kĩ năng*: HS quan sát, trải nghiệm và tìm hiểu cách thực hiện để rút ra kiến thức, kĩ năng mới.
- Hoạt động *Luyện tập – sáng tạo*: HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành, sáng tạo sản phẩm, tác phẩm kĩ thuật cá nhân hoặc nhóm.
- Hoạt động *Phân tích – đánh giá*: HS tham gia trưng bày, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.
- Hoạt động *Vận dụng – phát triển*: HS củng cố, vận dụng hoặc kết nối kiến thức kĩ thuật với cuộc sống và với các môn học có liên quan.

2.2.2. Một số chủ đề/bài học đặc trưng trong môn *Mĩ thuật* lớp 5

Những chủ đề được định hướng trong Chương trình *Mĩ thuật* lớp 5 là sự khác biệt rõ nhất của SGK *Mĩ thuật* mới so với SGK *Mĩ thuật* hiện hành.

Sau đây là một số bài học đặc trưng trong SGK *Mĩ thuật 5 – Chân trời sáng tạo – Bản 1*:

Bài: Bạn cùng học của em

MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Nêu được cách tạo các lớp hình khối của cảnh vật trên mặt phẳng bằng đất nặn.
- Tạo được hình khối nổi bằng đất nặn diễn tả hoạt động của HS ở trường, lớp trên mặt phẳng.
- Chỉ ra được các dạng hình khối tạo cảnh vật và không gian trong sản phẩm và tác phẩm phù điêu.
- Chia sẻ được nét đẹp và ý nghĩa của tình bạn trong học tập ở trường.

Bài học này tạo cơ hội cho HS tiếp cận một trong những hình thức của điêu khắc là phù điêu đắp nổi trên mặt phẳng. HS sẽ dựa vào những hình ảnh gợi ý để nhớ lại trong thực tế các hoạt động của các em cùng với bạn học ở trường như: học tập, vui chơi, sinh hoạt, lao động, thể thao,... và thực hành tạo bức phù điêu (sáng tạo qua trí nhớ). Thông qua bài học, HS sẽ phát triển được trí tưởng tượng, kĩ năng tạo hình khối trên mặt phẳng và cách kết hợp đường nét, hình khối cơ bản, khối biến thể, màu sắc để tạo bức tranh phù điêu đắp nổi bằng đất nặn hoặc vật liệu dẻo với 2 hoặc 3 nhân vật.

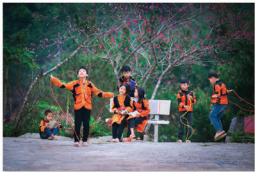
BÀI 2 Bạn cùng học của em

Dụng cụ cần dùng



Khám phá hoạt động của em và bạn ở trường

- Kể lại một hoạt động học tập hoặc vui chơi của em và bạn ở trường.
- + Hoạt động của em và bạn.
- + Cảnh vật ở nơi diễn ra hoạt động.
- Cùng bạn diễn lại hoạt động mà em ấn tượng.






Nguồn: 1, Dương Công Bao
2, 3, Tuấn Cường

Các bước tạo sản phẩm mỹ thuật bằng đất nặn

Quan sát hình và chỉ ra các bước tạo sản phẩm mỹ thuật bằng đất nặn theo gợi ý dưới đây:



1. Đắp đất nặn lên bìa các-tông để tạo nền của bức tranh.



2. Nặn các nhân vật phù hợp với không gian của bức tranh.



3. Điều chỉnh hoạt động của nhân vật và gắn lên nền bức tranh.



4. Nặn thêm cảnh vật chi tiết và hoàn thiện sản phẩm.

Bạn nhớ nhé!

Sản phẩm mỹ thuật được tạo bằng cách đắp nổi hoặc khoét lõm trên mặt phẳng được gọi là phù điêu.

10
11

**Tạo phù điêu về hoạt động của em và bạn ở trường**

Hình dung về các hoạt động ấn tượng mà em cùng bạn tham gia ở trường và tạo sản phẩm phù điêu theo gợi ý.



1



2



3

Sản phẩm của học sinh:

1. Khánh Nam. Trước giờ vào lớp, chất liệu: đất nặn
2. Lam Giang. Cùng ôn bài, chất liệu: đất nặn
3. Anh Thư. Giờ ra chơi thú vị, chất liệu: đất nặn

12

**Trung bày sản phẩm và chia sẻ**

- Chia sẻ cảm nhận của em về:
 - + Sản phẩm yêu thích.
 - + Hình khối của nhân vật, cảnh vật.
 - + Cách tạo hình khối trong sản phẩm.
 - + Tình bạn được thể hiện trong sản phẩm.
- Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để sản phẩm hoàn thiện hơn?

**Tìm hiểu ứng dụng của phù điêu trong cuộc sống**

Quan sát hình và tìm hiểu để nhận biết thêm về ứng dụng của phù điêu trong cuộc sống.



1



1. Phù điêu vẽ Vua Hùng (Trích đoạn), chất liệu: đồng
2. Đồ lưu niệm, chất liệu: gốm
- Nguồn: 1. Nguyễn Nhung
2. Shutterstock.com

2

Bạn thấy đây!

Phù điêu là hình thức sáng tạo của nghệ thuật điêu khắc, được ứng dụng rộng rãi trong nghệ thuật tạo hình và trang trí ứng dụng. Phù điêu thể hiện nhiều nội dung để tái khắc nhau về con người, thiên nhiên,... với các chất liệu đa dạng như gỗ, đá, xi măng, thạch cao, kim loại,...



13

Bài: Thiên nhiên trong tranh in

MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Nêu được cách tạo khuôn và in tranh bằng giấy bìa.
- Tạo được bức tranh in thể hiện cảnh vật thiên nhiên bằng đậm nhạt.
- Chỉ ra được không gian, sắc độ đậm nhạt và chất cảm trên bề mặt của sản phẩm mỹ thuật.
- Chia sẻ được vẽ đẹp tạo hình và giá trị của nghệ thuật tranh in trong cuộc sống.

Bài học này hướng dẫn HS sử dụng vật liệu giấy bìa tạo bức tranh nổi về thiên nhiên để làm khuôn và in tranh (sáng tạo qua quan sát và tưởng tượng). Thông qua bài học, HS không chỉ được phát triển kỹ năng tạo hình khối nổi trên bề mặt phẳng, được bồi dưỡng kỹ thuật in bằng chất liệu màu nước, màu goát, mực nho hoặc các màu tự nhiên từ rau, củ, quả để tạo bức tranh về cảnh vật thiên nhiên, mà các em còn được rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận trong học tập, sáng tạo. Bài học cũng tích hợp nội dung Lí luận và lịch sử mỹ thuật, giới thiệu và hướng dẫn HS tìm hiểu về một số bức tranh in của họa sĩ.

CHỦ ĐỀ

THIÊN NHIÊN TƯƠI ĐẸP

BÀI 1

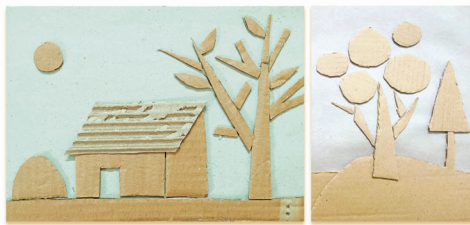
Thiên nhiên trong tranh in

Dụng cụ cần dùng



Tạo tranh cắt dán về cảnh vật thiên nhiên bằng giấy bia

Tạo bức tranh cắt dán về cảnh vật thiên nhiên theo ý thích bằng giấy bia trên khổ giấy A5.



1

2

Nguồn: Văn Thuận

14

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Nêu được cách phối hợp các vật liệu khác nhau để tạo sản phẩm mỹ thuật.
- Tạo được sản phẩm mỹ thuật 2D, 3D về đề tài thiên nhiên.
- Chỉ ra được sự khác nhau giữa tranh vẽ, tranh in, tượng và phù điêu qua sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.
- Chia sẻ được vẻ đẹp và vai trò của thiên nhiên trong nghệ thuật và trong cuộc sống.



Các bước tạo tranh từ khuôn in bằng giấy bia

Quan sát hình và chỉ ra các bước tạo tranh in từ các hình nổi trên mặt phẳng theo gợi ý dưới đây:



Sử dụng bức tranh đã cắt dán từ giấy bia làm khuôn in.



1. Cố định khuôn in lên mặt bàn.



2. Đặt tờ giấy lên khuôn in rồi cố định một cạnh lên mặt bàn.



3. Pha màu đều rồi thấm vào miếng mút. Dập nhẹ cho màu từ miếng mút thấm đều lên khuôn in.



5. Nhấc giấy ra khỏi khuôn in.

Bạn nhớ nhé!

Sử dụng bức tranh từ hình cắt dán giấy bia làm khuôn có thể tạo được tranh in.

15



Tạo bức tranh từ khuôn in bằng giấy bia

Sử dụng sản phẩm cắt dán ở hoạt động 1 làm khuôn và in tranh theo gợi ý.

Lưu ý: Có thể sử dụng bút lông, lò lùn,... để đưa màu vào khuôn in.



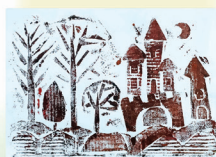
1



2



3



4

Sản phẩm của học sinh:

1. Thuỷ Linh. Cây trong vườn, chất liệu: in dập màu
2. Minh Thư. Khu rừng nhỏ, chất liệu: in dập màu
3. Phú Vinh. Ngon hải đăng, chất liệu: in dập màu
4. Phương Mai. Lâu đài mơ ước, chất liệu: in dập màu

16



Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Chia sẻ cảm nhận của em về:
 - + Sản phẩm yêu thích.
 - + Hình ảnh trong tranh in.
 - + Các sắc độ đậm nhạt thể hiện trong tranh in.
 - + Điểm giống và khác nhau giữa tranh in và khuôn in.
 - + Kỹ thuật tạo khuôn và in tranh.
 - + Chất cảm thể hiện trên bề mặt tranh in.
- Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để sản phẩm thú vị hơn?



Tìm hiểu vẻ đẹp trong tranh khắc gỗ của họa sĩ

Quan sát hình để nhận biết thêm vẻ đẹp trong tranh khắc gỗ của họa sĩ Vũ Duy Nghĩa.

Họa sĩ Vũ Duy Nghĩa (1935 – 2022) là nhà giáo ưu tú đồng thời là một họa sĩ tài năng. Ông sáng tác đa dạng về đề tài, hình thức mỹ thuật và chất liệu. Năm 2001, ông được vinh dự nhận Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật. Một số tác phẩm tiêu biểu của họa sĩ Vũ Duy Nghĩa là: *Ngon đèn chai, Chợ quê, Cỏ và tre, Ngựa...* (sơn mài); *Gió trên cánh đồng, Buổi sáng Hạ Long, Xê gỗ, Đi về phía mặt trời...* (khắc gỗ); *Thư thời thủy tinh, Đánh gậy, Cầu Long Biên, Con giống...* (trổ giấy); *Thuyền về bến, Làng ven sông...* (khắc kẽm).

Tác phẩm: *Gió trên cánh đồng*
Tác giả: Vũ Duy Nghĩa
Chất liệu: khắc gỗ

Bạn thấy đây!

Tranh in là loại hình nghệ thuật có từ lâu đời. Ngày nay, tranh in được phát triển đa dạng về đề tài, phong phú về hình thức thể hiện, góp phần làm giàu thêm kho tàng nghệ thuật Việt Nam.

17

Bài: Hoa tiết trang trí từ hình cắt giấy

MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Nêu được cách tạo hoa tiết trang trí có tính cân bằng, tương phản, lặp lại.
- Tạo được hoa tiết trang trí bằng cách cắt dán giấy.
- Chỉ ra được các nguyên lí trang trí có tính cân bằng, tương phản, lặp lại trong sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.
- Chia sẻ được nét đẹp và giá trị thẩm mỹ của hình trang trí có tính cân bằng, tương phản, lặp lại trong cuộc sống.

Bài học này tạo cơ hội cho HS khám phá vẻ đẹp của hoa tiết trang trí, phát huy khả năng tưởng tượng, sáng tạo và biết cách vận dụng các nguyên lí tạo hình như cân bằng, tương phản, lặp lại, tỉ lệ, hài hoà vào trang trí các hình cơ bản (hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình tròn,...) tạo nên các sản phẩm mỹ thuật trang trí ứng dụng nhằm làm đẹp cho cuộc sống (sáng tạo qua quan sát, tưởng tượng).

BÀI 2 **Hoa tiết trang trí từ hình cắt giấy**

Dụng cụ cần dùng



Khám phá các hoa tiết trang trí từ hình cắt giấy

Em hãy quan sát hình và chỉ ra:

- Các hoa tiết có trong hình.
- Điểm giống và khác nhau của các hoa tiết.
- Cách tạo hoa tiết trang trí từ hình cắt giấy và khoảng trống còn lại của hình cắt.



Sản phẩm của học sinh:
Gia Hà. Hình và nền, chất liệu: giấy màu

Các bước tạo hoa tiết trang trí từ hình cắt giấy

Quan sát hình và chỉ ra các bước tạo hoa tiết trang trí có tính cân bằng, tương phản, lặp lại từ hình cắt giấy và khoảng trống còn lại của hình vừa cắt theo gợi ý dưới đây:

1. Chuẩn bị giấy bia với 2 màu khác nhau; tờ nhỏ bằng một nửa tờ lớn.
2. Gấp đôi tờ giấy nhỏ, vẽ và cắt hình trang trí sát mép giấy.
3. Dán tờ giấy nhỏ đã cắt hình vào một nửa tờ giấy lớn.
4. Dán các hình cắt vào nửa còn lại của tờ giấy theo nguyên lí cân bằng, tương phản, lặp lại để tạo hoa tiết trang trí.



Lưu ý:
Kết hợp hình cắt giấy và khoảng trống còn lại của hình vừa cắt có thể tạo được hoa tiết trang trí có tính cân bằng, tương phản, lặp lại.

Tạo hoạ tiết trang trí cân bằng, tương phản, lặp lại bằng cách cắt dán giấy

Lựa chọn giấy màu phù hợp với ý tưởng và thực hiện sản phẩm theo gợi ý.
Lưu ý: Có thể vẽ trang trí thêm cho sản phẩm sinh động hơn.



2



3

Sản phẩm của học sinh:

1. Tuệ An. Hoạ tiết trang trí, chất liệu: giấy màu
2. Nhật Minh. Hoạ tiết trang trí, chất liệu: giấy màu
3. Quỳnh Hương. Hoạ tiết trang trí, chất liệu: giấy màu

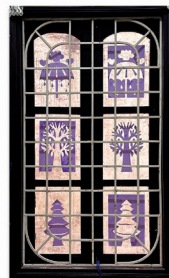
32

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Chia sẻ cảm nhận của em về:
 - + Sản phẩm yêu thích.
 - + Hình tương phản và lặp lại.
 - + Sự cân bằng, cách kết hợp giữa hình và nền của hoạ tiết.
- Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để sản phẩm hoàn thiện hơn?

Tìm hiểu ứng dụng của hình trang trí với hoạ tiết có tính cân bằng, tương phản, lặp lại trong cuộc sống

Quan sát hình và tìm hiểu để ứng dụng sản phẩm mỹ thuật được trang trí bằng hoạ tiết có tính cân bằng, tương phản, lặp lại của em vào cuộc sống.



1



2

Nguồn: Nguyễn Nhung

Bạn thấy đây!

Hoạ tiết trang trí có tính cân bằng, tương phản, lặp lại được tạo bởi hình cắt và nền cũng là một hình thức tạo các sản phẩm mỹ thuật ứng dụng thú vị và độc đáo trong cuộc sống.

33

Bài: Kì quan thế giới

MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Trình bày được cách mô phỏng công trình kiến trúc theo ảnh.
- Vẽ được một công trình kiến trúc tiêu biểu trên thế giới bằng nét.
- Chỉ ra được nét tạo hình và đậm nhạt trong sản phẩm mỹ thuật.
- Chia sẻ được vẽ đẹp tạo hình và ý nghĩa văn hoá của công trình kiến trúc thể hiện trong sản phẩm mỹ thuật.

Với bài học này, HS sẽ được quan sát hình ảnh, khám phá hình khối, đường nét, đặc trưng của các công trình kiến trúc tiêu biểu trên thế giới và vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành vẽ mô phỏng lại công trình kiến trúc mà các em yêu thích bằng nét (sáng tạo qua quan sát, tưởng tượng). Thông qua bài học, HS sẽ có nhận thức sâu sắc hơn về vẻ đẹp tạo hình và ý nghĩa văn hoá của các công trình kiến trúc tiêu biểu trên thế giới, từ đó có ý thức bảo tồn, phát huy giá trị của các công trình đó.

CHỦ ĐỀ**KHÁM PHÁ THẾ GIỚI****BÀI 1****Kì quan thế giới**

Dụng cụ cần dùng

**Khám phá các công trình kiến trúc tiêu biểu trên thế giới**

Em hãy quan sát hình và chia sẻ về:

- Hình, khối và đường nét chủ yếu của mỗi công trình.
- Nét đặc trưng của mỗi công trình.



1. Quần thể Kim tự tháp Ghi-da (Giza), Ai Cập



2. Vạn Lý Trường Thành (Trung Quốc)



3. Đền Tắt Ma-ha (Taj Mahal), Ấn Độ



4. Bảo tàng Gu-ghe-n-ham (Guggenheim), Tây Ban Nha

Nguồn: Shutterstock.com

38

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Nếu được cách sử dụng một số yếu tố tạo hình để mô phỏng đối tượng tượng tằm mĩ.
- Tạo được sản phẩm mĩ thuật 2D về vẻ đẹp của cảnh vật trên thế giới.
- Chỉ ra được yếu tố tạo hình trong mỗi sản phẩm mĩ thuật.
- Tôn trọng các kì quan, sản phẩm văn hoá của các nước trên thế giới; thể hiện được tình đoàn kết, hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới.

**Các bước mô phỏng công trình kiến trúc qua ảnh**

Quan sát hình và chỉ ra các bước mô phỏng công trình kiến trúc qua ảnh theo gợi ý dưới đây:



Nhà hát Ô-pê-ra Xit-ni (Opera Sydney), Ô-xtrây-li-a (Australia)

Nguồn: Shutterstock.com



1. Vẽ phác hình mảng chính của công trình kiến trúc.



2. Vẽ chi tiết thể hiện đặc điểm của công trình kiến trúc bằng nét.



3. Vẽ nét tạo không gian xung quanh.



4. Tạo độ đậm nhạt, xa gần bằng các nét, hoàn thiện bức tranh.

Sản phẩm của học sinh:

Bảo Di, Nhà hát Ô-pê-ra Xit-ni, chất liệu: màu dạ

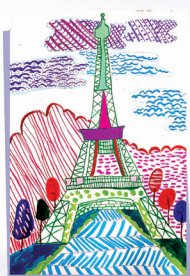
Bạn nhớ nhé!

Sử dụng các loại nét có thể mô phỏng được hình khối, không gian của một công trình kiến trúc qua ảnh chụp.

39

**Vẽ tranh vẽ công trình kiến trúc tiêu biểu trên thế giới**

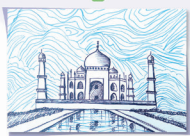
Lựa chọn ảnh chụp công trình kiến trúc trên thế giới mà em yêu thích và thực hiện bài vẽ theo gợi ý.



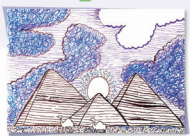
1



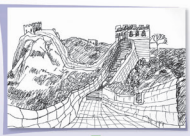
2



3



4



5

Sản phẩm của học sinh:

1. Lan Anh, Tháp Ép-phen (Eiffel), chất liệu: màu goát
2. Văn Nguyễn, Tháp Bích Ben (Big Ben), chất liệu: bút kim
3. Bảo Ngọc, Đền Tắt Ma-ha, chất liệu: bút dạ
4. Minh Khoa, Kim tự tháp, chất liệu: bút dạ
5. Phương Nam, Vạn Lý Trường Thành, chất liệu: bút kim

40

**Trưng bày sản phẩm và chia sẻ**

- Chia sẻ cảm nhận của em về:
 - + Bài vẽ yêu thích.
 - + Tên công trình kiến trúc và địa danh có công trình thể hiện trong bài vẽ.
 - + Hình khối, đường nét, đậm nhạt và không gian trong bài vẽ.
- Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để bài vẽ hoàn thiện hơn?

**Giới thiệu về công trình kiến trúc tiêu biểu**

Sắm vai hướng dẫn viên du lịch để giới thiệu về công trình kiến trúc được thể hiện trong bài vẽ.



Nguồn: Phương Nam

Bạn thấy đấy!

Mô phỏng lại nét đẹp của các công trình kiến trúc là cách tôn trọng nghệ thuật và văn hoá của các dân tộc trên thế giới.

41

Bài: Sáng tác truyện tranh

MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Nêu được cách tạo và sử dụng hình vẽ nhân vật trong các phân cảnh để sáng tác truyện tranh.
- Tạo được truyện tranh có hình một nhân vật chính trong các phân cảnh.
- Chỉ ra được yếu tố chính, phụ và lặp lại trong sản phẩm mỹ thuật.
- Chia sẻ được nét đẹp và giá trị của truyện tranh trong học tập và trong cuộc sống.

Bài học này tạo cơ hội cho HS khám phá một hình thức mỹ thuật vốn rất quen thuộc với các em trong cuộc sống thường ngày và cũng được lứa tuổi HS tiểu học rất thích đó là truyện tranh. HS sẽ được học cách vẽ các truyện tranh đơn giản và thực hành bằng cách suy nghĩ, tưởng tượng về một câu chuyện mà các em ấn tượng trong cuộc sống rồi thể hiện thành một truyện tranh với hình ảnh và lời thoại.

BÀI 2 Sáng tác truyện tranh

Dụng cụ cần dùng

Khám phá hình thức truyện tranh

Em hãy quan sát hình và chia sẻ về:

- Hình ảnh có trong mỗi phân cảnh.
- Nội dung câu chuyện của các nhân vật.
- Hình thức thể hiện truyện tranh.




1 2

Tác phẩm: Cuộc phiêu lưu của Đế út (Chuyện thể từ tác phẩm Đế mền phiêu lưu kí của Tô Hoài) (Trích đoạn)
Tác giả: LinhRab
Nguồn: Nhà xuất bản Kim Đồng

Các bước vẽ truyện tranh

Quan sát hình và chỉ ra các bước vẽ truyện tranh theo gợi ý dưới đây:




1. Phác thảo ý tưởng truyện. 2. Vẽ phác hình cho các phân cảnh.




3. Vẽ hình chi tiết và viết lời thoại cho các phân cảnh. 4. Vẽ đậm nhạt hoặc vẽ màu, hoàn thiện truyện tranh.

Bạn nhớ nhé!

Vẽ hình và viết lời thoại cho các khung hình có thể tạo được truyện tranh đơn giản.

Vẽ truyện tranh về cuộc sống quanh em

Suy nghĩ về một câu chuyện em ấn tượng trong cuộc sống và thực hiện bài vẽ theo gợi ý.

Lưu ý: Học sinh có thể vận dụng công nghệ thông tin để thực hiện bài vẽ.



1



2



3

Sản phẩm của học sinh:

1. Khánh Uyên. Một ngày đáng nhớ, chất liệu: màu dạ và màu sáp.
2. Anh Thư. Tàn trường, chất liệu: bút mực.
3. Linh Chi. Trên đường tới trường, chất liệu: màu goats và màu dạ.

56

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

– Chia sẻ cảm nhận của em về:

- + Nội dung của truyện tranh em yêu thích.
- + Hình, không gian, đậm nhạt trong mỗi phân cảnh.
- + Biểu cảm của nhân vật trong mỗi khung hình.
- Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để hình ảnh trong mỗi khung hình thể hiện rõ hơn nội dung câu chuyện?

Tìm hiểu thêm về tranh truyện

Quan sát hình để nhận biết thêm sự giống nhau, khác nhau giữa tranh truyện và truyện tranh.



Tác phẩm: Sóc con nhút nhát

Tác giả: Nguyễn Trà My

Nguồn: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Bạn thấy đây!

Truyện tranh là hình thức thể hiện các khung hình vẽ liên tiếp kết hợp với sử dụng lời thoại để dẫn dắt nội dung câu chuyện.
Tranh truyện (hay sách tranh) là hình thức thể hiện một nội dung lời dẫn truyện bằng bức tranh có bố cục về hình ảnh, không gian để minh họa cho nội dung câu chuyện.

57

Nhìn chung, trong SGK *Mĩ thuật 5*, nội dung, hình thức thể hiện trong mỗi chủ đề hay mỗi bài học được thiết kế phong phú, đa dạng. Chất liệu thể hiện trong các bài học tương đối thông dụng, có thể tìm được ở mọi vùng miền trên cả nước, giúp GV thuận tiện trong việc thiết kế bài giảng theo điều kiện thực tế và năng lực của HS. Để GV sáng tạo và tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp theo SGK được thuận lợi, một mặt GV có thể tổ chức dạy học theo đúng trình tự của các hoạt động trong SGK nhờ các hoạt động khám phá ở mỗi bài học được thiết kế theo nhiều hình thức tiếp cận khác nhau, khi thì khám phá bằng quan sát, bằng trí nhớ, bằng trí tưởng tượng, khi thì bằng trải nghiệm thực hành; mặt khác, tùy điều kiện thực tế và năng lực của HS,

GV có thể bắt đầu bài học với bất kì hoạt động nào trong SGK thì vẫn có thể tạo nên những khởi đầu thú vị cho mỗi bài học và dù quy trình bài học được bắt đầu bằng hình thức nào thì trong suốt quá trình hoạt động, 3 yếu tố đó đều có mối quan hệ chặt chẽ và hỗ trợ, thúc đẩy lẫn nhau.

3. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC/ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

3.1. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học môn Mỹ thuật theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 môn Mỹ thuật quy định “Môn Mỹ thuật phát triển hai mạch nội dung Mỹ thuật tạo hình và Mỹ thuật ứng dụng, trong đó nền tảng kiến thức cơ bản dựa trên yếu tố và nguyên lý tạo hình. Ở cấp Tiểu học, nội dung giáo dục gồm Lí luận và lịch sử mỹ thuật, Hội hoạ, Đồ hoạ, Điêu khắc, Thủ công; trong đó, nội dung Lí luận và lịch sử mỹ thuật được giới hạn trong phạm vi làm quen với tìm hiểu tác giả, tác phẩm, sản phẩm mỹ thuật, di sản văn hoá nghệ thuật và được giới thiệu, lồng ghép trong thực hành, thảo luận mỹ thuật”.

Để thực hiện nội dung giáo dục cốt lõi đó, phương pháp dạy học mỹ thuật mới không chỉ cần vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đặc trưng của môn Mỹ thuật, mà còn cần kết hợp với kiến thức lịch sử Mỹ thuật và kiến thức liên môn trong mỗi chủ đề, bài học.

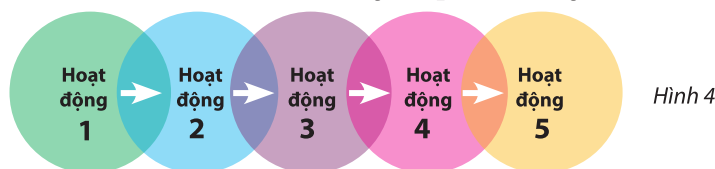
Để việc dạy học đạt được kết quả như mong muốn, GV cần:

- Tạo điều kiện để HS học qua nhiều kênh.
- Chú ý đến phong cách học của từng HS.
- Kết hợp kiến thức của bản thân HS và chiến lược học tập.
- Xây dựng một môi trường học tập thân thiện, truyền cảm hứng cho HS.

Dưới đây là những yêu cầu cơ bản về phương pháp dạy học Mỹ thuật mới mà các GV cần lưu ý:

a) Hoạt động giáo dục Mỹ thuật cần có tính liên kết và hệ thống

Mục tiêu và nội dung các bài học mỹ thuật một mặt vừa đảm bảo theo chuẩn kiến thức, kĩ năng của môn Mỹ thuật ở cấp Tiểu học; mặt khác, được thiết kế thành các hoạt động mỹ thuật và các hoạt động này được liên kết với nhau theo một tiến trình, sao cho kết thúc hoạt động này là điểm khởi đầu sáng tạo cho hoạt động tiếp theo. Các hoạt động được xây dựng theo chủ đề để HS được trải nghiệm, sáng tạo với nhiều hình thức, chất liệu, đồng thời qua đó chủ đề, bài học được sáng tỏ qua nhiều góc nhìn.



b) Hoạt động giáo dục Mỹ thuật cần tác động được đến các loại hình trí thông minh của học sinh

Trong một lớp học, mỗi HS thường có thiên hướng mạnh hơn về một hay một số loại hình trí thông minh khác nhau. Vì vậy, khi xây dựng kế hoạch dạy học, GV cần hết sức chú ý để giúp HS có thể phát huy những trí thông minh nổi trội của các em. Đối với giáo dục Mỹ thuật,

GV cần chú trọng hơn đến việc phát triển trí thông minh không gian – thị giác để phát huy khả năng hình dung các vật thể, các chiều không gian của HS, từ đó góp phần giúp HS phát huy trí tưởng tượng, hình thành năng lực sáng tạo hình ảnh không gian – thị giác.

c) Hoạt động giáo dục Mỹ thuật cần hướng tới hình thành năng lực sáng tạo và các kỹ năng cho học sinh

Giáo dục Mỹ thuật nên được tổ chức thành các hoạt động nghệ thuật 2D, 3D nhằm mang lại sự thích thú học tập cho HS, qua đó hình thành năng lực thẩm mỹ, năng lực sáng tạo và phẩm chất, nhân cách cho HS. Trong hoạt động giáo dục Mỹ thuật, GV đóng vai trò định hướng, tổ chức, hướng dẫn, gợi mở cho HS tham gia các hoạt động cụ thể để giúp các em có thể tự khám phá và chiếm lĩnh những kiến thức, kỹ năng, từng bước hình thành các phẩm chất, năng lực, tính sáng tạo, độc lập, tự chủ và kỹ năng sống cần thiết.

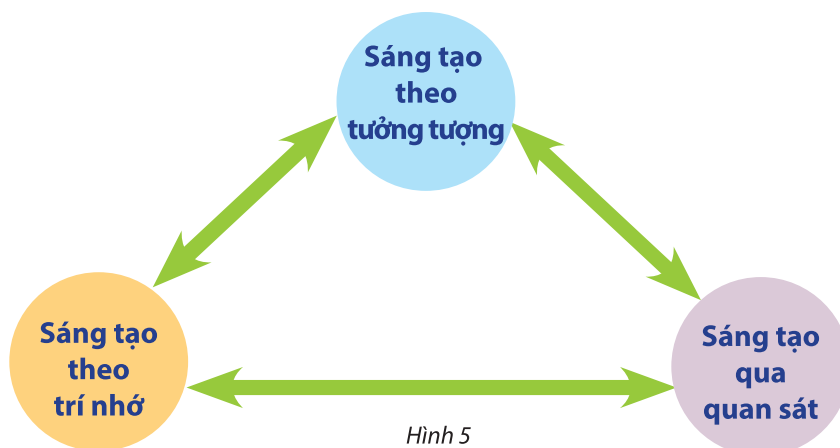
d) Yêu cầu về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Hoạt động giáo dục Mỹ thuật cần tăng cường khả năng tự học, tự khám phá kiến thức, tự đánh giá cho HS ở mức độ phù hợp với lứa tuổi, trình độ, năng lực của các em; tăng cường sự tương tác, giao tiếp giữa HS với HS và HS với GV trong quá trình hoạt động. Phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động mỹ thuật phải phù hợp và tạo cơ hội cho HS phát huy được tính tích cực, chủ động, tự giác trong quá trình hoạt động.

e) Yêu cầu về đảm bảo phát huy tính sáng tạo cho học sinh trong các hoạt động học tập

Sáng tạo mỹ thuật là sự kết hợp của ba hình thức: *sáng tạo theo trí nhớ*, *sáng tạo theo tưởng tượng* và *sáng tạo qua quan sát*. Các hình thức này luôn đan xen và hoà hợp với nhau trong quá trình sáng tạo. Mỗi hoạt động giáo dục Mỹ thuật thông thường sẽ được bắt đầu bằng một trong ba hình thức trên.

Các phương pháp dạy học Mỹ thuật trong SGK Mỹ thuật mới có sự liên kết các hoạt động theo một tiến trình. Vì vậy, khi lập kế hoạch dạy học, GV phải khuyến khích được khả năng sáng tạo trong học tập của HS, tạo cơ hội cho HS được đưa ra ý tưởng và tìm cách hoàn thiện ý tưởng bằng các chất liệu, các hình thức, phương tiện biểu đạt khác nhau, từ đó hình thành năng lực sáng tạo và sáng tạo không ngừng cho các em.



Hình 5

– Sáng tạo qua quan sát (Vẽ theo mẫu):

Khi xây dựng kế hoạch dạy học được bắt đầu từ quan sát, GV cần tạo cơ hội cho HS được quan sát hình mẫu cụ thể như hình ảnh đồ vật, con vật, phong cảnh, con người hay tranh, ảnh,... để HS ghi nhớ, phân tích và chia sẻ với nhau đồng thời làm cơ sở cho HS trải nghiệm, khám phá trong các hoạt động mỹ thuật tiếp theo.

Ví dụ: Quan sát hình minh họa hoặc hình ảnh thực tế rồi vẽ, tạo hình (Bài: *Kì quan thế giới, Thiếu nhi thế giới với hoà bình, Linh vật thể thao, Đồ chơi dân gian*,...). GV khuyến khích HS quan sát hình ảnh để nhận biết đặc điểm về hình dáng, các bộ phận, màu sắc,... của đối tượng trước và trong quá trình thực hành tạo sản phẩm.

– Sáng tạo theo tưởng tượng:

Với hình thức này, HS sẽ liên tưởng đến những hình ảnh mới sau khi được quan sát các hình ảnh, sản phẩm mỹ thuật hay các vật liệu tái sử dụng,... làm cơ sở sáng tạo sản phẩm mỹ thuật của các em.

Ví dụ: Bài *Thiên nhiên trong tranh in, Hoa tiết trang trí từ hình cắt giấy, Sáng tác truyện tranh*,... HS sẽ dựa vào trí tưởng tượng của mình để liên tưởng, hình dung và tạo các sản phẩm mỹ thuật với nhiều hình thức như vẽ, cắt dán, in,...

Như vậy, để khởi đầu cho hoạt động giáo dục Mỹ thuật từ trí tưởng tượng, cần có hình ảnh cụ thể để HS quan sát, liên tưởng và sáng tạo sản phẩm mỹ thuật.

– Sáng tạo theo trí nhớ:

Với hình thức sáng tạo theo trí nhớ, GV tổ chức một hoạt động hoặc đưa ra những câu hỏi về một chủ đề để giúp HS tưởng tượng hay nhớ đến một đối tượng cụ thể trong tâm trí rồi tái tạo lại hình tượng bằng sản phẩm 2D hay 3D.

Ví dụ: Bài *Quang cảnh trường em, Bạn cùng học của em, Ngày Tết trong gia đình, Mùa thu hoạch*,... HS hình dung, nhớ lại hình ảnh người thân, bạn bè, đồ vật, sự việc,... sau đó tái tạo lại bằng các sản phẩm mỹ thuật như: bức tranh về một góc quang cảnh trường em, phù điêu về hoạt động của em và bạn ở trường, bức tranh về hoạt động trong ngày Tết của gia đình em, về mùa thu hoạch mà em biết,....

Với các hoạt động giáo dục Mỹ thuật bắt đầu bằng trí nhớ, đòi hỏi GV cần có những hiểu biết về đặc điểm lứa tuổi và những trải nghiệm thực tế của HS để từ đó có thể lựa chọn chủ đề và đưa ra mức độ yêu cầu phù hợp với năng lực của HS.

Trên đây là gợi ý về ba cách thức khởi đầu cho một hoạt động giáo dục Mỹ thuật. Khi lập kế hoạch dạy học, GV nên quan tâm đến cách thức khởi đầu mỗi hoạt động hay mỗi tiết học để thu hút sự tập trung tâm trí của HS, đồng thời tạo cảm hứng và sự thích thú cho HS tham gia trải nghiệm, khám phá. Tuy nhiên, GV cũng cần chú ý đến việc xây dựng kế hoạch phát triển tiếp theo để những hình ảnh sáng tạo ban đầu là nguồn cảm hứng cho các hoạt động kế tiếp bằng các hình thức mỹ thuật 2D, 3D hay các chất liệu khác nhau.

3.2. Hướng dẫn và gợi ý phương pháp, hình thức tổ chức dạy học Mỹ thuật

3.2.1. Lập kế hoạch quy trình dạy học Mỹ thuật

GV có thể lập kế hoạch quy trình dạy học Mỹ thuật dựa vào các gợi ý sau:

- GV cần thiết kế các hoạt động xâu chuỗi với nhau sao cho thấy rõ được kết quả của các quy trình dạy – học trong mỗi chủ đề.
- GV và HS có thể chia sẻ về những nội dung trong bài học như: mục tiêu bài học, cách thức để đạt được mục tiêu đó, kết quả học tập,...
- Kế hoạch dạy học phải phản ánh việc GV sẽ khuyến khích và hướng dẫn HS như thế nào để các em có thể phát triển các năng lực: trải nghiệm, biểu đạt, sáng tạo, phân tích, đánh giá, kết nối kiến thức với cuộc sống.
- GV tạo hứng thú cho HS bằng cách tổ chức các hoạt động Mỹ thuật tích hợp, linh hoạt, theo nội dung bài học từ nhóm chủ đề liên quan đến kinh nghiệm cá nhân, tâm lí lứa tuổi và kiến thức của HS.
- Tạo mối quan hệ giữa HS và GV, khuyến khích sự tham gia của cha mẹ HS, ban giám hiệu và các GV khác trong trường vào quá trình giáo dục HS.
- Khi lập kế hoạch và tổ chức một quy trình mỹ thuật, GV cần lưu ý mục đích lớn nhất là phải khuyến khích và tạo cơ hội để HS học được cách tự học:
 - + Bắt đầu từ những cái đã biết.
 - + Thiết kế và tìm câu trả lời cho những câu hỏi mở.
 - + Tạo ra những cảm xúc mới trong điều kiện học tập thực tế.
 - + Lấy nguồn cảm hứng và kiến thức từ nhiều nguồn.
 - + Điều chỉnh linh hoạt các hình thức thể hiện phù hợp với kiến thức và trải nghiệm mới đảm bảo yêu cầu cần đạt của bài học.
 - + Tổng kết và đánh giá những gì HS đã làm.

3.2.2. Tích hợp các quy trình mỹ thuật

Việc thực hiện tích hợp các quy trình mỹ thuật của GV nhằm:

- Thiết kế các hoạt động dựa trên những điều HS đã biết và những điều liên quan đến sở thích, mối quan tâm của các em.
- Để HS chủ động trong quá trình học tập.
- Hướng HS trở thành người chủ động giải quyết vấn đề.
- Tạo điều kiện cho HS sáng tạo, kiến tạo, hình ảnh hoá và giao tiếp.
- Hình thành cho HS những kĩ năng cần thiết như: tính toán, viết, đọc, nói, trình bày và làm việc theo nhóm.
- Làm cho HS thích học và học thực sự thông qua việc tạo cơ hội cho HS tự làm và thích làm, bởi vì quy trình mỹ thuật có liên hệ và gắn với cuộc sống hằng ngày cũng như quá trình học tập của các em, giúp phát triển thêm những kĩ năng sống mới cho các em.

– Giúp HS nhớ lại kiến thức, những kỉ niệm và phát huy trí tưởng tượng, đồng thời cho các em cơ hội chia sẻ những điều các em đã biết khi trình bày về sở thích, mối quan tâm, mơ ước hay ý tưởng. GV cần chọn những chủ đề phù hợp với HS để khơi gợi trí tò mò, từ đó lôi cuốn HS tham gia thực sự vào quá trình học.

3.2.3. Vai trò của giáo viên trong quá trình dạy học Mỹ thuật

GV có trách nhiệm tạo ra môi trường an toàn và tự tin cho HS, trong môi trường đó HS được tự mình tham gia vào quá trình học tập, nhờ vậy các em có được những hiểu biết và kĩ năng mới mà trước đó chưa có.

GV là nhà thiết kế sáng tạo và linh hoạt các hoạt động dạy học, vì họ chính là người điều khiển cách thức học tập. GV lựa chọn và bao quát được toàn bộ hoạt động trên lớp dựa trên những kiến thức nền tảng cũng như những điều phát sinh trong quá trình dạy học. GV là người dẫn dắt đưa ra thách thức cho HS hay là người tổ chức các hoạt động học tập với nhiều nội dung cần xác định:

- Mục tiêu tổng thể nào cần đạt?
- Bắt đầu quy trình hoạt động như thế nào?
- Tài liệu, đồ dùng, phương tiện nào phù hợp?
- Làm thế nào có thể kết nối các hoạt động lại với nhau một cách logic?
- Đánh giá như thế nào?

GV lập kế hoạch cho từng hoạt động, là người điều khiển quá trình và tạo điều kiện cho HS phát triển nội dung bằng các câu hỏi mở và khuyến khích các em chia sẻ những kinh nghiệm sẵn có của mình; tạo nền tảng cần thiết để giúp các em kiến tạo được quy trình học tập của mình bằng cách liên hệ những điều đã biết với những điều sẽ học.

GV khuyến khích HS chuẩn bị những câu trả lời, các câu hỏi liên quan đến những nội dung và ngôn ngữ mỹ thuật của sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật để tham gia tích cực vào nội dung chủ đề, bài học.

GV có trách nhiệm giáo dục nghệ thuật và thông qua nghệ thuật có thể giáo dục các kiến thức liên môn cho HS bằng cách độc lập hoặc hợp tác với các GV khác để xây dựng các hoạt động, các nội dung tích hợp liên môn.

GV cần sử dụng kiến thức về các loại hình trí thông minh trong quá trình xây dựng kế hoạch và tổ chức các tình huống học tập cho HS. GV nên phát huy thế mạnh của mỗi cá nhân để tạo hứng thú cho HS và phát triển loại hình trí thông minh khác của HS, làm cho kinh nghiệm học tập của các em phong phú hơn, mang tính thực tế hơn.

3.2.4. Dạy học dựa vào sự tham gia và kết quả học tập của học sinh, thông qua đánh giá liên tục

Dạy học dựa trên kết quả học tập của HS được hiểu là những kiến thức HS có được trong việc tham gia vào quá trình học tập; kết thúc mỗi hoạt động, HS sẽ có khả năng phát triển ý tưởng cho các hoạt động tiếp theo.

Khi thiết kế các hoạt động dạy học Mỹ thuật theo hướng phát triển năng lực, GV cần có kế hoạch một cách rõ ràng để có thể đưa HS vào quy trình đánh giá liên tục. Khi tiến hành đánh giá liên tục, nên khuyến khích HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau. GV có thể giúp HS nâng cao ý thức và sự nỗ lực để đạt được sự tiến bộ trong quá trình học tập bằng cách khuyến khích HS suy nghĩ về những điều các em học và đã học như thế nào. Qua đó cũng hình thành và phát triển phẩm chất cho HS phù hợp với nội dung từng bài học. Trong quá trình dạy học, GV cần mô tả quy trình mỹ thuật dựa trên kết quả học tập tổng thể của tất cả HS cũng như kết quả riêng lẻ của từng em để quá trình đánh giá liên tục hỗ trợ tốt nhất cho việc học tập ở mỗi cá nhân.

4. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN MĨ THUẬT

Mục tiêu và kết quả của từng chủ đề được gắn với mỗi hoạt động trong các quy trình mỹ thuật nhằm hỗ trợ việc thực hiện đánh giá liên tục của GV và sự tham gia của HS trong quá trình đánh giá và tự đánh giá.

GV có thể điều chỉnh mục tiêu và kết quả tùy vào từng đối tượng HS ở mỗi địa phương. GV cần thấy rằng trong thực tế, đôi khi việc dạy đã diễn ra nhưng lại không đạt được mục tiêu đề ra, bởi không phải tất cả HS đều có cùng năng lực hay có phong cách học tập giống nhau.

4.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

– Mục tiêu đánh giá kết quả giáo dục môn Mỹ thuật:

- + Cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực và sự tiến bộ của từng HS;
- + Giúp HS tự đánh giá sự tiến bộ của bản thân và tự điều chỉnh hoạt động học tập;
- + Giúp GV biết được những tiến bộ và hạn chế của HS, từ đó có giải pháp hướng dẫn kịp thời cho HS và điều chỉnh kế hoạch, hoạt động dạy học một cách phù hợp;
- + Giúp nhà quản lý hiểu rõ chất lượng giáo dục, làm căn cứ để có những điều chỉnh và nâng cao chất lượng giáo dục;
- + Giúp cha mẹ HS hiểu rõ những tiến bộ của con em mình và có những biện pháp phối hợp giáo dục với nhà trường.

Về đánh giá kết quả của HS Tiểu học nói chung, lớp 5 nói riêng, vào cuối học kì I và cuối năm học, GV mỹ thuật sẽ trao đổi với GV chủ nhiệm để thông qua nhận xét và tổng hợp đánh giá HS về:

- + Quá trình tham gia học tập, hoạt động giáo dục.
- + Mức độ hình thành và phát triển năng lực.
- + Mức độ hình thành và phát triển phẩm chất.
- Các yêu cầu của việc đánh giá:

- + Đánh giá phải phù hợp với mục tiêu giáo dục và yêu cầu cần đạt của mỗi chủ đề, bài học trong SGK Mĩ thuật. Coi trọng đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng của HS trong học tập và vận dụng vào giải quyết những tình huống khác nhau.
- + Đánh giá phẩm chất của HS trong giáo dục Mĩ thuật thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét bằng lời về thái độ, tình cảm, hành vi ứng xử của HS khi tham gia các hoạt động mĩ thuật.
- + Đánh giá năng lực đặc thù thông qua quá trình tham gia hoạt động và sản phẩm của bài học; chú ý đánh giá vì sự tiến bộ của HS.
- + Đánh giá bao gồm cả việc HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng; quan tâm đến những HS có sự khác biệt về tâm lí, sở thích, về khả năng và điều kiện học tập tối thiểu để HS chủ động tham gia vào quá trình đánh giá.
- + Kết hợp hài hoà giữa đánh giá thường xuyên (quá trình) và đánh giá tổng kết (định kì).
- Hình thức đánh giá:
 - + Đánh giá chẩn đoán: Sử dụng vào thời điểm đầu của một giai đoạn dạy học, nhằm giúp GV thu thập những thông tin về kiến thức, kĩ năng mĩ thuật, những điểm mạnh, điểm yếu và nhu cầu của từng HS, từ đó xây dựng kế hoạch và phương pháp giáo dục phù hợp.
 - + Đánh giá kết quả: Bao gồm đánh giá thường xuyên và đánh giá tổng kết. Đánh giá thường xuyên căn cứ vào việc HS chuẩn bị đồ dùng, công cụ, vật liệu,... trả lời câu hỏi, phát biểu ý kiến, thảo luận, chia sẻ, thuyết trình, bài viết, kết quả thực hành, thực hiện trưng bày, tham gia nhận xét, đánh giá,... trong quá trình học tập. Đánh giá thường xuyên có sự tham gia của các chủ thể khác nhau: GV đánh giá HS, HS đánh giá lẫn nhau (đánh giá đồng đẳng), HS tự đánh giá. Đánh giá tổng kết căn cứ vào các sản phẩm thực hành, kết quả dự án học tập, video clip, bài tự luận,...
 - + Đánh giá định tính: Cách đánh giá này được thực hiện chủ yếu ở cấp Tiểu học và bảo đảm phân hoá dần ở các lớp học trên.

4.2. Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực trong môn Mĩ thuật

Về nguyên tắc, nội dung đánh giá HS trong hoạt động giáo dục Mĩ thuật luôn dựa trên nguyên tắc, nội dung đánh giá HS quy định tại *Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT* ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Trong đánh giá hoạt động giáo dục Mĩ thuật, cụ thể là đối với đánh giá thường xuyên, cần lưu ý một số điểm sau đây:

- Đánh giá thường xuyên đối với hoạt động giáo dục Mĩ thuật là đánh giá trong quá trình học tập, rèn luyện của HS, được thực hiện theo tiến trình nội dung của các hoạt động giáo dục Mĩ thuật.

– Trong đánh giá thường xuyên đối với hoạt động giáo dục Mỹ thuật, GV cần ghi nhận những nhận xét đáng chú ý nhất vào sổ theo dõi chất lượng giáo dục, những kết quả HS đã đạt được hoặc chưa đạt được; biện pháp cụ thể giúp HS vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ; các biểu hiện cụ thể về sự hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất của HS; những điều cần đặc biệt lưu ý để giúp cho quá trình theo dõi, giáo dục đối với cá nhân HS, nhóm HS trong học tập, rèn luyện.

– Yêu cầu của đánh giá thường xuyên đối với hoạt động giáo dục Mỹ thuật:

+ GV đánh giá:

Trong quá trình dạy học, căn cứ vào đặc điểm và mục tiêu của bài học, của mỗi hoạt động mà HS phải thực hiện trong bài học, GV cần tiến hành một số việc như sau:

- Quan sát, theo dõi, trao đổi, kiểm tra quá trình và từng kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS, nhóm HS theo tiến trình dạy học.
- Nhận xét bằng lời nói trực tiếp với HS hoặc viết nhận xét vào phiếu, vở của HS (nếu có thể) về những kết quả HS đã làm được hoặc chưa làm được; về mức độ hiểu biết và năng lực vận dụng kiến thức của HS; về mức độ thành thạo các thao tác, kĩ năng cần thiết, phù hợp với yêu cầu của bài học, hoạt động của HS.
- Quan tâm đến tiến độ hoàn thành từng nhiệm vụ của HS; áp dụng biện pháp cụ thể để kịp thời giúp đỡ HS vượt qua khó khăn. Do năng lực của HS không đồng đều nên có thể chấp nhận sự khác nhau về thời gian, mức độ hoàn thành nhiệm vụ giữa các HS.
- Hằng tuần, GV cần lưu ý đến những HS có nhiệm vụ chưa hoàn thành và hướng dẫn, giúp đỡ kịp thời để HS biết cách hoàn thành nhiệm vụ.
- Hằng tháng, GV ghi nhận xét vào sổ theo dõi chất lượng giáo dục về mức độ hoàn thành nội dung của hoạt động giáo dục Mỹ thuật; dự kiến và việc áp dụng biện pháp cụ thể, riêng biệt để giúp đỡ kịp thời đối với những HS chưa hoàn thành nội dung học tập của hoạt động giáo dục Mỹ thuật trong tháng.
- Khi nhận xét, GV cần đặc biệt quan tâm động viên, khích lệ, biểu dương, khen ngợi kịp thời đối với mỗi thành tích, tiến bộ để giúp HS tự tin vươn lên.

+ HS tự đánh giá và tham gia nhận xét, góp ý với bạn, nhóm bạn:

- Tự đánh giá ngay trong quá trình hoặc sau khi thực hiện từng nhiệm vụ học tập, hoạt động giáo dục khác và báo cáo kết quả với GV.
- Tham gia nhận xét, góp ý với bạn, nhóm bạn ngay trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập trong các hoạt động giáo dục Mỹ thuật; thảo luận, hướng dẫn, giúp đỡ bạn hoàn thành nhiệm vụ.

+ Cha mẹ HS tham gia đánh giá:

Cha mẹ HS được khuyến khích phối hợp với GV và nhà trường để động viên, giúp đỡ HS học tập, rèn luyện. GV cần hướng dẫn cha mẹ HS cách thức quan sát, động viên các hoạt động của HS hoặc cùng HS tham gia các hoạt động. Cha mẹ HS có thể trao đổi với GV về các nhận xét, đánh giá con em mình bằng các hình thức phù hợp, thuận tiện nhất như lời nói, viết thư.

– Đánh giá thường xuyên sự hình thành và phát triển năng lực của HS thông qua hoạt động giáo dục Mỹ thuật có thể tiến hành dựa trên các biểu hiện hoặc hành vi như sau:

+ Thực hiện hiệu quả các công việc phục vụ cho học tập.

+ Giao tiếp, hợp tác tốt với bạn bè, thầy cô giáo, người khác trong tình huống cụ thể.

+ Tự học và tự giải quyết vấn đề.

+ Chỉ ra được những yếu tố mỹ thuật cơ bản và sự kết hợp các yếu tố theo các nguyên lý tạo hình dựa vào yêu cầu về nội dung của từng bài học.

+ Tạo được sản phẩm mỹ thuật bằng hình thức, kỹ thuật, kỹ năng phù hợp theo yêu cầu của dạng bài học.

+ Nêu được cảm nhận về vẻ đẹp tạo hình thông qua các yếu tố, nguyên lý mỹ thuật thể hiện trong sản phẩm, tác phẩm.

– Đánh giá thường xuyên sự hình thành các phẩm chất của HS thông qua hoạt động giáo dục Mỹ thuật có thể tiến hành dựa trên các biểu hiện hoặc hành vi như sau:

+ Chăm học, thường xuyên trao đổi nội dung học tập với bạn bè, GV, tích cực tham gia các hoạt động nghệ thuật, tích cực tham gia và vận động các bạn cùng tham gia làm đẹp trường lớp, nơi ở và nơi công cộng.

+ Tự tin, tự trọng, mạnh dạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập, trình bày ý kiến cá nhân.

+ Thích tìm hiểu về văn hoá nghệ thuật, các địa danh, nhân vật nổi tiếng ở địa phương, quê hương, đất nước.

Đối với SGK, sau mỗi hoạt động trong bài học, HS có thể tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau về nhận thức, kiến thức, kỹ năng thực hành, năng lực sáng tạo, hợp tác, phân tích, giải thích các nội dung học tập.

Đối với vở bài tập, sau mỗi bài học, HS sẽ tự đánh giá kết quả thực hiện của mình theo các mức độ được thể hiện ở cuối mỗi trang bài tập. Ví dụ:

Tự đánh giá bài tập của em (tô màu vào số ngôi sao tương ứng).



Hoàn thành tốt



Hoàn thành



Chưa hoàn thành

5. HƯỚNG DẪN KHAI THÁC, SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN, SÁCH BỔ TRỢ, SÁCH THAM KHẢO, NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ MÔN MĨ THUẬT LỚP 5

5.1. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên môn Mĩ thuật lớp 5

5.1.1. Kết cấu sách giáo viên môn Mĩ thuật lớp 5

Mỗi bài học trong *Sách giáo viên Mĩ thuật 5 – Chân trời sáng tạo – Bản 1* được thiết kế thành một kế hoạch dạy học cụ thể, tương ứng với SGK *Mĩ thuật 5*. Mỗi kế hoạch dạy học trình bày các nội dung sau:

- Chủ đề/Tên bài.
- Mục tiêu HS cần đạt.
- Chuẩn bị.
- Các hoạt động.

Trong mỗi kế hoạch dạy học thường theo tiến trình gồm có 5 hoạt động thống nhất với các hoạt động học được trình bày trong SGK là: *Khám phá → Kiến tạo kiến thức – Kỹ năng → Luyện tập – Sáng tạo → Phân tích – Đánh giá → Vận dụng – Phát triển*.

Mỗi hoạt động thường bao gồm các nội dung sau:

- + *Tên hoạt động*.
- + *Nhiệm vụ của GV*: Đưa ra nhiệm vụ trọng tâm mà GV cần thực hiện trong hoạt động.
- + *Gợi ý cách tổ chức*: Gợi ý cách thức, các bước tiến hành hoạt động.
- + *Câu hỏi gợi mở*: Đưa ra hệ thống câu hỏi GV có thể sử dụng để gợi mở cho HS trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học Mĩ thuật.
- + *Tóm tắt để HS ghi nhớ*: Tóm tắt, chốt lại các kiến thức, kỹ năng của mỗi hoạt động/bài học mà HS cần nắm được.

Trong các hoạt động thì hoạt động *Vận dụng – Phát triển* là hoạt động mang tính gợi mở cho HS vận dụng và tiếp tục sáng tạo trên cơ sở các kiến thức, kỹ năng của bài học mĩ thuật vào các hoạt động, bài học tiếp theo hoặc kết nối mĩ thuật với cuộc sống.

5.1.2. Hướng dẫn sử dụng Sách giáo viên Mĩ thuật 5 hiệu quả

Để sử dụng *Sách giáo viên Mĩ thuật 5* hiệu quả, GV cần nghiên cứu kỹ để nắm vững các nội dung của sách.

Cấu trúc của *Sách giáo viên Mĩ thuật 5* gồm 2 phần như sau:

– Phần thứ nhất: Một số vấn đề chung về dạy học môn Mĩ thuật lớp 5.

Phần này giúp cho các GV mĩ thuật hiểu được những nội dung cơ bản sau:

- + Tổng quan về Chương trình môn Mĩ thuật lớp 5.
- + Giáo dục mĩ thuật nhằm phát triển năng lực, phẩm chất HS.
- + Đánh giá trong dạy học Mĩ thuật.
- + Giới thiệu SGK môn Mĩ thuật lớp 5 (cấu trúc, mô hình nhận thức bài học trong SGK *Mĩ thuật 5* và cấu trúc kế hoạch bài học cụ thể trong *Sách giáo viên Mĩ thuật 5*).

– Phần thứ hai: Hướng dẫn thực hiện các bài học cụ thể.

Phần này hướng dẫn GV thực hiện các bài học cụ thể trong SGK *Mĩ thuật 5*.

Nội dung SGK *Mĩ thuật 5* được biên soạn theo các chủ đề đã được định hướng trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn *Mĩ thuật*.

Các bài học trong SGK *Mĩ thuật 5* được biên soạn theo hướng mở, không đóng khung vào thứ tự chủ đề để GV và nhà trường linh hoạt xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế địa phương. Tuy vậy, để đảm bảo tính liên kết hoạt động và hệ thống nội dung, hình thức thể hiện các dạng bài *mĩ thuật* trong chủ đề thì có thứ tự các bài trong mỗi chủ đề. GV xây dựng kế hoạch dạy học cho phù hợp với điều kiện thực tế về thời gian, hoàn cảnh, kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương, phù hợp với điều kiện chuẩn bị dụng cụ, vật liệu cho bài học của GV và HS.

SGK *Mĩ thuật 5* được thể hiện lồng ghép trong *Sách giáo viên Mỹ thuật 5*, giúp các GV thuận tiện sử dụng khi xây dựng kế hoạch dạy học và tương tác với HS trong các hoạt động. Các ví dụ, hình ảnh minh hoạ, hệ thống câu hỏi trong từng hoạt động của các bài học chỉ là những gợi ý giúp cho các GV tổ chức tiến trình bài học. GV có thể linh hoạt vận dụng, điều chỉnh các hoạt động trước, sau không theo trình tự trong SGK, bổ sung hình ảnh minh hoạ, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, vật liệu thay thế sao cho phù hợp với điều kiện cụ thể ở từng lớp học và với năng lực thực tế của HS để đáp ứng mục tiêu của chủ đề và mục tiêu của từng bài học trong chủ đề.

Ví dụ: SGK *Mĩ thuật 5* bài *Động vật hoang dã ở châu Phi* (gồm 2 trang đôi):

BÀI 3

Động vật hoang dã ở châu Phi

Dụng cụ cần dùng

Khám phá các loài động vật hoang dã ở châu Phi

- Em hãy quan sát các bức ảnh và chia sẻ về:
 - + Tên các con vật.
 - + Đặc điểm về hình dáng của mỗi con vật.
 - + Môi trường sống của các con vật.
- Kể thêm tên các con vật hoang dã mà em biết.

Nguồn: Shutterstock.com

Các bước tạo phù điêu về động vật bằng đất nặn

Quan sát hình và chỉ ra các bước tạo phù điêu về động vật bằng đất nặn theo gợi ý dưới đây:

1. Vẽ phác hình bức tranh lên giấy.

2. Sử dụng đất nặn tạo nền phù điêu lên bia các-tông theo hình đã vẽ.

3. Tạo hình động vật gắn lên nền phù điêu.

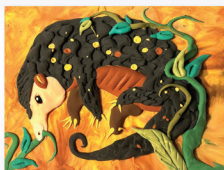
4. Tạo thêm cảnh vật, chi tiết, hoàn thiện sản phẩm.

Bạn nhớ nhé!

Kết hợp các hình khối với vị trí và độ nổi khác nhau trên mặt phẳng có thể diễn tả được không gian xa, gần trong tác phẩm phù điêu.

**Tạo phù điêu về động vật hoang dã ở châu Phi**

Hình dung về động vật và khung cảnh ở châu Phi để thực hiện bài tập theo gợi ý.



1



2



Sản phẩm của học sinh:

1. Nam Phương. Chủ đề: tẻ đáng yêu, chất liệu: đất nặn
2. Phương Nguyễn. Mẹ con tẻ giác, chất liệu: đất nặn
3. Duy Khoa. Chúa sơn lâm, chất liệu: đất nặn
4. Phương Anh. Đôi bạn hươu cao cổ, chất liệu: đất nặn

3



4

24

**Trưng bày sản phẩm và chia sẻ**

- Chia sẻ cảm nhận của em về:
- + Sản phẩm yêu thích.
- + Cảnh vật xa, gần trong sản phẩm.
- + Cách sắp xếp hình khối, màu sắc và không gian trong sản phẩm.
- + Hình khối thể hiện đặc điểm riêng của con vật trong sản phẩm.
- + Kỹ thuật thể hiện.
- Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để sản phẩm hoàn thiện hơn?

**Tim hiểu về đẹp tạo hình của động vật trên phù điêu**

Quan sát hình để nhận biết thêm về vẻ đẹp tạo hình của chú voi trên phù điêu.



Bộ voi Triền Tranh (Duy Trinh, Duy Xuyên, Quảng Nam)

Nguồn: Ban Quản lý Di sản văn hóa Mỹ Sơn

Bạn thấy đây!

Vẻ đẹp của động vật hoang dã được lựa chọn để thể hiện với nhiều hình thức nghệ thuật khác nhau, mang ý nghĩa sâu sắc về sự gắn kết giữa con người với tự nhiên, đồng thời góp phần làm phong phú thêm đời sống văn hoá tinh thần cho con người. Chúng ta cần có trách nhiệm tuyên truyền, bảo vệ, bảo tồn động vật hoang dã.

25

SGV **Mĩ thuật 5** bài **Động vật hoang dã ở châu Phi** (gồm 2 trang đôi):**BÀI 3****Động vật hoang dã ở châu Phi****HD1 KHÁM PHÁ**

Khám phá các loài động vật hoang dã ở châu Phi.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình ảnh, thảo luận và chia sẻ về tên gọi, đặc điểm hình dáng và môi trường sống của các loài động vật hoang dã ở châu Phi.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình ở trang 22 trong SGK **Mĩ thuật 5** và do GV chuẩn bị.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS chỉ ra: tên gọi, đặc điểm về hình dáng, môi trường sống của các con vật hoang dã ở châu Phi.
- Khuyến khích HS chia sẻ thêm hình ảnh về các loài động vật hoang dã mà các em đã sưu tầm được.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Tên của con vật trong mỗi bức ảnh là gì?
- Môi trường sống của mỗi con vật là gì?
- Một trường sống của môi trường sống của con vật là gì?
- Em còn biết những con vật hoang dã nào khác?
- ...?

CHUẨN BỊ

- HS: Giấy bìa, đất nặn, bút (các loại), tẩy, màu vẽ...
- GV: Hình ảnh các loài động vật hoang dã ở châu Phi.



22

MỤC TIÊU:

- Nếu được cách vẽ, cắt, dán nổi và trang trí hình động vật từ các vật liệu khác nhau.
- Tạo được bức phù điêu về động vật hoang dã ở châu Phi.
- Chỉ ra được độ cao thấp của hình khối trong sản phẩm nghệ thuật.
- Chia sẻ được trách nhiệm của bản thân trong việc bảo tồn động vật hoang dã.

Các bước tạo phù điêu về động vật bằng đất nặn

Quan sát hình và hiểu được hình tạo phù điêu về động vật bằng đất nặn theo gợi ý dưới đây:



23

HD2 KIẾN TẠO KIẾN THỨC - KĨ NĂNG

Các bước tạo phù điêu về động vật bằng đất nặn.

Nhiệm vụ của GV:

Hướng dẫn HS quan sát hình minh họa và chỉ ra các bước tạo phù điêu về động vật bằng đất nặn.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình minh họa ở trang 23 trong SGK **Mĩ thuật 5**.
- Nêu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chỉ ra các bước tạo phù điêu.
- Gợi mở để HS nhắc lại và ghi nhớ các bước tạo phù điêu bằng đất nặn.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Sản phẩm trong hình thể hiện cảnh vật gì?
- Sản phẩm có điểm gì khác so với tranh vẽ?
- Hình dáng của vật có đặc điểm gì nổi bật?
- Hình nào ở gần, hình nào ở xa trong sản phẩm?
- Theo gợi ý, cần bao nhiêu bước để tạo được phù điêu? Nếu nói đúng từng bước.
- Để hoàn thiện bức phù điêu thì cần làm gì?
- Em còn biết cách tạo phù điêu như thế nào khác?
- ...?

TÓM TẮT ĐỂ HS GHI NHỚ:

Kết hợp các hình khối với vị trí và độ nổi khác nhau trên mặt phẳng có thể diễn tả được không gian xa, gần trong tác phẩm phù điêu.

43

HĐ3 LUYỆN TẬP – SÁNG TẠO

Tạo phù điêu về động vật hoang dã ở châu Phi.

Nhiệm vụ của GV:

Gợi mở cho HS hình dung về loài động vật cùng khung cảnh ở châu Phi và thực hành tạo phù điêu về động vật hoang dã ở châu Phi theo các bước đã gợi ý. Hướng dẫn, hỗ trợ thêm cho HS vẽ kĩ thuật tạo phù điêu.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS tham khảo hình ở trang 24 trong SGK *Mĩ thuật 5* để các em phát triển ý tưởng sáng tạo phù điêu.
- Nếu câu hỏi gợi ý để HS hình dung về động vật, khung cảnh ở châu Phi và chia sẻ về sản phẩm phù điêu mà các em sẽ thể hiện.
- Hướng dẫn HS tìm tài, phối hợp đa dạng các hình khối, màu sắc để tạo sự phong phú, sinh động cho sản phẩm phù điêu.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Em sẽ tạo phù điêu về con vật nào?
- Em chọn tư thế, động tác nào của con vật để thể hiện?
- Em vẽ phác hình mảng nào đầu tiên?
- Em sẽ tạo không gian xung quanh như thế nào cho phù điêu?
- Em sẽ làm gì để hoàn thiện bức phù điêu?
- ...?

Lưu ý HS: Nên sử dụng nhiều đất nặn để tạo khối nổi cho các hình ảnh trong tâm hoặc chi tiết ở gần trong bức phù điêu.

HĐ4 PHÂN TÍCH – ĐÁNH GIÁ

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm yêu thích; cảnh vật xa, gần; cách sắp xếp hình khối, màu sắc, không gian và kĩ thuật thể hiện phù điêu.

Tạo phù điêu về động vật hoang dã ở châu Phi

Hình dung về động vật và khung cảnh ở châu Phi để thực hiện bài tập theo gợi ý.



Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

Chỉ ra sản phẩm của em về:

- Sản phẩm yêu thích.
- Cảnh vật xa, gần trong sản phẩm.
- Cách sắp xếp hình khối, màu sắc và không gian trong sản phẩm.
- Phân biệt thể hiện chi tiết, điểm nổi bật của em về trong sản phẩm.
- Kĩ thuật thể hiện.

Tim hiểu về đẹp tạo hình của động vật trên phù điêu

Quan sát hình để nhận biết thêm về vẻ đẹp tạo hình của chú voi trên phù điêu.



Gợi ý cách tổ chức:

- Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm phù điêu.
- Tổ chức cho HS giới thiệu, trình bày về sản phẩm.
- Nếu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chia sẻ về sản phẩm yêu thích; cách sắp xếp các hình khối, màu sắc, không gian; hình khối thể hiện đặc điểm của con vật; kĩ thuật thể hiện phù điêu.
- Chỉ ra cho HS những sản phẩm có nội dung, màu sắc, cách phối hợp hình khối, cách tạo không gian sáng tạo, độc đáo.
- Gợi ý cách điều chỉnh, bổ sung để sản phẩm hoàn thiện hơn.

HĐ5 VẬN DỤNG – PHÁT TRIỂN

Tim hiểu về đẹp tạo hình của động vật trên phù điêu.

Nhiệm vụ của GV:

Tổ chức cho HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 5* để nhận biết thêm về vẻ đẹp tạo hình của chú voi trên phù điêu.

Gợi ý cách tổ chức:

- Yêu cầu HS quan sát hình Bê voi Trĩen Tranh ở trang 25 trong SGK *Mĩ thuật 5*.
- Nếu câu hỏi gợi ý để HS thảo luận và chia sẻ về vẻ đẹp tạo hình của chú voi trên phù điêu.
- Khuyến khích HS tìm hiểu thêm về vẻ đẹp tạo hình của động vật trên các phù điêu khác trong cuộc sống.

CÂU HỎI GỢI MỞ

- Động vật được thể hiện trên phù điêu là loài động vật nào?
- Cách tạo hình động vật trên phù điêu như thế nào?
- Chi tiết nào trên phù điêu gây ấn tượng đặc biệt cho em?
- Hình khối nào tạo nên nét mềm mại, sinh động của chú voi trên phù điêu?
- Em còn biết những loài động vật hoang dã nào khác thường được tạo hình trên phù điêu?
- Theo em, cần làm gì để bảo vệ, bảo tồn các loài động vật hoang dã này?
- ...?

TÓM TẮT ĐẸP HS GHI NHỚ:

Vẻ đẹp của động vật hoang dã đã được lựa chọn để thể hiện với nhiều hình thức nghệ thuật khác nhau, mang ý nghĩa sâu sắc về sự gần gũi giữa con người với tự nhiên, đồng thời góp phần làm phong phú thêm đời sống văn hoá tinh thần cho con người. Chúng ta cần có trách nhiệm tuyên truyền, bảo vệ, bảo tồn động vật hoang dã.

Để sử dụng *Sách giáo viên Mỹ thuật 5* hiệu quả, GV cần lưu ý một số điểm sau:

- Nắm vững các kĩ thuật thể hiện của Mỹ thuật tạo hình, Mỹ thuật ứng dụng và phương pháp tổ chức để vận dụng linh hoạt trong các chủ đề/bài học sao cho các hoạt động trong từng bài, các bài trong từng chủ đề có sự liên kết với nhau về nội dung hoặc về các hình thức mỹ thuật. Có thể cho HS bắt đầu bài học bằng hình thức quan sát thực tế hoặc tưởng tượng hay nhớ lại kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm cá nhân để trải nghiệm, khám phá kiến thức, hình thành kĩ năng mới.
- Động viên, khuyến khích, hỗ trợ kịp thời để giúp HS phát triển năng lực, phẩm chất, phát huy thế mạnh cá nhân trong học tập Mỹ thuật và hợp tác tốt với bạn, với GV trong quá trình học tập.
- Cuối mỗi bài học, tùy điều kiện lớp học, GV cần tổ chức, hướng dẫn, gợi mở cho HS trưng bày, giới thiệu, chia sẻ về sản phẩm theo hình thức phù hợp với khả năng, ý tưởng của các em.
- Đánh giá kết quả học tập của HS trong cả quá trình hoạt động và qua sản phẩm theo năng lực sau mỗi hoạt động dựa vào gợi ý trong sách giáo viên.
- Tùy điều kiện thực tế, GV mỹ thuật có thể phối hợp với các lực lượng khác để tổ chức các hoạt động dạy học Mỹ thuật hiệu quả (Ban giám hiệu, GV chủ nhiệm, các GV bộ môn khác, cha mẹ HS,...). Có thể xây dựng phòng học Mỹ thuật (hoặc học tại lớp) với đầy đủ đồ dùng, phương tiện học tập chung cho HS để các em có ý thức tập thể, ý thức trách nhiệm trong việc cùng nhau bảo quản, giữ gìn, sử dụng và sử dụng tiết kiệm đồ dùng, sản phẩm, có ý thức chia sẻ và giúp đỡ nhau,...

– Thường xuyên cập nhật thông tin, bổ sung những kiến thức tự nhiên, xã hội,... có liên quan tới các bài học Mỹ thuật. Sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, chia sẻ với các đồng nghiệp những kinh nghiệm dạy học thực tế để phát triển năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của bản thân.

Ngoài các hoạt động chính, trong sách giáo viên còn có thêm phần mở rộng với mục đích gợi ý thêm cho GV một số hoạt động cho những lớp có nhiều HS khá, giỏi, hoặc làm phong phú thêm các hình thức tổ chức bài học.

Với các lớp học 2 buổi/ngày, GV có thể lập kế hoạch bổ sung, tổ chức cho HS tham gia các hoạt động cá nhân hoặc hoạt động nhóm theo yêu cầu tiếp nối trong vở bài tập và phát triển ý tưởng mở rộng theo bài học ở buổi 1 mà không cần phải soạn một bài mới.

Ví dụ: thể hiện hình thức mỹ thuật khác với cách đã thực hiện, hợp tác nhóm để tạo sản phẩm chung, sử dụng sản phẩm mỹ thuật của buổi học trước để kể chuyện, sắm vai, trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận để phát triển kỹ năng thuyết trình,...

5.2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo

5.2.1. Cấu trúc sách bổ trợ, sách tham khảo

Song hành với SGK Mỹ thuật 5 là *Vở bài tập Mỹ thuật 5*. Đây là loại sách bổ trợ nhằm giúp cho HS lớp 5 thực hiện các hoạt động thực hành sáng tạo cá nhân theo tiến trình bài học với các hình thức mỹ thuật như: vẽ, xé dán, tạo hình 3D, in,...

Vở bài tập Mỹ thuật 5 gồm các nội dung:

- Củng cố kiến thức, gợi ý các cách thực hiện đã học trong SGK.
- Các bài tập để HS thực hành theo các hoạt động trong bài học.
- Phần đánh giá cuối mỗi bài tập để HS tự đánh giá kết quả.

Ví dụ: *Vở bài tập Mỹ thuật 5* bài *Động vật hoang dã ở châu Phi* (1 trang đôi):



5.2.2. Phân tích, hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo trong dạy học

Vở bài tập *Mĩ thuật 5* là không gian để HS thể hiện những kiến thức, kĩ năng của bài học trong SGK. Ở đó, HS được trải nghiệm các hoạt động thực hành với các yếu tố, nguyên lí kĩ thuật như: chấm, nét, hình, màu, đậm, nhạt, không gian,... để thể hiện ý tưởng, cảm xúc cá nhân về thế giới xung quanh.

Với *Vở bài tập Mỹ thuật 5*, HS có thể:

- Trải nghiệm những kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm có sẵn để khám phá nội dung bài học.
- Luyện tập, sáng tạo những kiến thức, kĩ năng vừa học trong SGK.
- Vận dụng và phát triển sáng tạo những kiến thức, kĩ năng được học bằng các hình thức thể hiện khác.

5.3. Hướng dẫn khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Website *hanhtrangso.nxbgd.vn*, *taphuan.nxbgd.vn* đặc biệt là *sachthietbigiaoduc.vn* được thiết kế để hỗ trợ cho GV, HS, cha mẹ HS trong các hoạt động giáo dục nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho HS thông qua việc cung cấp các phiên bản sách điện tử, học liệu, tài liệu và chia sẻ tối đa các tài nguyên giáo dục đã được số hoá.

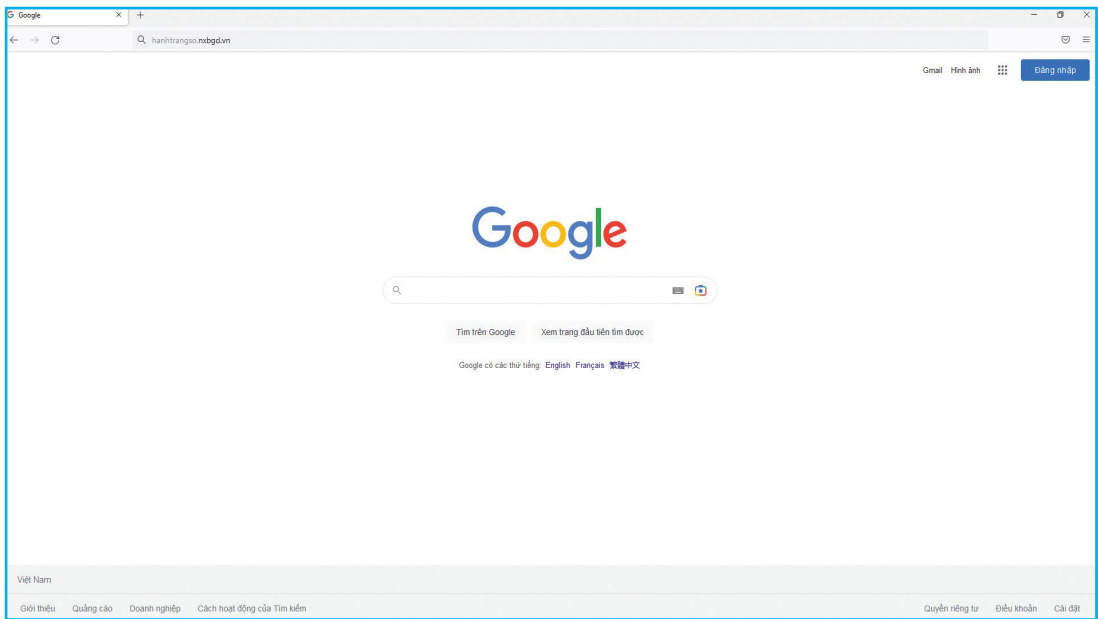
- Đối với GV: Các thầy cô có thể tham khảo những thông tin, tư liệu được cập nhật liên quan đến dạy học cấp Tiểu học; truy cập nguồn tài nguyên hỗ trợ dạy học và có cơ hội kết nối trực tuyến để chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn với các tác giả SGK và các chuyên gia giáo dục.
- Đối với HS: Các em có thể tham khảo các tài liệu liên quan đến các môn học, hoạt động giáo dục; có thể kết nối trực tuyến với các tác giả SGK và cộng đồng để nhận được sự giải đáp về những thắc mắc của các em trong học tập.
- Đối với cha mẹ HS: Cha mẹ HS có thể nắm được những tài liệu cần thiết cho việc học của con em mình; có thể kết nối trực tuyến với các tác giả và cộng đồng để tự tin trong việc hỗ trợ, giúp đỡ và quản lí việc học tập của con em mình.

Để khai thác và sử dụng hiệu quả các học liệu, tài liệu và các tài nguyên giáo dục đã được số hoá của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, mỗi GV, HS chỉ cần có một thiết bị có thể truy cập Internet như: máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh,... và làm theo hướng dẫn bên dưới.

– Đối với website *hanhtrangso.nxbgd.vn*, thực hiện các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer, ...

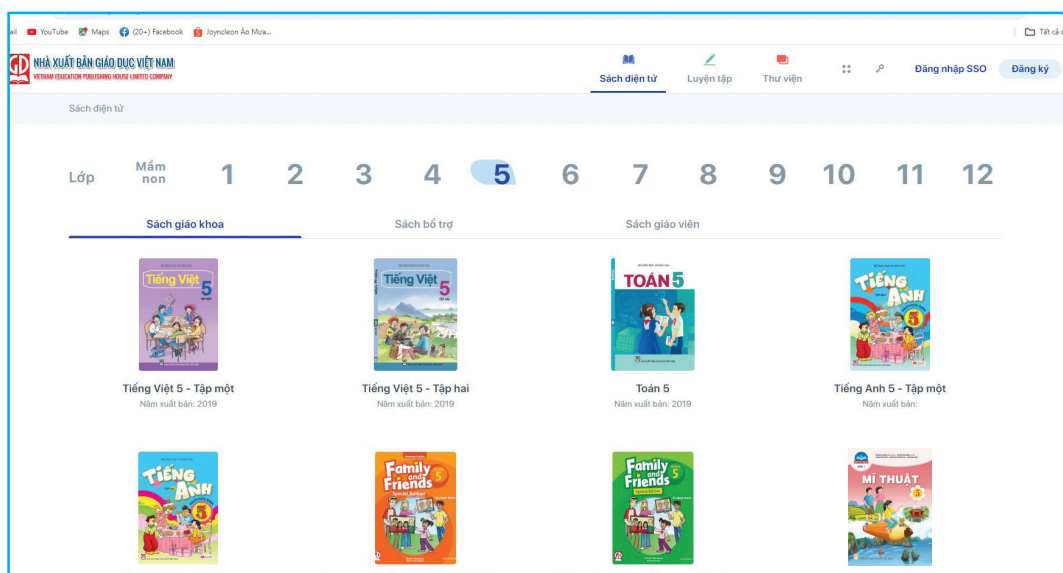
Bước 2: Gõ *hanhtrangso.nxbgd.vn*, sau đó nhấn Enter.



Bước 3: Trên màn hình hiển thị, vào **Chân trời sáng tạo**.



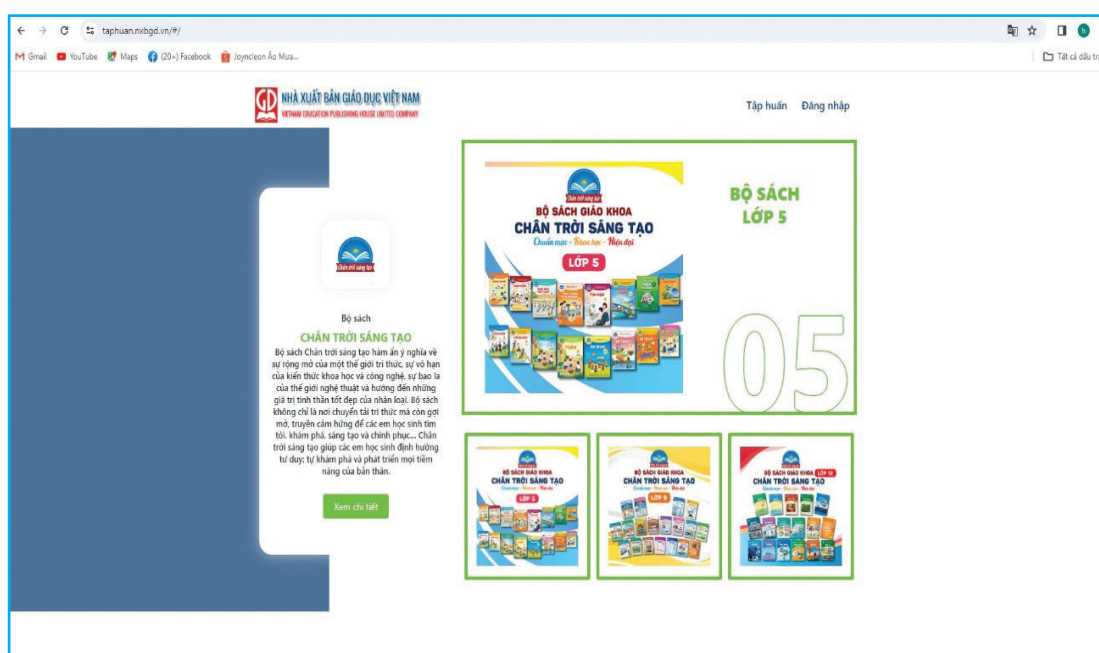
Bước 4: Trên màn hình sẽ hiển thị bộ sách giáo khoa Chân trời sáng tạo, vào **Lớp 5** → **Mĩ thuật 5**.



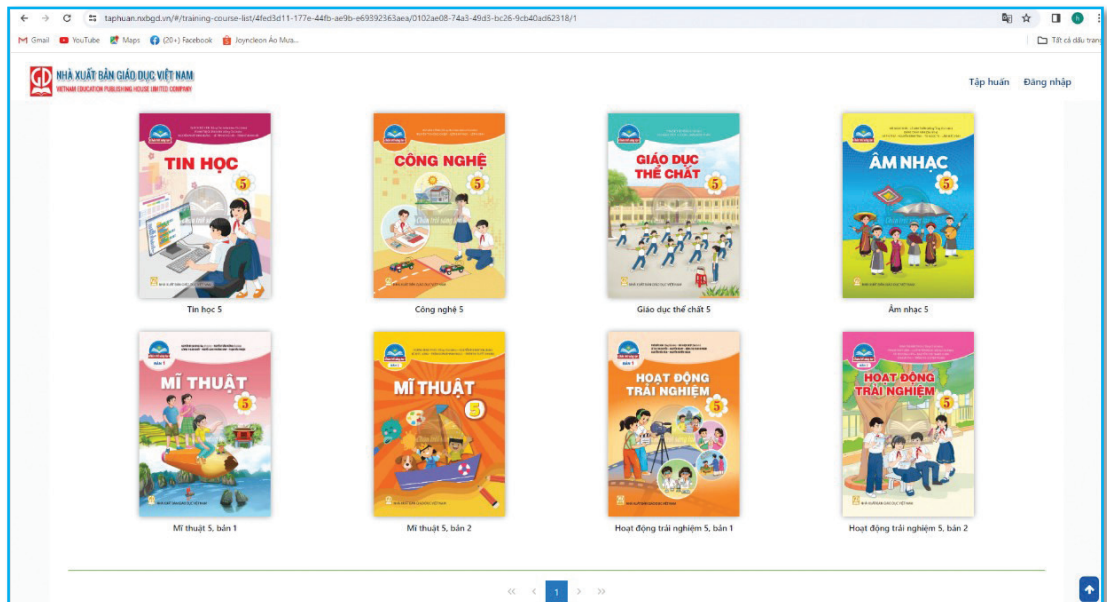
– Đối với website taphuan.nxbgd.vn, thực hiện các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer.

Bước 2: Gõ taphuan.nxbgd.vn, sau đó nhấn Enter.



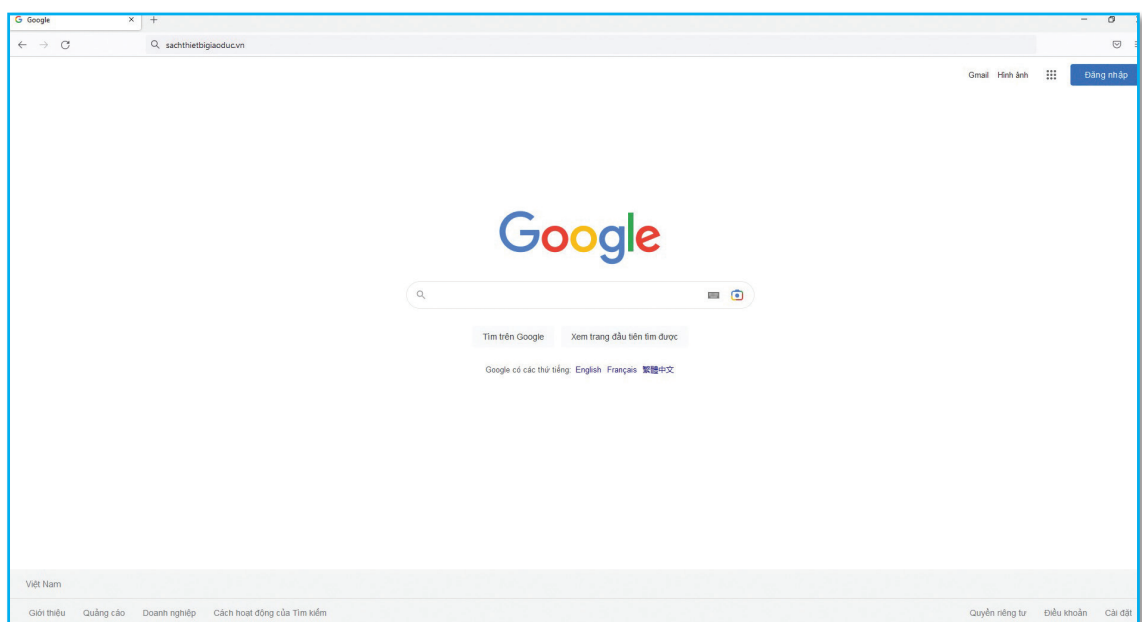
Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào **Chân trời sáng tạo**
→ **Lớp 5** → **Môn Mỹ thuật 5 – Bản 1**.



– Đối với website *sachthietbigiaoduc.vn*, thực hiện các bước sau:

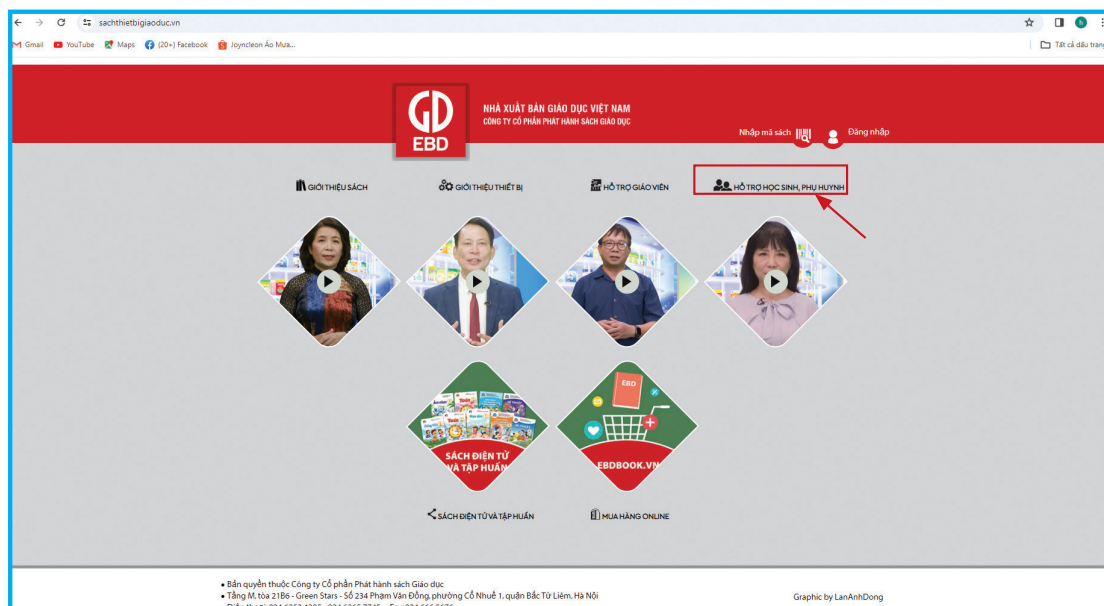
Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer,...

Bước 2: Gõ **sachthietbigiaoduc.vn**, sau đó nhấn Enter.

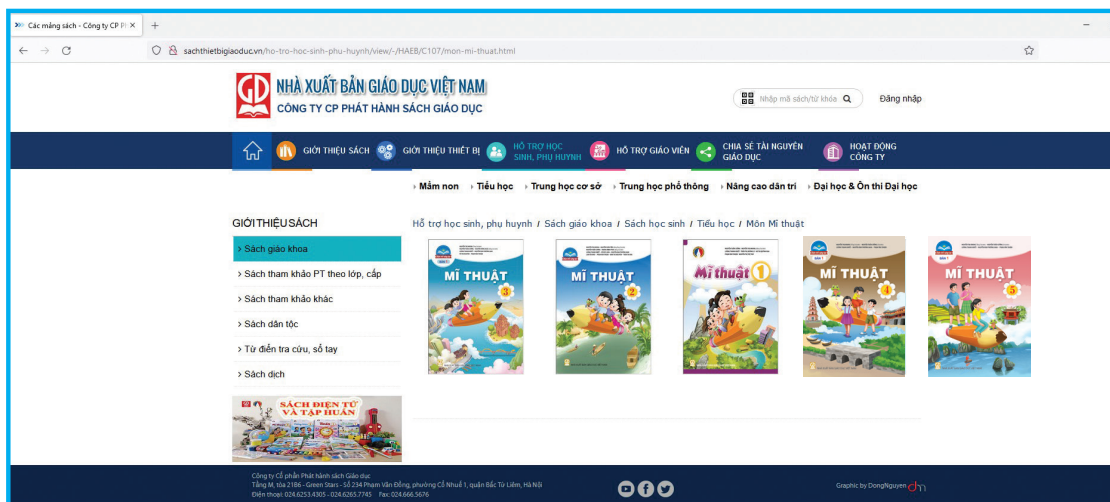


Bước 3:

- Đối với HS, phụ huynh: Ấn vào mục **HỖ TRỢ HỌC SINH, PHỤ HUYNH**

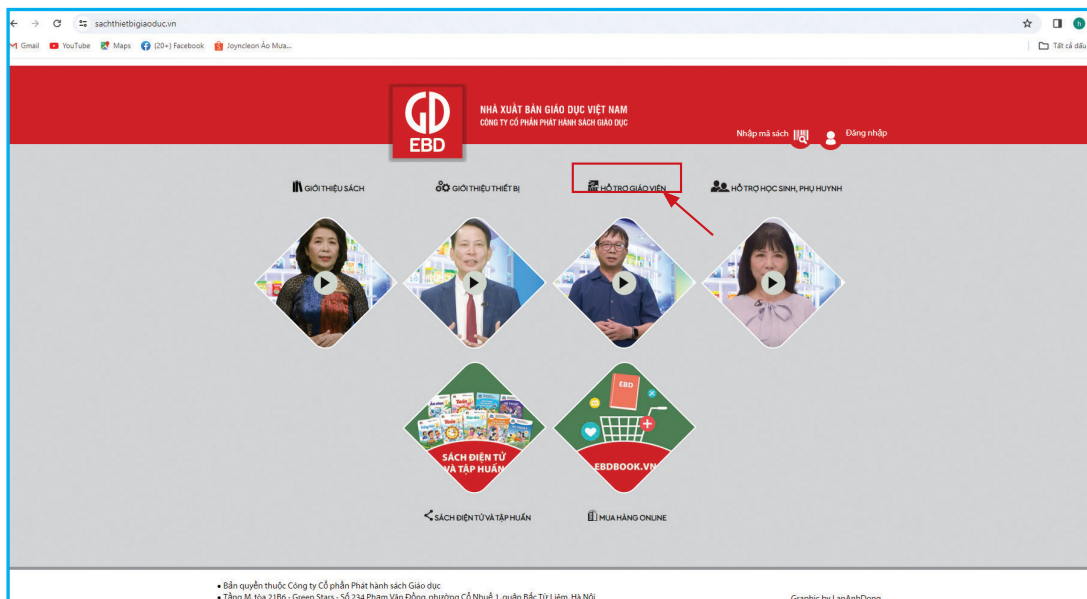


Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào **Sách giáo khoa** → **Sách học sinh** → **Tiểu học** → **Môn Mỹ thuật**.

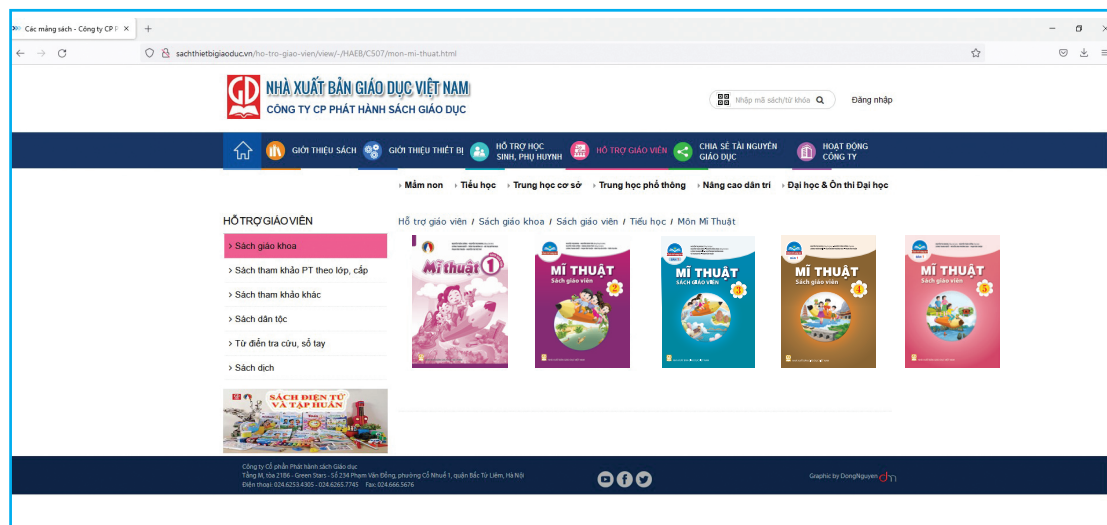


Trên màn hình sẽ hiển thị, chọn SGK *Mĩ thuật 5 – Bản 1*. Tại đây sẽ có phiên bản điện tử của sách và các tài liệu hỗ trợ học cho HS. HS và phụ huynh có thể xem hoặc tải về để thuận tiện cho việc học tập và hỗ trợ con em mình trong quá trình học tập.

• Đối với GV: Ấn vào mục **HỖ TRỢ GIÁO VIÊN**



Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào **Sách giáo khoa** → **Sách giáo viên** → **Tiểu học** → **Môn Mỹ thuật**.



Trên màn hình sẽ hiển thị, chọn **Sách giáo viên Mỹ thuật 5 – Bản 1**. Tại đây sẽ có phiên bản điện tử của sách và các tài liệu hỗ trợ dạy cho GV. GV có thể xem hoặc tải về để phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch bài dạy.

Bên cạnh việc cung cấp các hình ảnh cho từng bài học, chủ đề, website *sachthietbigiaoduc.vn* còn có tính tương tác rất cao. Khi gặp những vấn đề còn vướng mắc liên quan đến nội dung bài học, chủ đề, các GV, HS có thể trao đổi với tác giả thông qua các hình thức: thư điện tử, gửi tin nhắn qua Zalo,...

Đặc biệt, trong mục CHIA SẺ TÀI NGUYÊN GIÁO DỤC, GV cũng như HS có thể tìm kiếm các tài liệu tham khảo được nén dưới dạng văn bản hoặc audio (có hình ảnh hoặc âm thanh) để làm học liệu hỗ trợ dạy và học; các bài giảng mẫu để GV có thể nắm bắt được tinh thần của bộ SGK mới; tài liệu hỗ trợ GV thiết kế kế hoạch bài dạy theo SGK Mỹ thuật 5. Việc chia sẻ này có thể giúp GV trao đổi được các phương pháp dạy học mới, cập nhật các xu hướng giáo dục trên thế giới để vận dụng phù hợp với hoàn cảnh và môi trường giáo dục của địa phương mình.

Tóm lại, các website *hanhtrangso.nxbgd.vn*, *taphuan.nxbgd.vn* và *sachthietbigiaoduc.vn* được phát triển nhằm hỗ trợ tối đa cho GV, cha mẹ HS cũng như các em HS trong việc kết hợp các phương pháp học tập truyền thống và phương pháp học tập hiện đại (sử dụng công nghệ 4.0 trong học tập) để nâng cao hiệu quả dạy và học. Điều này vừa giúp các em HS hào hứng trong học tập vừa tạo sự liên kết chặt chẽ giữa GV và HS.

6. KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 5

6.1. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng các học liệu phục vụ cho việc dạy – học môn Mỹ thuật lớp 5

Để việc học tập môn Mỹ thuật hiệu quả, HS cần chuẩn bị các dụng cụ và vật liệu như:

- Màu bột nghiền pha keo, màu gouache;
- Bảng pha màu;
- Bút chì, tẩy;
- Bút lông;
- Bút dạ màu;
- Bút sáp màu;
- Thước kẻ;
- Đất nặn, dao nhựa, khăn lau;
- Giấy vẽ;
- Giấy, bìa màu, bìa các-tông;
- Giấy báo, tạp chí cũ;
- Hồ dán; băng dính giấy, băng dính 2 mặt;
- Kéo (loại an toàn, đầu không nhọn);
- Đồ vật, vật liệu đã qua sử dụng,...

Các dụng cụ và vật liệu này sẽ được HS sử dụng đến hết cấp Tiểu học. GV cần căn cứ vào yêu cầu của từng hoạt động để hướng dẫn HS cách lựa chọn và sử dụng dụng cụ, vật liệu phù hợp, qua đó tạo cơ hội cho HS được khám phá và sử dụng các ngôn ngữ của nghệ thuật để thể hiện ý tưởng của mình.

Lưu ý:

- Trong một số bài học, GV có thể hướng dẫn HS tùy lứa tuổi sử dụng những dụng cụ và vật liệu sẵn có tại địa phương hay vật liệu phù hợp, vật liệu đã qua sử dụng để giáo dục cho HS ý thức tiết kiệm và bảo vệ môi trường. Ví dụ: bìa các-tông, các loại sợi mềm như len, sợi, rơm dạ, dây gai, đay, các loại hạt, sỏi, cúc áo, cành, lá cây khô, vải vụn,...
- Đối với những địa phương, vùng khó khăn, GV nên dựa vào mục tiêu của môn học và mục tiêu “định hướng phát triển năng lực” để linh hoạt điều chỉnh hoạt động dạy học cho phù hợp với hoàn cảnh thực tế.

GV cần chú trọng xây dựng hệ thống tranh, ảnh, sản phẩm mỹ thuật minh họa cho các bài học; bổ sung kịp thời SGK, SGV, tài liệu tham khảo, báo, tạp chí chuyên ngành, video clip hay đường dẫn các trang web liên quan đến bài học Mỹ thuật.

Các sản phẩm có chất lượng của HS cần được coi là nguồn tài nguyên vô tận của môn học. GV cần lưu giữ, tổ chức trưng bày các sản phẩm đó bằng các hình thức khác nhau hay sử dụng vào việc in ấn, quảng bá hình ảnh cho lớp học, nhà trường, địa phương để động viên, khuyến khích tinh thần học tập ở HS, đồng thời khẳng định giá trị của môn học cũng như tạo không gian nghệ thuật ngay trong nhà trường, thúc đẩy năng lực cảm thụ thẩm mỹ trong môi trường học đường.

6.2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học môn Mỹ thuật lớp 5

Thiết bị dạy học có vai trò vô cùng quan trọng và không thể thiếu đối với môn Mỹ thuật, nhất là trong công cuộc đổi mới và nâng cao chất lượng dạy học; bởi vì môn Mỹ thuật có đặc thù là môn học giáo dục nghệ thuật thị giác cho nên không thể không có hình ảnh minh họa và dụng cụ, vật liệu cho HS thực hành, sáng tạo trong các hoạt động học tập.

Để việc dạy – học Mỹ thuật đạt hiệu quả cao, cần bố trí phòng học chuyên biệt cho môn Mỹ thuật đủ rộng, thoáng mát, sạch sẽ, đầy đủ ánh sáng, có bàn ghế phù hợp cho các hoạt động của môn học, có bảng vẽ, khu treo bài thực hành, tủ đựng đồ dùng, thiết bị học tập, nơi lưu giữ sản phẩm mỹ thuật của HS,... Bên cạnh đó, phòng học Mỹ thuật cũng cần được trang bị đầy đủ các phương tiện nghe nhìn như: máy tính, máy chiếu, màn hình, thiết bị âm thanh... để hỗ trợ việc minh họa trực quan cho các bài giảng của GV và bổ sung kịp thời SGK, SGV, tài liệu tham khảo, báo, tạp chí chuyên ngành,... để phục vụ cho việc giảng dạy của GV.

Dưới đây là Danh mục các thiết bị dạy học tối thiểu của môn Mỹ thuật cấp Tiểu học, trong đó có lớp 5 được ban hành kèm theo *Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT* ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
I. THIẾT BỊ DÙNG CHUNG (trang bị cho một phòng học bộ môn)									
1		Bảng vẽ cá nhân	HS thực hành	– Chất liệu: Bảng gỗ/nhựa cứng (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng; – Độ dày tối thiểu 5mm; kích thước (300x420)mm.		x	Cái	35	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
2		Giá vẽ (3 chân hoặc chữ A)	Đặt bảng vẽ cá nhân	– Chất liệu: Bằng gỗ/nhựa cứng (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng; – Có thể tăng giảm chiều cao phù hợp tầm mắt học sinh khi đứng hoặc ngồi vẽ. – Có thể di chuyển, xếp gọn trong lớp học.		x	Cái	35	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;
3		Bục đặt mẫu	- Đặt mẫu để HS quan sát, thực hành - HS trưng bày sản phẩm	– Chất liệu: Bằng gỗ/nhựa cứng (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng; – Kích thước tối thiểu: Chiều cao có thể điều chỉnh ở 3 mức (800mm – 900mm – 1.000mm); mặt đặt mẫu (400x600) mm, dày tối thiểu 7mm; – Kiểu dáng đơn giản, gọn, dễ di chuyển ở các vị trí khác nhau trong lớp học.	x	x	Cái	4	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;
4		Các hình khối cơ bản	HS quan sát, thực hành	Các hình khối (mỗi loại 3 hình): – Khối hộp chữ nhật kích thước (160x200x320) mm; – Khối lập phương kích thước (160x160x160)mm; – Khối trụ kích thước (cao 200mm, đường kính tiết diện ngang 160mm);	x	x	Bộ	1	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
				– Khối cầu đường kính 160mm. Vật liệu: Bảng gỗ, nhựa cứng (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, có màu tươi sáng, an toàn trong sử dụng.					
5		Máy tính (để bàn hoặc xách tay)	Dùng cho GV tìm kiếm tư liệu và trình chiếu hình ảnh	– Loại thông dụng, tối thiểu phải cài đặt được các phần mềm phục vụ dạy học. – Có kết nối LAN, Wifi và Bluetooth.	x		Bộ	1	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;
6		Máy chiếu (hoặc Màn hình hiển thị)	Trình chiếu, minh họa hình ảnh trực quan	Máy chiếu: – Loại thông dụng; – Có đủ cổng kết nối phù hợp; – Cường độ sáng tối thiểu 3.500 Ansilumens; – Độ phân giải tối thiểu XGA; – Kích cỡ khi chiếu lên màn hình tối thiểu 100 inch; – Điều khiển từ xa; – Kèm theo màn chiếu và thiết bị điều khiển (nếu có). Màn hình hiển thị: – Loại thông dụng, màn hình tối thiểu 50 inch, Full HD; – Có đủ cổng kết nối phù hợp; – Có ngôn ngữ hiển thị Tiếng Việt; – Điều khiển từ xa; – Sử dụng điện AC 90-220V/50Hz.	x		Bộ	1	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
7		Thiết bị âm thanh đa năng di động	Dùng cho một số nội dung kết hợp âm nhạc trong các hoạt động mỹ thuật	- Tích hợp được nhiều tính năng âm ly, loa, micro, đọc phát các định dạng tối thiểu ghi trên SD, USB trên thiết bị. - Kết nối line-in, audio in, bluetooth với nguồn phát âm thanh. - Công suất phù hợp với lớp học. - Kèm theo micro. - Nguồn điện: AC 220V/50Hz; DC, có ắc quy/pin sạc.	x		Bộ	1	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;
8		Kẹp giấy	Kẹp giấy vẽ cố định vào bảng vẽ	Loại thông dụng; cỡ 32mm (hộp 12 chiếc).	x	x	Hộp	12	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;
9		Tủ/ giá	Bảo quản sản phẩm, đồ dùng, công cụ học tập	Chất liệu bằng sắt hoặc bằng gỗ; kích thước (1760x1060x400)mm; ngăn đựng có thể thay đổi được chiều cao, cửa có khoá; chắc chắn, bền vững, đảm bảo an toàn khi sử dụng.	x	x	Cái	3	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;
10		Bút lông	HS thực hành	- Loại tròn, thông dụng, số lượng: 6 cái (từ số 2 đến số 7 hoặc 2, 4, 6, 8, 10, 12); - Loại bẹt/dẹt, thông dụng, số lượng 6 cái (từ số 1 đến số 6 hoặc 2, 4, 6, 8, 10, 12).		x	Bộ	35	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
11		Bảng pha màu (Palet)	HS thực hành	- Chất liệu: Bảng gỗ hoặc nhựa, bề mặt phẳng, không cong, vênh, không thấm nước, an toàn trong sử dụng; - Kích thước tối thiểu: (200 x 300 x 2,5)mm.		x	Cái	35	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;
12		Xô đựng nước	HS thực hành	- Loại thông dụng bằng nhựa, có quai xách, an toàn trong sử dụng; - Dung tích tối thiểu khoảng 2 lít nước.		x	Cái	35	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;
13		Tạp dề	Giúp HS giữ sạch trang phục trong thực hành	Bảng vải nilon mềm, không thấm nước; phù hợp với HS tiểu học.		x	Cái	35	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;
14		Bộ công cụ thực hành với đất nặn	HS thực hành	Loại thông dụng, bao gồm: - Dụng cụ cắt đất: bằng nhựa hoặc gỗ, an toàn trong sử dụng, chiều dài tối thiểu 150mm; - Con lăn: bằng gỗ, bề mặt nhẵn, an toàn trong sử dụng (kích thước tối thiểu dài 200 mm, đường kính 30mm).		x	Bộ	35	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
15		Đất nặn	HS thực hành	Loại thông dụng, số lượng 12 màu: – Gồm các màu: đỏ, vàng, tím, xanh cô ban, xanh lá cây, xanh lục, cam, hồng, đen, trắng, nâu, xanh da trời. – Mỗi màu có trọng lượng 02 kilogam, các màu được đóng gói trong hộp kín, đảm bảo an toàn và thuận lợi trong sử dụng, không có chất độc hại		x	Hộp	6	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;
16		Màu goát (Gouache colour)		Bộ màu loại thông dụng, an toàn trong sử dụng, không có chất độc hại. Gồm 12 màu, đóng gói riêng cho từng màu: – Gồm các màu: đỏ, vàng, tím, xanh cô ban, xanh lá cây, xanh lục, cam, hồng, đen, trắng, nâu, xanh da trời; – Mỗi loại màu có dung tích tối thiểu 200ml, các màu được đóng gói trong hộp kín, đảm bảo an toàn và thuận lợi trong sử dụng.		x	Bộ	12	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;

TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị dạy học	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
II. TRANH ẢNH PHỤC VỤ KIẾN THỨC CƠ BẢN (trang bị cho một phòng học bộ môn)									
1		Tranh về màu sắc	HS nhận biết màu cơ bản, màu thứ cấp, gam màu nóng, gam màu lạnh	01 tờ tranh mô tả các hình ảnh sau: – Ba màu cơ bản đỏ - vàng - lam; – Màu thứ cấp - các màu giao nhau (3 màu cơ bản) tạo thành màu: cam - xanh lục - tím; – Dải gam màu nóng; – Dải gam màu lạnh.	x	x	Tờ	01	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;
2		Bảng yếu tố và nguyên lí tạo hình	HS hiểu được các yếu tố và nguyên lí tạo hình	Tranh/ảnh mô tả các yếu tố và nguyên lí tạo hình; nên được thiết kế thành hai cột hoặc hai vòng tròn giao nhau. – Cột yếu tố tạo hình gồm có: chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian. – Cột nguyên lí tạo hình gồm có: cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.	x	x	Tờ	01	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;
3		Hoa văn, hoạ tiết dân tộc	HS vận dụng hoa văn, hoạ tiết dân tộc vào bài thực hành	Bộ tranh/ảnh mô tả hoạ tiết hoa văn vốn cổ dân tộc, gồm có 2 tờ: - Tờ 1: Hình hoạ tiết (hoa sen, hoa cúc, hoa chanh, sóng nước,...) thời Lý, Trần, Lê, Nguyễn. - Tờ 2: Hình hoạ tiết trên trang phục, khăn, áo, váy, thắt lưng,... của đồng bào dân tộc vùng núi phía Bắc; đồng bào Chăm và đồng bào vùng Tây Nguyên.	x	x	Bộ	01	Dùng cho lớp 1, 2, 3, 4, 5;

Ghi chú:

- GV có thể khai thác các thiết bị, tranh ảnh, tư liệu khác phục vụ cho môn học.
- Các tranh/ảnh dùng cho GV có thể thay thế bằng tranh/ảnh điện tử hoặc phần mềm mô phỏng.
- Các tranh/ảnh trong danh mục có kích thước (790x540)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couche có định lượng 200g/m², cán láng OPP mờ.
- Đối với các thiết bị được tính cho đơn vị “trường”, “lớp”, “PHBM”, “GV”, “HS”, căn cứ thực tế của các trường về: số điểm trường, số lớp, số HS/lớp, số lượng phòng học bộ môn để tính toán số lượng trang bị cho phù hợp, đảm bảo đủ thiết bị cho các điểm trường.
- Đối với các thiết bị dành cho HS (bảng vẽ cá nhân, giá vẽ, bảng pha màu,...) được trang bị theo phòng học bộ môn, căn cứ thực tế số lượng HS/lớp của trường, có thể điều chỉnh tăng/giảm số lượng thiết bị cho phù hợp, đảm bảo đủ cho HS thực hành.
- Ngoài danh mục thiết bị như trên, GV có thể sử dụng thiết bị dạy học của môn học khác và thiết bị dạy học tự làm.

PHẦN BA

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

1. MỘT SỐ LƯU Ý KHI LẬP KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT

- Hiệu trưởng chủ động xây dựng chương trình nhà trường phù hợp với cơ chế “Một chương trình, nhiều sách giáo khoa”:
- + Sau khi đã lựa chọn bộ sách giáo khoa dùng trong trường mình, hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng kế hoạch dạy học theo Chương trình môn học sao cho đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của cấp, lớp học được cụ thể hoá trong các chủ đề, bài học trong SGK *Mĩ thuật 5*.
- + Lựa chọn nội dung “Giáo dục địa phương” phù hợp với trường mình để đưa vào nội dung và kế hoạch hoạt động của nhà trường.
- Kế hoạch giáo dục 2 buổi/ngày được xây dựng theo hướng mở, linh hoạt, không quy định nội dung và thời lượng dành cho các hoạt động trong buổi 2. Vì vậy, GV *mĩ thuật* cần chủ động xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày phù hợp với thực tế của địa phương mình bằng cách tổ chức cho HS thực hiện các hoạt động vận dụng, phát triển những kiến thức, kĩ năng trong mỗi bài học để HS kết nối kiến thức *mĩ thuật* với cuộc sống và có ý tưởng sáng tạo không ngừng từ bài học.
- GV cần bàn bạc thống nhất triển khai kế hoạch dạy học trong tổ chuyên môn của trường, cụm trường để đảm bảo việc dạy học thiết thực và hiệu quả.
- GV dựa trên yêu cầu cần đạt về các mạch nội dung của Chương trình, SGK mới để lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, lựa chọn vật liệu, phương tiện dạy học phù hợp với điều kiện thực tế và năng lực của HS ở địa phương.

2. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC DẠNG BÀI MĨ THUẬT

Các bài học trong SGK môn *Mĩ thuật* lớp 5 có thể quy về các dạng chủ yếu sau:

- Dạng bài thuộc *Mĩ thuật* tạo hình (*Quang cảnh trường em, Bạn cùng học của em, Những sắc màu thiên nhiên, Động vật hoang dã ở châu Phi, Đồ gốm sứ trong gia đình, Ngày Tết trong gia đình, Thiếu nhi thế giới với hoà bình, Linh vật thể thao, Mùa thu hoạch, Lễ hội truyền thống*).

– Dạng bài thuộc Mĩ thuật ứng dụng (*Thiên nhiên trong tranh in, Hoạ tiết trang trí từ hình cắt giấy, Kì quan thế giới, Sáng tác truyện tranh, Vẽ đẹp của mặt trước ngôi nhà, Đồ chơi dân gian, Mô hình nhạc cụ dân tộc*).

– Dạng bài tích hợp với nội dung Lí luận và lịch sử mĩ thuật (*Quang cảnh trường em, Thiên nhiên trong tranh in, Những sắc màu thiên nhiên, Động vật hoang dã ở châu Phi, Mùa thu hoạch, Nét đẹp truyền thống quê hương*).

2.1. Hướng dẫn dạy học dạng bài thuộc Mĩ thuật tạo hình

Trước hết, GV hướng dẫn HS quan sát những yếu tố mĩ thuật như chấm, nét, hình khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian trong sách, tranh ảnh hay trong thực tế để các em nhận biết được đặc điểm cơ bản của các yếu tố đó. Sau đó, GV hướng dẫn HS trải nghiệm với một hoạt động mĩ thuật cụ thể để các em ghi nhớ và nắm được các biểu hiện của các yếu tố mĩ thuật trên sản phẩm và tác phẩm mĩ thuật.

Với dạng bài thuộc Mĩ thuật tạo hình, GV có thể cho HS tiếp cận bài học bằng nhiều cách khác nhau, cụ thể là:

2.1.1. Bắt đầu bài học bằng quan sát

Theo quy trình dạy học dạng bài này, GV sẽ tạo cơ hội, hướng dẫn HS quan sát hình ảnh, video clip, vật mẫu hay quan sát thực tế để khám phá kiến thức bài học, sau đó áp dụng những kiến thức đó vào bài tập thực hành để hiểu rõ và khắc sâu ghi nhớ kiến thức.

Ví dụ: Bài *Những sắc màu thiên nhiên*. Với dạng bài học này, GV hướng dẫn HS quan sát các bức ảnh về phong cảnh thiên nhiên và chia sẻ về màu sắc, hoà sắc, thời gian, thời tiết, cảnh vật và không gian trong mỗi bức ảnh. Sau đó, GV yêu cầu HS sử dụng ngôn ngữ của mĩ thuật như chấm, nét, hình, màu, đậm nhạt, không gian,... để vẽ tranh về phong cảnh thiên nhiên mà các em ấn tượng, chú ý khuyến khích HS thể hiện cảm xúc của mình trong tranh.

Hoạt động 1: GV cho HS quan sát một số bức ảnh chụp phong cảnh thiên nhiên để các em khám phá về màu sắc, hoà sắc, thời gian, thời tiết của thiên nhiên.

Hoạt động 2: GV hướng dẫn HS quan sát hình minh hoạ và chỉ ra các bước vẽ tranh thể hiện thời gian của thiên nhiên. Trong hoạt động này, GV nhấn mạnh để HS ghi nhớ: Hoà sắc của một bức tranh phong cảnh có thể diễn tả được không gian, thời gian của thiên nhiên.

Hoạt động 3: GV gợi mở để HS lựa chọn một hình ảnh thiên nhiên mà các em ấn tượng và thực hành vẽ tranh. GV gợi ý HS vẽ thêm chi tiết tạo điểm nhấn trọng tâm và thể hiện rõ hoà sắc chủ đạo để bức tranh sinh động hơn.

BÀI 2**Những sắc màu thiên nhiên**

Dụng cụ cần dùng

**Khám phá màu sắc của thiên nhiên**

– Em hãy quan sát các hình ảnh và chia sẻ về:

+ Màu sắc có trong mỗi bức ảnh.

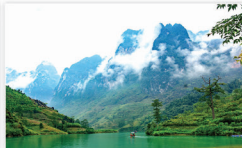
+ Hoà sắc chủ đạo.

+ Thời gian, thời tiết trong ảnh.

– Màu sắc giữa các bức ảnh khác nhau như thế nào?



1 Phú Yên



2 Hà Giang



3 Ninh Bình



4 Thái Bình

Nguồn: 1, 2, 3. Shutterstock.com
4. To Mạnh

Màu sắc của thiên nhiên rất phong phú, đa dạng và thay đổi theo thời gian, thời tiết.

18

**Các bước vẽ tranh thể hiện thời gian của thiên nhiên**

Quan sát hình và chỉ ra các bước vẽ tranh thể hiện thời gian của thiên nhiên theo gợi ý dưới đây:



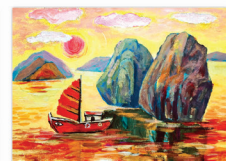
1. Vẽ phác hình để xác định bố cục tranh.



2. Vẽ hình chi tiết cho bức tranh.



3. Vẽ màu khái quát tạo hoà sắc thể hiện buổi sáng (hoặc buổi trưa, buổi tối) cho bức tranh.



4. Điều chỉnh hình, màu, hoàn thiện tranh.

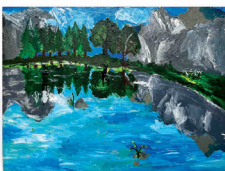
Bạn nhớ nhé!

Hoà sắc của một bức tranh phong cảnh có thể diễn tả được không gian, thời gian của thiên nhiên.

19

**Vẽ tranh thể hiện thời gian của thiên nhiên**

Lựa chọn hình ảnh thiên nhiên mà em ấn tượng và thực hiện bài tập theo gợi ý.



1



2



3



4

Sản phẩm của học sinh:

1. Bảo Linh. Chiều mùa đông, chất liệu: màu acrylic

2. Hồng Nhung. Cắm trại đêm trăng, chất liệu: màu goats

3. Song Ân. Hoàng hôn bên sông, chất liệu: màu sáp

4. Phương Vy. Buổi sáng trên nương, chất liệu: màu goats và màu sáp

20

**Trưng bày sản phẩm và chia sẻ**

– Chia sẻ cảm nhận của em về:

+ Sản phẩm yêu thích.

+ Thời gian, thời tiết thể hiện trong sản phẩm.

+ Màu sắc có trong sản phẩm.

+ Kỹ thuật thể hiện.

– Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để sản phẩm hoàn thiện hơn?

**Tim hiểu cách diễn tả không gian, thời gian trong tranh của họa sĩ**

Quan sát tranh để hiểu thêm về cách diễn tả không gian, thời gian trong tranh của họa sĩ Clôt Mô-nê (Claude Monet).



1



2



3

Chùm tác phẩm: Đồng rơm

Tác giả: Clôt Mô-nê

Chất liệu: sơn dầu
Nguồn: Gérard Denizéau, Claude Monet, Alpha Books

Clôt Mô-nê (1840 – 1926) là họa sĩ người Pháp. Tranh của ông chú trọng diễn tả ánh sáng và màu sắc ấn tượng về không gian, thời gian của thiên nhiên. Họa sĩ thường vẽ về đồng rơm, nhà thờ, hoa súng, cánh đồng... Một số tác phẩm tiêu biểu của họa sĩ như: *Hoa súng*, *Ấn tượng mặt trời mọc*, *Cây cầu Nhật Bản*... chùm tác phẩm *Đồng rơm*, *Hoa trên cánh đồng*...

Bạn thấy đấy!

Màu sắc của thiên nhiên rất phong phú, đa dạng, thay đổi theo thời gian, gợi cảm hứng cho các họa sĩ tạo nên những tác phẩm hội họa ấn tượng.

21

Hoạt động 4: GV tổ chức cho HS trưng bày bài vẽ để chia sẻ và thảo luận, qua đó hình thành năng lực cảm thụ thẩm mỹ và mở rộng, củng cố kiến thức theo yêu cầu của chủ đề/ bài học.

Hoạt động 5: GV hướng dẫn HS tìm hiểu thêm về cách diễn tả không gian, thời gian trong tranh của hoạ sĩ. Qua đó, HS hiểu thêm về tác giả, tác phẩm và củng cố những kiến thức, kĩ năng của bài học.

2.1.2. Bắt đầu bài học bằng tưởng tượng

Đây là dạng bài học giúp kích thích sự liên tưởng, trí tưởng tượng trong sáng tạo mỹ thuật cho HS. Khi tổ chức dạy học dạng bài này, GV thường đưa ra những hình ảnh hoặc các đồ vật, màu sắc, hình khối hay vật liệu đã qua sử dụng để HS quan sát, liên tưởng và thực hành vẽ tranh, tạo sản phẩm mỹ thuật với nội dung, thông điệp mà các em muốn thể hiện. Dạng bài học này rất phù hợp với những bài tập sử dụng vật liệu đã qua sử dụng để giáo dục ý thức bảo vệ môi trường và phát huy trí tưởng tượng, sáng tạo của HS.

Ví dụ: Bài *Mô hình nhạc cụ dân tộc* là bài học khuyến khích HS tưởng tượng với hình khối và màu sắc của đồ vật đã qua sử dụng, những vật liệu phù hợp để tạo hình 3D của đồ vật. Khi dạy học bài này, GV có thể tổ chức các hoạt động như sau:

Hoạt động 1: GV cho HS quan sát hình ảnh một số nhạc cụ dân tộc để các em khám phá hình dáng, các bộ phận, cách thức tạo âm thanh và vật liệu tạo nên mỗi nhạc cụ để định hướng cho hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 2: GV hướng dẫn HS tìm hiểu cách tạo mô hình nhạc cụ dân tộc từ các vật liệu đã qua sử dụng.

Hoạt động 3: GV gợi mở để HS lựa chọn, hình dung về mô hình nhạc cụ mà các em yêu thích và sử dụng hình khối của đồ vật, vật liệu đã qua sử dụng phù hợp để tạo mô hình nhạc cụ đó. Ở hoạt động này, GV nên đưa ra các câu hỏi phù hợp với năng lực, sở thích của HS để kích thích sự sáng tạo của các em.

Hoạt động 4: GV hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm. GV khơi gợi để HS nêu nhận xét, đánh giá về các mô hình nhạc cụ mà các em đã tạo, qua đó rút kinh nghiệm cho bản thân và củng cố kiến thức, kĩ năng của bài học.

Hoạt động 5: GV khuyến khích HS tìm hiểu về vẻ đẹp tạo hình của một số nhạc cụ trong tranh dân gian, từ đó các em có thêm hiểu biết về các loại nhạc cụ của dân tộc và nâng cao ý thức giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc trong học tập và sáng tạo nghệ thuật.

BÀI 3**Mô hình nhạc cụ dân tộc**

Dụng cụ cần dùng

**Khám phá về các loại hình nhạc cụ dân tộc**

- Em hãy quan sát hình và cho biết:
 - + Hình dáng và các bộ phận của mỗi nhạc cụ.
 - + Vật liệu tạo nên nhạc cụ.
- Theo em, cách thức tạo âm thanh của các nhạc cụ như thế nào?



Nguồn: 1, 3, 5, 6, 7, Shutterstock.com
2, 4, 8, Báo ảnh Việt Nam
9, Bảo tàng tỉnh Điện Biên

70

**Các bước tạo mô hình nhạc cụ dân tộc**

Quan sát hình và chỉ ra các bước tạo mô hình nhạc cụ dân tộc bằng các vật liệu khác nhau theo gợi ý dưới đây:



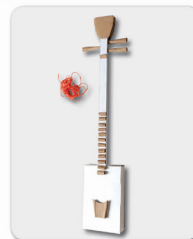
Đàn dây
Nguồn: Báo ảnh Việt Nam



1. Lựa chọn vật liệu để tạo các bộ phận của mô hình nhạc cụ.



2. Vẽ và cắt tạo các bộ phận của mô hình.



3. Gắn các bộ phận để tạo mô hình.



4. Trang trí, hoàn thiện mô hình nhạc cụ.

Bạn nhớ nhé!

Kết hợp các hình khối, vật liệu khác nhau có thể tạo được mô hình nhạc cụ dân tộc.

71

**Tạo mô hình nhạc cụ dân tộc**

Lựa chọn nhạc cụ dân tộc em yêu thích và thực hiện theo gợi ý.
Lưu ý: Có thể sử dụng hình dạng của đồ vật để tạo mô hình nhạc cụ.



Sản phẩm của học sinh:

1. Mạnh Toàn, Trống cơm, chất liệu: giấy bìa
2. Hoàng Dũng, Đàn nguyệt và trống, chất liệu: giấy bìa, sợi len
3. Minh Đức, Cồng, chất liệu: nhiều chất liệu
4. Mạnh Toàn, Đàn bầu, chất liệu: giấy bìa, hộp nhựa

72

**Trưng bày sản phẩm và chia sẻ**

- Chia sẻ cảm nhận của em về:
 - + Mô hình nhạc cụ yêu thích.
 - + Hình, khối có trong mô hình sản phẩm.
 - + Màu sắc và cách trang trí mô hình.
 - + Kỹ thuật tạo mô hình.
- Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để mô hình nhạc cụ trở nên thú vị hơn?

**Tìm hiểu về vẻ đẹp tạo hình của nhạc cụ dân tộc trong tranh**

Quan sát hình để nhận biết thêm về vẻ đẹp tạo hình của nhạc cụ trong tranh dân gian.



Bộ tranh tứ bình Tố nữ (Tranh dân gian Hàng Trống)

Bạn thấy đấy!

Nhạc cụ dân tộc có nhiều kiểu dáng phong phú và độc đáo. Mô hình nhạc cụ dân tộc được làm từ vật liệu đa dạng là một hình thức tạo sản phẩm mỹ thuật, làm đẹp cho không gian sống và góp phần bảo vệ môi trường.

73

2.2. Hướng dẫn dạy học dạng bài thuộc Mĩ thuật ứng dụng

Các bài học ở dạng bài thuộc Mĩ thuật ứng dụng thường bắt đầu từ việc GV tạo cơ hội cho HS quan sát hình sản phẩm, sau đó khuyến khích HS tìm hiểu cách thực hiện qua hình minh hoạ trong SGK hoặc hướng dẫn, thao tác mẫu để HS nhận biết và chỉ ra các bước thực hiện tạo sản phẩm mĩ thuật và làm theo, nhằm rèn luyện kĩ năng quan sát và vận động tinh cho HS.

Ở dạng bài thuộc Mĩ thuật ứng dụng, các hoạt động 1, 2, 3, 4 giống như những bài thuộc dạng Mĩ thuật tạo hình sáng tạo từ quan sát. Riêng đối với hoạt động 5, ngoài các nội dung như các dạng bài khác, GV nên khuyến khích HS sử dụng sản phẩm làm quà tặng, đồ chơi hay đồ dùng học tập,... Đây cũng là cách để HS kết nối kiến thức bài học với cuộc sống, qua đó góp phần hình thành phẩm chất, năng lực cho HS một cách thiết thực.

Ví dụ: Với bài *Đồ chơi dân gian*, GV có thể tổ chức các hoạt động dạy học như sau:

Hoạt động 1: GV cho HS quan sát hình ảnh trong SGK *Mĩ thuật 5* để các em khám phá về tên gọi, màu sắc, các bộ phận và vật liệu tạo đồ chơi dân gian được thể hiện trong hình.

Hoạt động 2: GV hướng dẫn HS quan sát hình minh hoạ, thảo luận và chỉ ra các bước tạo đồ chơi nhân vật múa gậy trông trăng theo nhận thức của các em.

Hoạt động 3: GV gợi ý HS lựa chọn vật liệu, xác định tỉ lệ nhân vật và thực hành tạo đồ chơi nhân vật múa gậy trông trăng. GV lưu ý HS nên sử dụng màu sắc và vẽ trang trí thêm để thể hiện đặc điểm nhân vật, vận dụng kiến thức được học để tạo sự chuyển động cho đồ chơi.

Hoạt động 4: GV tổ chức cho HS trưng bày và chia sẻ về sản phẩm. GV khơi gợi để HS nêu ý kiến nhận xét, đánh giá về sản phẩm của mình, của bạn, qua đó giúp các em củng cố và nâng cao kiến thức, kĩ năng của bài học. Đồng thời GV cũng có thể lồng ghép thêm nội dung giáo dục HS ý thức tiết kiệm, tái sử dụng các vật liệu đã qua sử dụng nhằm bảo vệ môi trường, hướng tới sự phát triển bền vững.

Hoạt động 5: GV hướng dẫn HS tìm hiểu về hình ảnh, màu sắc và ý nghĩa của đồ chơi dân gian tiến sĩ giấy và hai ông đánh gậy để các em có thêm kiến thức về sản phẩm mĩ thuật dân gian độc đáo này của Việt Nam. GV gợi ý để HS suy nghĩ và chia sẻ ý tưởng sử dụng sản phẩm trong học tập và trong cuộc sống.

BÀI 2 Đồ chơi dân gian

Dụng cụ cần dùng



Khám phá đồ chơi dân gian

- Em hãy quan sát hình và chia sẻ về:
 - Tên đồ chơi.
 - Màu sắc trang phục của nhân vật.
 - Các bộ phận của đồ chơi.
 - Vật liệu tạo đồ chơi.
- Theo em, đồ chơi hoạt động như thế nào?



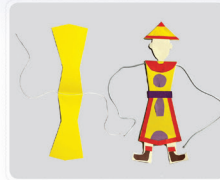
Nguồn: Báo ảnh Việt Nam

66

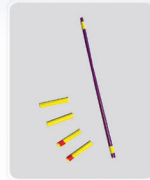


Các bước tạo đồ chơi nhân vật múa gậy trống trắng

Quan sát hình và chỉ ra các bước tạo đồ chơi nhân vật múa gậy trống trắng bằng các vật liệu khác nhau theo gợi ý dưới đây:



1. Cắt giấy, bìa và gắn dây để tạo hình phần thân và chân của nhân vật.



2. Quấn giấy tạo tay và gậy.



3. Kết nối gậy và tay với thân nhân vật bằng dây.



4. Tạo thêm que điều khiển, mặt trắng và kết nối với nhân vật, hoàn thiện sản phẩm.

Bạn nhớ nhé!

Sử dụng hình cắt giấy kết hợp với dây có thể tạo được đồ chơi dân gian múa gậy trống trắng.

67



Tạo hình đồ chơi nhân vật múa gậy trống trắng

Lựa chọn vật liệu, xác định tỉ lệ nhân vật và thực hiện theo các bước gợi ý.

Lưu ý: Có thể cuộn giấy thành ống nhỏ hoặc sử dụng ống tre, ống hút... để tạo các bộ phận của đồ chơi.



Sản phẩm của học sinh:

1. Minh Hà. Ông đánh gậy, chất liệu: giấy bìa và dây
2. Phú Vinh. Ông đánh gậy, chất liệu: giấy và dây
3. Phạm Hoàng. Ông đánh gậy, chất liệu: giấy và dây

68



Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Chia sẻ cảm nhận của em về:
 - Sản phẩm yêu thích.
 - Vật liệu tạo hình đồ chơi.
 - Hình, màu, cách trang trí đồ chơi.
 - Nguyên lý được sử dụng để sáng tạo đồ chơi.
 - Ý nghĩa của đồ chơi dân gian trong cuộc sống.
- Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để sản phẩm hoàn thiện hơn?



Tìm hiểu về đồ chơi dân gian tiến sĩ giấy và hai ông đánh gậy

Quan sát hình và tìm hiểu để nhận biết thêm về các hình ảnh, màu sắc và ý nghĩa của đồ chơi dân gian tiến sĩ giấy và hai ông đánh gậy.



Nguồn: Hồng Phúc

Bạn thấy đây!

Đồ chơi tiến sĩ giấy và hai ông đánh gậy với hình dáng uy nghiêm, mạnh mẽ, màu sắc tươi vui, rực rỡ là sản phẩm mỹ thuật dân gian độc đáo của Việt Nam. Đồ chơi thường được cha mẹ dành tặng cho con cái vào mỗi dịp Tết Trung thu để gửi gắm mong muốn con học giỏi, thành đạt, có ích cho gia đình và xã hội.

69

Ví dụ: Với bài *Hoạ tiết trang trí từ hình cắt giấy*, GV có thể tổ chức các hoạt động dạy học như sau:

Hoạt động 1: GV cho HS quan sát hình ảnh trong SGK *Mĩ thuật 5* và do GV chuẩn bị để các em khám phá về hoạ tiết trang trí được tạo ra từ hình cắt giấy và khoảng trống còn lại của hình cắt.

Hoạt động 2: GV hướng dẫn HS quan sát hình minh hoạ, thảo luận và chỉ ra các bước tạo hoạ tiết trang trí có tính cân bằng, tương phản, lặp lại từ hình cắt giấy theo nhận thức của các em.

Hoạt động 3: GV gợi mở để HS lựa chọn giấy màu phù hợp với ý tưởng sáng tạo và thực hành tạo hoạ tiết trang trí có tính cân bằng, lặp lại về hình trang trí, tương phản về màu sắc, đậm nhạt giữa hoạ tiết và nền. GV nên dựa vào năng lực, sở thích cá nhân của HS để đưa ra các câu hỏi phù hợp nhằm kích thích năng lực sáng tạo của các em.

Hoạt động 4: GV hướng dẫn HS tổ chức trưng bày sản phẩm. GV gợi ý để HS nêu ý kiến, nhận xét, đánh giá về sản phẩm, qua đó giúp củng cố, nâng cao kiến thức kĩ năng của bài học đồng thời phát triển năng lực của các em.

Hoạt động 5: GV khơi gợi để HS tìm hiểu, chia sẻ về một số cách ứng dụng hoạ tiết trang trí có tính cân bằng, tương phản, lặp lại trong cuộc sống mà các em biết hoặc tìm hiểu được.

BÀI 2 **Hoạ tiết trang trí từ hình cắt giấy**

Dụng cụ cần dùng

Khám phá các hoạ tiết trang trí từ hình cắt giấy

Em hãy quan sát hình và chỉ ra:

- Các hoạ tiết có trong hình.
- Điểm giống và khác nhau của các hoạ tiết.
- Cách tạo hoạ tiết trang trí từ hình cắt giấy và khoảng trống còn lại của hình cắt.



Sản phẩm của học sinh:
Gia Hân. Hình và nền, chất liệu: giấy màu

Các bước tạo hoạ tiết trang trí từ hình cắt giấy

Quan sát hình và chỉ ra các bước tạo hoạ tiết trang trí có tính cân bằng, tương phản, lặp lại từ hình cắt giấy và khoảng trống còn lại của hình vừa cắt theo gợi ý dưới đây:

1. Chuẩn bị giấy bìa với 2 màu khác nhau; tờ nhỏ bằng một nửa tờ lớn.
2. Gấp đôi tờ giấy nhỏ, vẽ và cắt hình trang trí sát mép giấy.
3. Dán tờ giấy nhỏ đã cắt hình vào một nửa tờ giấy lớn.
4. Dán các hình cắt vào nửa còn lại của tờ giấy theo nguyên lý cân bằng, tương phản, lặp lại để tạo hoạ tiết trang trí.

Bạn nhớ nhé!
Kết hợp hình cắt giấy và khoảng trống còn lại của hình vừa cắt có thể tạo được hoạ tiết trang trí có tính cân bằng, tương phản, lặp lại.



Tạo hoạ tiết trang trí cân bằng, tương phản, lặp lại bằng cách cắt dán giấy

Lựa chọn giấy màu phù hợp với ý tưởng và thực hiện sản phẩm theo gợi ý.
Lưu ý: Có thể vẽ trang trí thêm cho sản phẩm sinh động hơn.



Sản phẩm của học sinh:

1. Tuệ Ân. Hoạ tiết trang trí, chất liệu: giấy màu
2. Nhật Minh. Hoạ tiết trang trí, chất liệu: giấy màu
3. Quỳnh Hương. Hoạ tiết trang trí, chất liệu: giấy màu

32



Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Chia sẻ cảm nhận của em về:
 - + Sản phẩm yêu thích.
 - + Hình tương phản và lặp lại.
 - + Sự cân bằng, cách kết hợp giữa hình và nền của hoạ tiết.
- Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để sản phẩm hoàn thiện hơn?



Tìm hiểu ứng dụng của hình trang trí với hoạ tiết có tính cân bằng, tương phản, lặp lại trong cuộc sống

Quan sát hình và tìm hiểu để ứng dụng sản phẩm mỹ thuật được trang trí bằng hoạ tiết có tính cân bằng, tương phản, lặp lại của em vào cuộc sống.



Nguồn: Nguyễn Nhung

Bạn thấy đây!

Hoạ tiết trang trí có tính cân bằng, tương phản, lặp lại được tạo bởi hình cắt và nền cũng là một hình thức tạo các sản phẩm mỹ thuật ứng dụng thú vị và độc đáo trong cuộc sống.

33

2.3. Hướng dẫn dạy học dạng bài tích hợp với nội dung Lí luận và lịch sử mỹ thuật

Đối với các bài học thuộc dạng bài tích hợp với nội dung Lí luận và lịch sử mỹ thuật, GV thường tạo cơ hội cho HS quan sát hình sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật tiêu biểu trong và ngoài nước ở hoạt động 5, sau khi các em được khám phá, tìm hiểu, trải nghiệm các hoạt động tạo sản phẩm mỹ thuật có liên quan đến hình thức, kiến thức, kĩ năng của Mỹ thuật tạo hình hoặc Mỹ thuật ứng dụng. Qua đó để HS nhận biết, rút kinh nghiệm, học tập cách tạo hình, tinh thần lao động nghệ thuật và sự sáng tạo của các thế hệ hoạ sĩ ở trong và ngoài nước, phát triển và nâng cao năng lực thực hành, phẩm chất tích cực và năng lực cảm thụ thẩm mỹ cho các em.

Ví dụ: Với bài *Thiên nhiên trong tranh in*, GV có thể tổ chức các hoạt động dạy học như sau:

Hoạt động 1: GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK *Mĩ thuật 5* và trải nghiệm cách tạo bức tranh cắt dán về cảnh vật thiên nhiên bằng giấy bìa để các em khám phá một hình thức tạo khuôn in đơn giản để in tranh.

Hoạt động 2: GV hướng dẫn HS quan sát hình minh hoạ, thảo luận và chỉ ra các bước tạo tranh từ khuôn in bằng giấy bìa để thể hiện cảnh vật thiên nhiên.

Hoạt động 3: GV khuyến khích HS sử dụng bức tranh cắt dán từ giấy bìa đã tạo ở hoạt động 1 làm khuôn để in tranh. Ở hoạt động này, GV nên kích thích năng lực sáng tạo không ngừng cho HS bằng những câu hỏi phù hợp với từng đối tượng và sở thích của cá nhân. GV hỗ trợ thêm cho HS về kĩ thuật lấy màu vào khuôn, kĩ thuật in để hình in rõ ràng và tạo được độ xốp trên bề mặt tranh in.

Hoạt động 4: GV tổ chức cho HS trưng bày và chia sẻ về sản phẩm. GV khơi gợi để HS nêu ý kiến nhận xét về các bức tranh in, qua đó giúp HS rút kinh nghiệm, biết cách tự điều chỉnh để bài in đạt hiệu quả, hoàn thiện hơn đồng thời phát triển năng lực tự đánh giá và giao tiếp bằng ngôn ngữ mỹ thuật cho các em.

Hoạt động 5: GV hướng dẫn HS tìm hiểu về vẻ đẹp trong tranh khắc gỗ của hoạ sĩ nổi tiếng và vài nét về cuộc đời, sự nghiệp sáng tác của hoạ sĩ Vũ Duy Nghĩa. GV khuyến khích HS chia sẻ những điều mà các học tập được thông qua các tác phẩm tiêu biểu của hoạ sĩ.

CHỦ ĐỀ

THIÊN NHIÊN TƯƠI ĐẸP

BÀI 1

Thiên nhiên trong tranh in

Dụng cụ cần dùng

Tạo tranh cắt dán về cảnh vật thiên nhiên bằng giấy bìa

Tạo bức tranh cắt dán về cảnh vật thiên nhiên theo ý thích bằng giấy bìa trên khổ giấy A5.

Nguồn: Văn Thuận

MỤC TIÊU CHỦ ĐỀ:

- Nêu được cách phối hợp các vật liệu khác nhau để tạo sản phẩm mỹ thuật.
- Tạo được sản phẩm mỹ thuật 2D, 3D về đề tài thiên nhiên.
- Chỉ ra được sự khác nhau giữa tranh vẽ, tranh in, tượng và phù điêu qua sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật.
- Chia sẻ được vẻ đẹp và vai trò của thiên nhiên trong nghệ thuật và trong cuộc sống.

Các bước tạo tranh từ khuôn in bằng giấy bìa

Quan sát hình và chỉ ra các bước tạo tranh in từ các hình nổi trên mặt phẳng theo gợi ý dưới đây:

- Cố định khuôn in lên mặt bàn.
- Đặt tờ giấy lên khuôn in rồi cố định một cạnh lên mặt bàn.
- Pha màu đều rồi thấm vào miếng mút. Dập nhẹ cho màu từ miếng mút thấm đều lên khuôn in.
- Đặt giấy lên khuôn in đã có màu và xoa đều lên mặt giấy cho màu thấm sang giấy in.
- Nhấc giấy ra khỏi khuôn in.

Bạn nhớ nhé!

Sử dụng bức tranh từ hình cắt dán giấy bìa làm khuôn có thể tạo được tranh in.



Tạo bức tranh từ khuôn in bằng giấy bìa

Sử dụng sản phẩm cắt dán ở hoạt động 1 làm khuôn và in tranh theo gợi ý.

Lưu ý: Có thể sử dụng bút lông, lò lùn,... để đưa màu vào khuôn in.



1



2



3



4

Sản phẩm của học sinh:

1. Thuý Linh. Cây trong vườn, chất liệu: in dập màu
2. Minh Thư. Khu rừng nhỏ, chất liệu: in dập màu
3. Phú Vinh. Ngon hải sản, chất liệu: in dập màu
4. Phương Mai. Lâu đài mơ ước, chất liệu: in dập màu

16



Trưng bày sản phẩm và chia sẻ

- Chia sẻ cảm nhận của em về:
 - + Sản phẩm yêu thích.
 - + Hình ảnh trong tranh in.
 - + Các sắc độ đậm nhạt thể hiện trong tranh in.
 - + Điểm giống và khác nhau giữa tranh in và khuôn in.
 - + Kỹ thuật tạo khuôn và in tranh.
 - + Chất cảm thể hiện trên bề mặt tranh in.
- Em có ý tưởng điều chỉnh như thế nào để sản phẩm thú vị hơn?



Tìm hiểu về đẹp trong tranh khắc gỗ của họa sĩ

Quan sát hình để nhận biết thêm về đẹp trong tranh khắc gỗ của họa sĩ Vũ Duy Nghĩa.

Họa sĩ Vũ Duy Nghĩa (1935 – 2022) là nhà giáo ưu tú đồng thời là một họa sĩ tài năng. Ông sáng tác đa dạng về đề tài, hình thức mỹ thuật và chất liệu.

Năm 2001, ông được vinh dự nhận Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật. Một số tác phẩm tiêu biểu của họa sĩ Vũ Duy Nghĩa là: *Ngon đến chết*, *Chợ quê*, *Cò và tre*, *Ngựa...* (sơn mài); *Gió trên cánh đồng*, *Buổi sáng Hạ Long*, *Xê gỗ*, *Đi về phía mặt trời...* (khắc gỗ); *Thợ thổi thủy tinh*, *Đánh gậy*, *Cầu Long Biên*, *Cạn giò*,... (trắc giấy); *Thuyền về bến*, *Làng ven sông...* (khắc kẽm).



Tác phẩm: *Gió trên cánh đồng*
Tác giả: Vũ Duy Nghĩa
Chất liệu: khắc gỗ



Bạn thấy đây!

Tranh in là loại hình nghệ thuật có từ lâu đời. Ngày nay, tranh in được phát triển đa dạng về đề tài, phong phú về hình thức thể hiện, góp phần làm giàu thêm kho tàng nghệ thuật Việt Nam.

17

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kỷ yếu Hội thảo “*Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông – Kinh nghiệm quốc tế và vận dụng vào điều kiện Việt Nam*”, 2012.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật*, 2018.
3. Vũ Văn Hùng – Phan Xuân Thành – Trần Đức Tuấn, *Đổi mới và hiện đại hoá chương trình và sách giáo khoa theo định hướng phát triển năng lực*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017.
4. Nguyễn Thị Liên, *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017.
5. Nguyễn Thị Nhung, *Tài liệu dạy học Mỹ thuật dành cho giáo viên tiểu học*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016.

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VINH THÁI

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:

Phó Tổng biên tập ĐINH GIA LÊ

Giám đốc Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục HÀ SỸ TUYẾN

Biên tập nội dung: PHẠM THỊ HỒNG PHÚC

Biên tập mỹ thuật: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Thiết kế sách: PHẠM THANH HUYỀN

Trình bày bìa: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Sửa bản in: PHẠM THỊ HỒNG PHÚC

Chế bản tại: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT HÀNH SÁCH GIÁO DỤC

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục.**

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục.

**TÀI LIỆU TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA
môn MĨ THUẬT LỚP 5 - CHÂN TRỜI SÁNG TẠO, BẢN 1**

Mã số: ...

In bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB: .../CXBIPH/...GD.

Số QĐXB: .../QĐ- GD – HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: